

I THÁNG 12 NĂM 1970

# BACH KHOA

*năm mười bốn*

\* TRẦN KIM THẠCH *thử quan niệm một đại-học Nha-trang cho miền duyên-hải Nam-Trung phần* \* NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM *mấy đặc điểm của thần-thoại Việt-nam* \* TỪ TRÌ *cuộc đời hào hùng của tướng De Gaulle* \* GEORGES E. GAUTHIER *một người Gia-nã-đại và nghệ thuật của Phạm Duy: Khuôn mặt người nghệ-sĩ* \* NGUYỄN HIẾN LÊ *một công trình văn hóa đáng ghi: Bộ tự-điền của Ó. Lê-Văn Đức* \* VIỆT PHƯƠNG *cuộc cách-mạng hợp pháp ở Chí-lợi, một bài học chính-trị mới của Châu Mỹ La-tinh* \* TRẦN VĂN TÍCH *Hải-Thượng Lãn Ông* \* HOÀNG NGỌC TUẤN *tuổi trẻ hư không* \* ĐÌNH NGUYỄN *một buổi tối nào đó* \* những mùa lá mục \* LÊ VĂN TRUNG *như chút mây bay.*

**SINH HOẠT** *thời sự thế giới \* thời sự khoa học \* thời sự văn nghệ*

334







*Activité locale accrue sans répercussions générales*

# **l'Hydrocortancyl**

en applications topiques

*crème*

Flacon de 8 g à 0,5 p. 100  
de delta-hydrocortisone  
dans un excipient fluide,  
non gras, hydrodispersible

*collyze*

Flacon compte-gouttes  
contenant 3 ml soit 15 mg  
de principe actif, d'une  
suspension d'acétate  
de delta-hydrocortisone  
titrée à 0,5 p. 100

*gouttes nasales*

Acétate de delta-hydro-  
cortisone en suspension  
aqueuse titrée à 0,50 p. 100  
Flacon de 8 ml

---

**LES LABORATOIRES ROUSSEL**

35, BOULEVARD DES INVALIDES - PARIS 7<sup>e</sup>

---

**ROUSSEL VIETNAM, 6, Boulevard Nguyễn-Huân - SAIGON**

---

Distributeur : **PHARMASIA, 246, Rue Công-Quynh - SAIGON**

---





# B Á C H K H O A

Số 334 ngày 1-12-1970

TRẦN KIM THẠCH <i>thử quan niệm một Đại-học Nha-trang cho cho miền duyên-hải Nam-Trung phần</i>	05
NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM <i>mấy đặc điểm của thần thoại V.N.</i>	15
TỪ TRÌ <i>Cuộc đời hào hùng của Tư-ớng De Gaulle</i>	18
GEORGES ETIENNE GAUTHIER <i>một người Gia-nã-đại và nghệ thuật của Phạm Duy : Khuôn mặt người nghệ sĩ (THU THỦY dịch)</i>	23
NGUYỄN HIẾN LÊ <i>một công trình văn-hóa đáng ghi : Bộ Việt Nam tự-diền của Ông Lê-Văn-Dức</i>	31
VIỆT PHƯƠNG <i>cuộc cách mạng hợp pháp ở Chí-lợi, một bài học chính-trị mới của Châu Mỹ La-Tinh</i>	39
TRẦN VĂN TÍCH <i>Hải Thượng Lãn Ông (kỷ niệm 250 năm sinh)</i>	47
HOÀNG NGỌC TUẤN <i>tuổi trẻ hư không (truyện dài)</i>	55
ĐỊNH NGUYỄN <i>một buổi tối nào đó (truyện)</i>	63
ĐỊNH NGUYỄN <i>Những mùa lá mục (thơ)</i>	72
LÊ VĂN TRUNG <i>như chút mây bay (thơ)</i>	73
<b>SINH HOẠT</b>	
TỪ TRÌ <i>thời sự thế giới</i>	80
TỬ DIỆP <i>thời sự khoa học</i>	83
TRÀNG THIÊN, <i>thời sự văn nghệ</i>	86

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU  
Chủ bút :  
Địa soạn 160, Phan-Đình-Phùng Saigon  
Điện-thoại : 25.539  
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ-ĐĂNG  
21, Nguyễn Thiện Thuật - Saigon  
GIÁ : 50đ Công sớ : 100đ  
Cao Nguyên và Miền Trung  
/ thêm cước phí máy bay



# HỘP THƠ

Tạp chí Bách-Khoa đã nhận được những bài của quý bạn sau đây :

Nguyễn Khải Hoàng ; Trần Dzak Lữ ; Nguyễn sa Mạc ; Tình Tử ; Như Anh ; Đặng văn Riêng ; Nguyễn bửu Nguyễn ; Nguyễn man Kim ; Ý Yên ; Phan trần Dương ; Phạm nguyên Hồ ; Quang Ngọc ; Phạm cao Hoàng ; Mai hướng Dương ; Ngô Cang ; Nguyễn văn Vinh ; Tô nhược Châu ; Nguyễn Khê ; Phương hoa Sĩ ; Trúc An ; Dương Linh ; Liên Sao ; Hằng Hà ; Hoài An ; Hoàng ngọc Châu ; Lê trường

Dũng ; Vương Giao ; Nguyễn đức Nhân ; Đặng Khải ; Cao quang Văn ; Trần hoài Thư ; Nguyễn thị Thu Hà ; Phạm nguyên Hồ ; Lê hoàng Phủ ; Đông Trình ; Minh Hoàng ; Đông Uyển Lê Xá ; Chu ngym Vũ ; Trình Ô Lâu ; Đặng quốc Hiến ; Ngô nguyên Ngũ ; Nguyễn Từ ; Minh Thu ; Khê kinh Kha ; Nhuận Cận ; Mai văn Khê ; Đinh xuân Phương ; Lam Điền ; Trần Thao ; Cung Đình ; Nguyễn tấn Bôn ; Vũ hữu Định.

Xin trân trọng cảm ơn quý bạn. Những bài nào đăng được, chúng tôi sẽ trả lời bằng thư riêng hoặc nhắn tin trên hai số báo tới đây.

## Sách mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— Thành phố buồn thiu hồi ký của Đặng Trần Huân do Sáng Tạo xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 214 trang, bìa do Hiếu-Đệ vẽ, tác giả kể lại những chuyện lý thú và hấp dẫn về một chuyến đi thăm một số thành phố ở Hoa-kỳ : Hoa-thịnh-đôn, Baltimore, Nữu-Uớc, Atlanta, Cựu-kim-sơn... từ niềm « háo hức » lúc tới cho đến nỗi « chán chường » khi trở về. Giá 200đ. Bản đặc biệt.

— Sau giờ giới nghiêm truyện dài của Mai-Thảo, do Khai Phóng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 270 trang, bìa do Trịnh-Cung vẽ. Giá 270đ.

— Hang động mới tập truyện của Phan Du, do Tân Văn xuất bản, tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày 140 trang gồm 6 truyện mới nhất của

tác giả « Hai chấu lan Tố Tâm ». Giá 50đ.

— Xây dựng và phát triển văn-hóa giáo-dục của Nguyễn-khắc-Hoạch do Lửa Thiêng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 242 trang gồm 6 bài thuyết trình và diễn thuyết của tác giả đọc tại các hội nghị văn hóa và giáo dục ở ngoại quốc và ở trong nước, và tại Đại học Văn khoa Saigon Bản đặc biệt. Giá 180đ.

— Tâm Thu kinh tập thơ của Đặng-tấn-Tới, do Vận Động xuất bản và tác giả gửi tặng. Tập thơ thứ 2 của tác giả được ấn hành dày 82 trang, gồm 60 bài thơ và 5 phụ bản của Đinh Cường, Duy Thanh và Đặng Tấn Tới. Trình bày trang nhã. Bản đặc biệt.

— Trời Nam khói lửa tập thơ của Xuân Phong Nguyễn-ngọc-Cầm, do tác giả sáng tác, dịch thuật, xuất bản và gửi tặng. Tập thơ chọn lọc những bài đặc ý của tác giả trong các cuốn Thơ đã in trước đây cùng một số bài mới (vừa sáng tác và dịch thuật) dày 96 trang, gồm trên 90 bài. Giá 250đ.



## Thử quan niệm một Đại-học Nha-trang CHO MIỀN DUYÊN-HẢI NAM TRUNG-PHẦN

### I. KHỦNG HOẢNG VỀ ĐẠI-HỌC HIỆN TẠI

Ngành đại-học tại Miền Nam Việt Nam đang trải qua một cuộc khủng-hoảng ghê gớm về cả hai mặt chánh-trị lẫn kỹ-thuật. Bỏ qua phần chánh-trị phần kỹ-thuật có tính cách sát-trăm-trọng về cơ-cấu tổ-chức, phương-cách điều hành và kỹ-thuật giảng dạy. Nau cầu đại-học được mỗi người quan-niệm theo quyền-lợi riêng tư. Người dân xem đại-học như chỗ con em được hoãn-dịch, được thăng-tiến trong xã-hội và được hãnh diện với mọi người. Nhà giáo đại-học xem đó là lò đào-luyện những bàn tay xây dựng đất nước mai hậu. Các phe nhóm chánh-trị dùng đại-học như đòn phép cạnh-tranh. Người bàng quang cứ nghĩ rằng đại-học là trên trung-học một bậc. Có trung-học tất có đại học.

Thế nhưng đại-học không phải là nơi « học đại », học bừa. Nó là nơi đào luyện những chuyên-gia cao-cấp nhất của một nước, những cán-bộ trungkiên nhất của chế-độ và cuối cùng là chiếc cầu bắc ngang văn-hóa giữa các quốc-gia với nhau. Như vậy, mở một Viện đại-học không phải là chuyện dễ. Một Viện đại-học đã được khánh-thành mà làm cho nó chạy đều, hoàn tất nhiệm-vụ mong ước, lại là việc khó hơn nữa. Người ta nghĩ rằng hễ

có ngân quỹ, là có thể mở đại-học. Kinh nghiệm đã cho chúng tôi thấy là phải có người và có ý kiến trước. Có con người đại-học đề vun quén đại học là điều cần thiết như ăn và ngủ. Đại-học sống được là nhờ ở *nhân chất* hơn là tài-chánh và phương tiện. Thứ đến, cần có một cơ-cấu tổ-chức thật khoa-học và uyển chuyển. Cơ-cấu này, cho đến nay, vẫn vắng mặt nơi ngành Đại-học. Gần đây, chúng ta nghe nói đến qui-chế đại-học, tự-trị đại-học. Đó chẳng qua là những chi-tiết của một quan-niệm tổng-hợp về cơ-cấu đại-học mà thôi. Mà cơ-cấu đại-học của một nước không thể du nhập từ ngoại-quốc vào, cũng chẳng phải phiên diện đi từ trong dân ra. Nó phải là sự cọ xát giữa cái ở trong và ở ngoài nước, giữa cái dân tộc và cái nhân-loại. Có như vậy, nền đại-học mới sống và có sắc-thái phong-phú được.

Nhân thấy các vị thân-hào nhân-sĩ bàn về việc thiết-lập Viện Đại-học Nha Trang, Viện Đại-học của miền duyên-hải Nam Trung-Phần, chúng tôi tóm lược ở đây kế-hoạch thiết-một đại-học địa-phương mà chúng tôi đã suy-tính từ nhiều năm qua, hầu mở rộng đường thảo-luận cho những ai phụ-trách Viện Đại-học ấy



trong tương-lai. Cùng lúc, chúng tôi đề-nghị luôn một loại cơ-cấu đại-học

mà chúng tôi nghĩ rằng phù-hợp cho Miền Nam Việt Nam.

## II. THỬ PHÁC-HỌA MỘT KẾ-HOẠCH THÀNH-LẬP

Viện Đại-Học Nha-Trang là một đại-học chuyên biệt về khoa-học hải-dương, khoa-học nhân-văn và kỹ-tauật. Những nguyên-tắc căn-bản mà truyền-thống của đại-học này nên dựa lên là : dân-tộc, khoa-học và nhiệt-thực. Mục đích của Viện đại-học đeo đuổi là nghiên cứu và giải-quyết những vấn-đề địa-phương của sáu tỉnh duyên - hải Nam Trung-Phần, cùng những vùng phụ-cận là nâng cao mức sống của dân, đại-chúng-hóa kiến-thức khoa-học và văn-học, cuối cùng là góp phần trao đổi văn-hóa trong và ngoài nước.

### 1.—Học chế và tổ-chức Đại-học

#### A.—Cơ-cấu của Viện Đại-học

Đại-học-viện gồm có ba phân-khoa chính, phù-hợp với nhu-cầu kinh-tế và xã-hội địa-phương là :

Phân-khoa Hải-học

Phân-khoa Khoa-Học Nhân-văn.

Phân-khoa Kỹ-thuật.

Ngoài ra còn có thể thiết-lập thêm nhiều học-viện chuyên-môn với mục-đích đào-tạo chuyên-viên cao-cấp và khuyếch-trương tài-nguyên của địa-phương cùng toàn quốc. Các viện đó là : Hải-ngư, Hóa-học Ứng-dụng (dinh-dưỡng và biến chế nông-phẩm) và Thủy-xưởng.

Viện đại-học có thể là một tư-thực do chính-phủ kiểm-soát, hoặc bán-công, hoặc công-lập. Nhưng thể-chế của nó sẽ uyển-chuyển độc-lập và mới

hơn các Viện đại-học khác. Thể-chế đó sẽ giúp nó thoát khỏi những khó-khăn nhân-sự, hành-chánh và chuyên-môn mà các đại-học mở ra trước đây đều vấp phải. Thể chế đó cũng giúp nó thoát khỏi sự dẫm chân và cạnh-tranh với các Viện đại-học đàn anh

#### B.—Tuyển lựa giáo ban

Đây là nơi qui-tụ những người Việt yêu phụng sự dân-tộc và khoa-học. Sự tuyển chọn giáo-chức không chỉ dựa trên cấp-bằng, mà dựa trên đức-độ nghề - nghiệp. Kinh nghiệm thiết-thực và khả-năng sáng-tạo. Dĩ-nhiên viện sẽ bắt buộc những cấp-bằng tối-thiểu cho mỗi trình - độ và mỗi ngành chuyên - môn, nhưng luôn luôn đặt trọng-tâm nơi sự tiến-bộ liên-tục của mỗi giáo chức để nâng cao mức sống và phương - tiện làm việc của họ. Những giáo-chức không tiên-bộ sẽ phải rời viện đại-học, để tránh tình-trạng nha-sở cho viện.

Giáo-chức, ngoài việc truyền-bá kiến-thức và kinh-nghiệm, còn có bổn-phận làm gương cho sinh-viên trên mọi phương-diện, ở đời công cũng như đời tư. Cư-xá sinh-viên và giáo-sư sẽ ở sát nhau để thể-hiện đúng mức tình thầy trò và tình bằng-hữu giữa người đi trước cùng kẻ đi sau.

#### C) Tuyển lựa sinh-viên

Dù không chủ-trương hạn-chế sĩ-



số sinh-viên, viện vẫn tuyển chọn và hướng-dẫn sinh-viên ngay từ khi mới vào trường. Sinh-viên là cán-bộ tương-lai của địa-phương cũng như quốc-gia, nên cần tuyển chọn họ cho hợp ý-thích, hợp khả-năng và hợp nhu-cầu tương-lai. Riêng sinh-viên kỹ-thuật, sự tuyển chọn sẽ có thể là trắc-nghiệm dài-hạn hay thi tuyển.

Mỗi sinh-viên sẽ có một phiếu lý-lịch suốt thời-kỳ trung-học. Dựa trên đó viện sẽ tuyển lựa để họ được đi ngắn hay dài-hạn trên đường đại-học, để họ hưởng học-bổng và cũng để họ được giới-thiệu tìm nghề về sau, khi tốt-nghiệp.

Khi ở Đại-học, sinh-viên phải theo kỷ-luật của viện như : kiểm soát hiện diện, mặc đồng-phục, mang phù-hiệu chuyên-môn hay cấp-bực, tôn trọng truyền-thống nhà trường (thi cử, phát cấp-bằng, lễ nghinh-tiếp giáo-ban v.v...) và phải thuộc vào một trong những ban sinh-hoạt của viện như văn-nghệ, báo-chí, ấn-loát, xã-hội, thể-dục, truyền-bá kiến-thức, vệ-sinh, trang-hoàng và khánh-tiết v.v... với mục đích tập đời sống công-dân sau này.

Viện đại-học không có bãi-trường, nhưng mỗi năm có ba tháng rời trường để thực-tập trong địa-phương hầu trau-dồi điều đã học được và rút kinh-nghiệm.

#### D) Cơ-cấu điều-hành.

Đường - hướng và sinh-hoạt của Viện đại-học sẽ do ba hội-đồng cùng chịu trách-nhiệm : Hội-đồng Viện, Hội-đồng Cổ-Vấn, Hội-đồng Bảo-trợ. Mỗi hội-đồng tùy bôn-phận và quyền hạn, họp riêng rẽ để quyết-định công

việc. Khi cả ba cùng họp chung, sẽ mang tên là Đại Hội-Đồng Viện. Ngoài ra, nếu cần, Viện-Trưởng có thể triệu-tập Hội-đồng Giáo-chức để tham-khảo ý-kiến.

Hội-đồng Viện gồm có Viện-Trưởng, Phó Viện-Trưởng, Các Khoa-Trưởng, các Giám-đốc Học-viện và nếu cần, đại-diện của Tổng-hội Sinh-viên. Viện-trưởng giữ vai trò đại-diện và thường-phạt. Phó Viện-trưởng giữ việc điều-hành hành-chánh và học-vụ, Viện-trưởng do Hội-đồng giáo-chức bầu ra và chỉ-định Phó Viện-trưởng.

Mỗi phân-khoa cũng có Hội-đồng Khoa gồm Khoa - trưởng, Phó Khoa-trưởng và các Trưởng-ban chuyên-môn, và Hội-đồng Khoáng-đại gồm tất cả giáo-chức chính-thức của Khoa. Các học-viện khảo-cứu cũng có cơ-cấu lãnh-đạo tương-tự. Trưởng nhiệm-sở bao giờ cũng lo đối-ngoại và thường-phạt. Phó nhiệm-sở bao giờ cũng thực-sự điều-hành mọi công-tác và phác-họa cách thực-hiện chương-trình sở-quan.

Mỗi phân-khoa còn có một vị Giáo-sư (thường là niên-trưởng) đặc-trách sinh-viên-vụ.

Hội-đồng Bảo-trợ gồm tất cả những cá-nhân hay cơ-sở của địa-phương có khả-năng giúp đỡ vật-chất cho viện, như phương-tiện sinh-hoạt, phương-tiện giải-trí, phương-tiện học-tập, phương-tiện khảo-cứu và nhất là thu nhận sinh-viên tốt-nghiệp hay muốn tập-sự. Hội-đồng này lo học-bổng, lo giải-thưởng sáng-tạo, lo



ngân-quỹ đặc-biệt cho Viện.

Hội-đồng Cố-vấn gồm các thân-hào, nhân-sĩ, học-giả lỗi-lạc của vùng, cũng có thể gồm các vị dân-biểu, các cụ giáo-sư của trường đã về hưu v.v... Mục-đích của Hội-đồng là phê-phán các chương-trình và kế-hoạch của Viện.

## 2.— Thành-phần chuyên-môn và học-trình.

### A.— Thành-phần phân-khoa.

1) *Phân-khoa Hải-học.* Nó gồm có các ban thuộc khoa-học căn-bản sau đây: Toán-cơ, Vật-lý, Hóa-học, Sinh-học và Địa-học. Tất cả đều chuyên biệt về Hải-dương-học. Bồn-phận của khoa này là đào-tạo các sinh-viên dự-bị về khoa-học và kỹ-thuật, đào-tạo cán-bộ giảng dạy khoa-học trung-cấp và đào-tạo khảo-cứu-gia cho các học-viện.

2) *Phân-khoa Khoa-học Nhân-văn.* Nó gồm có các ban thuộc các ngành văn-học, xã-hội và kinh-tế như sau: văn-minh Việt, văn-minh Chăm, xã-hội-học, dân-tộc-học và kinh-tế-học. Mục-đích của phân-khoa này là đào-tạo cán-bộ văn-hóa các cấp, nhân-viên hành-chánh cao-cấp và khảo-cứu-gia cho các học-viện văn-hóa.

3) *Phân-khoa Kỹ-thuật.* Nó là phân-khoa nòng-cốt của Viện, gồm có các ban: ngư-học, cơ-khí, hàng-hải (đóng tàu), điện-tử, hóa học kỹ-nghệ. Mục-đích của phân-khoa là đào tạo các Cử-nhân kỹ-thuật (kỹ-sư) các cấp hầu cung-ứng cho nhu-cầu cải-tiến nông-thôn và khuyếch-trương công-kỹ-nghệ của vùng.

### B.—Thành phần đại-cương của các học viện

Mỗi học-viện khảo-cứu sẽ tùy chuyên-môn và trách-nhiệm đề tồ-chức lấy cơ-cấu hoạt-động. Trên phần đại-cương, mỗi học-viện gồm có nhiều phòng thí-nghiệm cho mỗi bộ-môn nhỏ, nhưng không có sự trùng-hợp hai phòng thí-nghiệm giữa hai học-viện khác nhau, hay giữa các học-viện với các phân-khoa.

### C.—Tồ chức giảng dạy

Sẽ có bốn cấp đào-tạo trong chương-trình huấn-luyện của Viện:

1) *Cấp Dự-bị đại-học.* Gồm hai năm liên-tục, tồ-chức chung cho hai phân-khoa khoa-học Hải-dương và Khoa-học Kỹ-thuật. Phân-khoa khoa-học Nhân-văn có hai năm dự-bị riêng, nhưng cũng sẽ có những giờ kiến-thức phổ-thông về khoa học và triết-học.

Sinh-viên tốt-nghiệp sẽ được xem như ở cấp-bực Phó Cử-nhân và có thể phụng-sự theo khả năng đó.

2) *Cấp Cử-nhân.* Cấp này gồm hai năm chuyên-khoa do ba phân-khoa phụ-trách riêng rẽ. Có ba loại cấp-bằng: Cử-nhân Khoa-học, Cử-nhân Khoa-học Nhân-văn và Cử-nhân Khoa-học Ứng-dụng. Tất cả đều ngang hàng nhau.

3) *Cấp Cao-học Đại-học.* Cấp này gồm hai năm khảo-cứu với những lớp tu-nghiệp bắt buộc và một tiểu-luận khảo-cứu hay biên-khảo. Sinh-viên tốt-nghiệp sẽ được xem thuộc cấp-bực Phó Tiến-sĩ, gồm có PTS khoa-



học, PTS văn-học và PTS kỹ-thuật.

4) *Cấp Tiến-sĩ Đại-học*. Cấp này gồm ba năm hay hơn, gồm một luận-án quan-trọng và một hay hai năm tập-sự ở ngoài đời hay trong một học-viện khảo-cứu. Sinh - viên tốt-nghiệp sẽ thuộc cấp - bực Tiến-sĩ Khoa-học, Tiến-sĩ Văn-học hay Tiến-sĩ Kỹ-thuật. Đây là cấp bực của giáo-chức đại-học và các nhà lãnh-đạo của vùng trong tương lai.

Ngoài ra, học-viện khảo - cứu sẽ tiếp tay với các phân - khoa để lo chương-trình tu-nghiệp hậu tiến sĩ.

Viện Đại-học Nha-Trang sẽ bắt buộc sinh-viên phải học theo năm, thi theo môn riêng biệt (rớt môn nào thi lại môn nấy) và thực-tập theo mùa và theo vùng.

#### D.— *Học-trình khái-lược*

##### 1) *Học-trình Dự-bị*:

a) *Phân-khoa Khoa-học Hải-dương và Kỹ-thuật*, gồm có ba ngành, mỗi cái có giá-trị thời-gian là hai năm học, là: Toán-Lý-Hóa, Toán-Lý-Cơ và Lý-Hóa Vạn-Vật.

b) *Phân-khoa Khoa-học Nhân-văn*, gồm có năm đầu là Dự-bị Văn-học và năm sau là Khoa-học Nhân-văn Đại-cương (kinh-tế, xã-hội, sử-địa).

##### 2) *Học trình Cử-nhân*:

a) *Phân khoa Khoa-học Hải-dương*, có các ngành Hải-dương Lý-học, Hải-dương Sinh-học và Địa-chất Hải-dương. Mục-đích là đào-tạo chuyên-viên phòng thí-nghiệm, chuyên-viên công-kỹ-nghệ, chuyên-viên cố-vấn ở nông-thôn và giáo-chức trường kỹ-thuật trung-cấp.

b) *Phân-khoa Khoa-học Nhân-văn*, có các ngành chính là văn-minh Việt, văn-minh Chàm, Kinh-tế-học, Xã-hội-học, Dân-tộc-học và Địa-lý-học. Mục-đích là đào - tạo chuyên-viên hành-chánh, thông-tin, truyền - bá, kinh-tế, hướng-du, giao tế, ngoại-giao và giáo-chức trung-học.

c) *Phân-khoa Kỹ-thuật*, có các ngành quan-trọng sau đây: Ngư-học, Hóa-học kỹ-nghệ, Cơ-khí, Điện-tử, Hàng-hải (đóng tàu).

### III. CÁC GIAI-ĐOẠN PHÁT-TRIỂN

So-sánh việc thành-lập một đại-học ngoại-quốc với việc thành-lập một đại-học ở Miền Nam, ta sẽ thấy không thể có điểm tương-đồng nào cả. Thật vậy, bối cảnh, nhân-sự, dân-trí của hai nơi đều khác nhau. Có thể nói rằng hai cách thành - lập khác hẳn nhau hay trái ngược nhau. Ở xứ người, người ta lập lớp dự-bị trước rồi mới đi dần lên, vì họ đủ giáo ban. Ở xứ ta, lối này đã đem đến thất-bại ở đại-học Huế, đại-học

Cần-Thơ và chắc-chắn cho mọi đại-học khác. Các đại-học kia thất bại vì họ không có giáo-sư cơ-hữu, mà nhờ giáo-sư thỉnh-giảng ở các nơi khác về (tục gọi là « giáo-sư phi-hành-gia»). Nhưng vị này, dù có công-tâm thế nào đi nữa, cũng chỉ dạy qua loa nhờ nhét kiến-thức cho sinh-viên, rồi bỏ đi qua trường khác. Các đại-học có giáo-sư phi-hành-gia như vậy sống dở chết dở. Họ luôn luôn bị động, luôn luôn chịu ý của giáo-sư



ở xa. Rốt cuộc, kết-quả không có gì, ứ đọng không bảo là bi-đát.

Hải-học-viện Nha-trang không theo cách thành lập một Viện Đại-học bằng cách đi từ dự-bị lên, mà đi từ lớp Tiến sĩ trước. Sự thiết-lập lớp Tiến-sĩ Đệ III cấp chẳng qua là để đào-tạo giáo-sư lý-thuyết và thực-tập cho các lớp dự-bị sang năm. Nếu không chịu hy-sinh đôi năm để đào-tạo giáo-sư cơ-hữu, và chịu theo thị-hiểu của nhân-dân địa phương, thì Viện Đại-học Nha-Trang trong đôi năm tới cũng sẽ dở sống, dở chết với đám giáo-sư pại-hành-gia. Nói tóm lại, mở lớp Tiến-sĩ ngay bây giờ là phương-cách duy-nhứt để có cán bộ giảng-huấn

mai hậu.

Sau khi đã có một số Tiến-sĩ Đệ III Cấp rồi, lớp dự-bị của Phân-khoa Hải-học sẽ bắt đầu, lấy cơ-sở từ Hải-học-viện Nha-Trang.

Cùng lúc đó, phải thiết-lập ngay lớp dự-bị của các ngành Khoa-học Nhân-văn vì các ngành này tương-đối đã có giáo-chức đào-tạo được ở Viện Đại-học Saigon, mà Viện Đại-Học Nha-Trang có thể mời về.

Khi các lớp dự-bị hai năm đã xong, mới thiết-lập được Phân-khoa Kỹ-thuật mà sinh-viên sẽ được chọn lựa từ Phân-khoa Hải-học.

TRẦN-KIM-THẠCH

Anh em nhóm KHAI PHÓNG trân trọng mời  
thận-hữu đọc 2 cuốn sách giá-trị sau đây :

### **QUA HÌNH - BÓNG KHÁC**

của DU - TỬ - LÊ

Một truyện dài ưu uất, thể hiện tâm-trạng của đời sống tuổi trẻ hôm nay

### **SAU GIỜ GIỚI NGHIỆM**

của MAI THẢO

Một truyện dài dữ dội và khốc liệt nhất đang được hãng làm phim quay thành phim.

Đã có bán trên toàn quốc với giá thật văn nghệ

Đã phát hành :

## **HƯ VÔ CA**

Thơ NAM - CHỮ



## Mấy đặc điểm của thần thoại Việt-Nam

Cũng như các dân tộc khác trên thế giới, dân tộc Việt Nam thời thượng cổ đã sùng bái vô số thần linh nhưng nhiều nhất là các vị lâm-thần và thủy-thần. Điều đó cũng dễ hiểu vì dân tộc ta nguyên xưa sống trên một mảnh đất có lùm ao, chuôm, đầm, lầy, sông, ngòi, kinh, lạch..., một xứ mà rừng rú và nước có thể nói là chiếm gần hết.

Bởi vậy đặc điểm đầu tiên của thần thoại Việt Nam là không những có các thần ở thiên-đình và âm-phủ như thần thoại Hy Lạp, Ấn Độ, Trung Hoa hay các dân tộc khác mà còn có cả những thần ở «lâm cung» và «thủy cung» nữa.

Đặc điểm thứ hai là đứng đầu mỗi cung như thế đều có một vị nữ thần cai quản gọi là «Mẫu». Đứng đầu ở Thiên phủ là Mẫu Bửu Thiên, ở Thủy phủ là Mẫu Thoải, ở Lâm cung là Mẫu Thượng-Ngân và sau này còn có Mẫu Liễu-Hạnh đứng đầu Thổ cung... Do sự sùng bái của dân tộc ta như thế mà có người đã gán cho dân ta cái nhãn hiệu tôn giáo là «theo đạo Tam phủ hay Tứ phủ».

Ở đặc điểm thứ nhất chúng ta thấy rằng, thần thoại là một sự kiện có tính cách phổ biến nhưng tùy ở khung cảnh địa dư mà mỗi địa phương có những thần linh đặc biệt hơn, hay

phát triển hơn những địa phương khác. Chẳng hạn đối với các dân tộc ở miền sa mạc Phi châu hay các địa cực băng giá thì hoặc là không, hoặc là chẳng có thể có một số thủy thần và lâm thần nhiều như ở xứ ta. Còn đặc điểm thứ hai thì đánh dấu giai đoạn mẫu hệ mà dân tộc đã trải qua (1). Vào thời nguyên thủy, dân tộc ta theo chế độ mẫu hệ. Vai trò người đàn bà quan trọng hơn người đàn ông. Cho nên đứng đầu một đoàn thể, dù trần tục hay thiêng liêng, phải là người xứng đáng; mà người xứng đáng đại diện thời ấy hẳn phải là người đàn bà.

Đặc điểm thứ ba là vào thời nguyên thủy, dân tộc Việt Nam không có anh hùng ca như Iliade, Odyssée của Hy Lạp, như Râmâyana, Mahâbhârata của Ấn Độ, như Chanson de geste của Pháp hay K'Đamdi, Đamsan của người Ra-Đê anh em. Nhưng chúng ta có những thần thoại mang tính cách anh hùng ca như Lạc Long Quân, Thánh Gióng... Các thần thoại đó được dân chúng kể lại một cách say sưa với

(1) Xem «Les grands époques de l'Indochine», *Bulletin de la S.E.M. du Tonkin*, tome n. 2, 127, et 281 của Louis Finot và «Lịch sử C.Đ.C.S.N.T. ở Việt [Nam], NXB Giáo dục, HN 1960, tr. 67 của Trần Quốc Vương — Hà Văn Tấn».



những hình ảnh rất đẹp và rất kiêu hùng.

Chúng ta hãy nhớ lại cái cảnh một buổi sáng nọ Lạc Long Quân cưỡi thuyền lướt sóng ra khơi, vác theo một người trên vai, tiến thẳng đến hang Ngự Tinh. Vừa khi con quái vật khổng lồ há miệng đón «lễ vật», Lạc Long Quân phóng thẳng cả khối sắt nung đỏ một cách sấm sét vào họng Ngự Tinh. Quái vật lồng lộn lên toan quật nát thuyền, Lạc Long Quân liền vươn mình chém lia khúc đuôi của con vật và lột da treo lủng lẳng trên vách núi.

Hay chúng ta trở về thời ly loạn, khi giặc Ân ùn ùn kéo sang giày xéo đất nước. Đứa bé làng Phù Đổng đã vươn vai một cái mình cao hơn mười trượng, mặc giáp sắt, cưỡi ngựa sắt phi như bay trên mặt đất. Lửa từ miệng ngựa sắt phun ra đỏ rực một góc trời. Thần Phù Đổng tiến về phía giặc Ân vun vút như gió thổi, ầm ầm vũ bão nhờ tre hai bên đường đánh cho giặc hỗn loạn tan tành. Khi máu đã chan hòa mặt đất, xác quân thù phơi đầy chiến địa và trời trong sáng trở lại, Thần một người một ngựa vun vút phi về phía núi Việt Sóc rồi bay thẳng lên trời...

Qua hai chuyện vừa kể, chắc hẳn là có thừa tính chất anh hùng ca. Và những anh hùng dân tộc thật là đẹp và hào hùng.

Đặc điểm thứ tư là thần thoại Việt-Nam có tư tưởng hoàn toàn lành mạnh. Nó không có tính cách hoang dã đồi trụy như trong thần thoại

Hy Lạp. Ông Trời không bao giờ xuống cưỡng bức, bắt cóc và làm ái tình với các mỹ nữ như thiên đế Jupiter. Thiên-đế Jupiter tuy đã có mẫu-hậu Junon rồi, thế mà vẫn thỉnh thoảng rời thiên-đình lén-lút xuống trần, dan-dúu với các bậc tài sắc, khi thì với công chúa Europe con vua Cadmus, khi thì với công chúa Danaé con vua Acrise, khi thì với công chúa Io con vua xứ Argos v.v... Còn các thần linh khác thì thành tích bất hảo lại càng nhiều. Thần Mercure còn nằm trong nôi mà đã thích xoi thịt bò nướng, lén ăn cắp bò của thần Apollon để rồi hai anh em phải đôi chối trước thiên đình. Thần Neptune bắt cóc tiên-nữ Amphitre. Pluton bắt cóc công chúa Proserpin. Laton cưỡng bách trinh nữ Daphné. Nữ thần Vénus đã có chồng là thần Vulcain, lại còn đi tăng tịu với thần Mars để đến nỗi Vulcain dùng lưới sắt bắt được tại trận. Còn anh hùng như Hercule mà cũng đại gái đến nỗi có lần nữ chúa Omphale cải trang thành hiệp sĩ, vai khoác da mãnh sư núi Némée, tay xách chùy và bắt Hercule phải mặc áo quần đàn bà ngồi quay tơ dưới chân nàng!

Những thành tích dâm dăng, loạn luân, bê bối của chư thần Hy Lạp còn rất nhiều. Trái lại những nét «độc đáo» đó không có ở thần thoại Việt Nam.

Chư thần ở xứ ta không ác như trong thần thoại Hy Lạp. Cứ lấy vị nữ thần Mặt Trăng của ta và vị nữ thần hiền lành, trong sạch nhất của



Hy Lạp là thần Diane (cũng là thần Mặt Trăng) làm ví dụ. Thần Mặt Trăng của ta là em gái của thần Mặt Trời, xưa vốn nóng tánh như chị nên đã làm cho người thế gian phải than vãn. Tiếng than đến tai nhà trời. Bà mẹ mới lấy tro trát vào và từ đó thần Mặt Trăng đổi tính trở nên dịu dàng. Ở trần ai cũng mền. Ngoài công việc soi sáng cho thế gian nhờ, thần không hề tác hại cũng chưa từng dời gót xuống trần chơi. Trái lại nữ thần Mặt Trăng của Hy Lạp ít ra cũng đã hai lần xao xuyên trước người thế gian (Một lần với anh thợ săn Orion lực lưỡng, xinh đẹp và một lần với chàng chăn trư Endymion khả ái). Thần cũng đã từng giết chết một anh thợ săn tên là Actéon (biến anh ta thành một con hưu đực, cho bầy chó săn xé tan xác, vất xương ngổn ngang trên mặt đất) và trở tài xạ tiễn vào đầu Orion đang bơi ngoài khơi do lời thách của thần Apollon.

Cuối cùng trong thần thoại dân tộc hầu như không hề xảy ra những cuộc hỗn chiến giữa chư thần. Mỗi thần đều được trời giao phó cho một phận sự. Nếu có những cuộc chiến tranh giữa Lạc Long Quân với thần Xương Cuồng, Ngư Tinh, Hồ Tinh hoặc giữa Thánh Gióng với giặc Ân,

giữa các anh hùng dân tộc và quân xâm lăng Trung Hoa thì đều là những cuộc chiến tranh chống xâm lược để bảo vệ lãnh thổ. Đó là những cuộc chiến tranh hoàn toàn chính đáng mà được dân tộc ca tụng, chứ không phải là những cuộc chạm trán đổ máu vì tranh chấp quyền lợi hay giành giật người đẹp (Sơn Tinh, Thủy Tinh là một trường hợp rất hiếm trong thần thoại Việt Nam nhưng lại đầy dẫy trong thần thoại Hy Lạp).

Đây là đại cương mấy nét đặc sắc của thần thoại Việt Nam mà chúng tôi xin ghi lại để cống hiến quý vị độc giả. Tuy nhiên thiên nhiên, những đặc điểm ấy có lẽ cũng giống như bèo bọt hay bóng cây in trên dòng sông. Chính bên dưới lòng sông mới là nơi sâu thẳm chứa đựng tất cả những sắc thái biến dịch xuất hiện trên bề mặt. Và đối với thần thoại cũng thế. Điều quan trọng chính là khai quật những cơ cấu từ lâu đã ngấm chi-phối các mối tương quan giữa con người với con người trong xã-hội của tiền nhân chúng ta.

Vậy chúng tôi xin kết thúc mấy nhận xét thô thiên này ở đây và sẽ trở lại vấn đề này trong một bài khác.

NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM

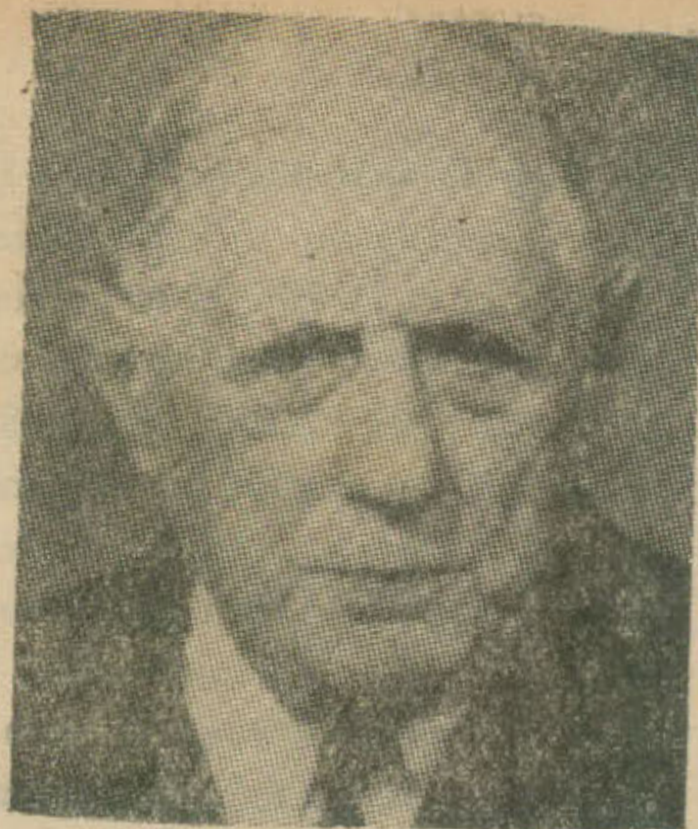
NHÀ XUẤT BẢN VĂN ĐỘNG ĐÃ PHÁT HÀNH :

TÂM THU KINH

Thơ Đặng Tẩn Tới

Các bạn ở nơi không có sách bày bán, có thể gửi bưu phiếu (180 đồng) đề tên Cô Đặng Thị Ánh-Mai, Nhà Sách Hoàng Hạc, An Nhơn, Bình Định. Sách sẽ được gửi đến bạn theo lối bảo đảm.





## Cuộc đời hào hùng của tướng De Gaulle

Ngày 9-11-1970 vừa qua, hồi 7 giờ tối, Tướng De Gaulle đã đột ngột từ trần vì chứng bệnh đau tim. Từ 30 năm qua tướng De Gaulle đã đi vào lịch-sử không những của nước Pháp mà còn của cả thế giới nữa. Vì vậy tuy ông đã 80 tuổi, nhưng khi ông từ trần cả thế giới đã bàng hoàng thương tiếc.

Với 80 năm tuổi đời, De Gaulle đã phục vụ cho nước Pháp trên 60 năm kể từ ngày ông bước chân vào đường binh nghiệp. Là một quân nhân phi thường ông luôn luôn có những tư tưởng sáng tạo và lúc nào cũng khao khát cải thiện quân đội.

Là một nhà giải-phóng quốc gia, ông đã thành công trong việc đưa nước ông thoát khỏi vòng ô-nhục của một quốc-gia chiến-bại. Là một lãnh-tụ cương nghị và sáng suốt ông đã cứu nước Pháp khỏi một cuộc nội chiến, khỏi một hoàn cảnh hỗn loạn, khỏi một tình trạng kinh tế suy sụp khiến nước này lấy lại được uy quyền quốc tế của mình.

Ba mươi năm phục vụ trong quân đội, bốn năm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Đức, mười hai năm tự lưu đày và mười năm nắm lại chính quyền đã khiến cho cuộc đời Charles de Gaulle có tính cách siêu việt, xuất chúng, ít lãnh-tụ nào trên thế-giới có thể so sánh nổi. Không dừng bước trước các trở ngại, không nản lòng trước các khó khăn,

Tướng De Gaulle đã hiến cả cuộc đời mình cho nước Pháp, dồn mọi nỗ lực và tài trí để tạo lập một nước Pháp theo một quan-niệm đặc-biệt của riêng ông. Ông là cả một con người phức tạp, vì cùng một lúc ông là một lý-thuyết-gia quân sự, một nhà giải-phóng quốc-gia đầy uy-tín một nhà lãnh đạo quốc-gia sắt đá khi quyền lợi tối cao đòi hỏi, nhưng đồng thời ông cũng lại là một người Pháp cổ lỗ, đầy tình cảm.

### Một lý thuyết gia quân sự

Charles André Joseph Marie de Gaulle sinh ngày 22-11-1890 tại Lille. Gia đình De Gaulle có nguồn gốc ở vùng Normandie, phía Tây-Bắc nước Pháp. Tổ tiên của giòng họ De Gaulle đã tham gia các cuộc chiến-tranh vào thế kỷ thứ 14 và 15 nên gia - đình này thuộc về vũ-huân quý-tộc, được phong tước nhờ nghề võ (noblesse d'épée). Sau đó gia đình De Gaulle chuyển sang văn thần quý tộc (noblesse de robe) vì nhiều người đã hướng về nghề luật-pháp. Charles là con thứ hai của Henri de Gaulle và Jeanne Maillot, một gia đình có 4 trai và 1 gái. Henri de Gaulle là một giáo-sư dạy môn Sử-học và Triết-học tại Collège préparatoire aux Grandes Ecoles ở Paris. Chịu ảnh hưởng của ông bố Henri, nặng tình quốc-gia và bà mẹ Jeanne mộ đạo,



Charles de Gaulle đã lớn lên trong tình yêu nước Pháp, trong niềm căm hận Đức đã chiếm hai tỉnh Alsace và Lorraine, và trong một quan-niệm công-giáo khe khắt về cuộc đời.

Ngay từ khi còn nhỏ cậu Charles đã muốn làm tướng cầm quân. Trong các trò chơi, cậu luôn luôn nhận làm vua Pháp trong khi Xavier chơi làm vua Đức và em Jacques đóng vai vua Anh. Một hôm Xavier đề nghị đổi vai trò cho đỡ chán thì Charles đã khước từ một cách bất bình: « Tôi không chịu, nước Pháp là của riêng tôi ».

Tuy nuôi mộng trở thành một quân nhân nhưng Charles cũng rất ưa thích văn chương và sử học. Cậu đọc sử-Pháp nghiền rãng uất hận mỗi khi đến đoạn Pháp bại trận và chỉ vui sướng khi đọc tới những đoạn tả các chiến thắng oai hùng của nước mình. Năm 14 tuổi, cậu đã gửi một tập kịch thơ nhan-đề là « Những tên đạo tặc » (Les brigands) để tả cuộc đời phiêu lưu của một tên ăn cướp. Cuốn này đã được một tờ báo thiếu nhi chăm giải nhất. Giải thưởng là 50 bản in của vở kịch này, mà Charles đem về nhà phải giấu sau tủ bát chén vì sợ cha mẹ bắt được sẽ mắng là mất thời giờ làm thơ thần mà không chịu học.

Charles lớn lên theo học trường thuộc giòng Chúa cứu-thế. Tại trường này Charles ưa thích văn thơ đến nỗi thuộc lòng hàng ngàn câu của các tác giả trứ danh như Racine, Corneille, Rostand, Péguy v.v...

Sau đó Charles thông báo cho gia đình biết là cậu sẽ chọn cuộc đời binh nghiệp và bắt đầu học hành chăm chỉ hơn để chuẩn bị thi tuyển vào trường Võ-bị Saint-Cyr. Cậu đậu Tú tài toàn phần lúc chưa tới 16 tuổi.

Theo luật lệ thời bấy giờ, muốn vào Saint-Cyr mỗi thí-sinh phải phục vụ trong quân đội với tư-cách một binh nhì. Năm 1909 Charles de Gaulle phục vụ tại tiểu đoàn 33 Bộ-binh ở Arras. Phận lớn các bạn cậu đều được đậu

Trung-sĩ sau thời-gian tập sự này nhưng riêng Charles chỉ được ra Hạ-sĩ. Khi người ta hỏi Đại-úy Tiểu-đoàn-trưởng tại sao De Gaulle không được làm Trung-sĩ, thì ông nhún vai trả lời: « Nó đâu có muốn làm Trung-sĩ, mộng của nó là làm Tổng Tham-mưu-trưởng cơ mà ».

Ngay từ khi bước vào Trường Võ-bị Saint-Cyr, De Gaulle đã tiên đoán rằng quân đội sẽ có một vai trò quan trọng trong tương lai, vì cậu cảm thấy Đức sẽ xâm lăng Pháp.

Năm 1912, De Gaulle tốt nghiệp trường Saint Cyr với cấp bậc Thiếu úy cùng khóa với Thống chế Juin và De Lattre de Tassigny. Khi phục vụ trong quân đội, Thiếu úy De Gaulle luôn luôn tỏ vẻ khinh miệt thượng cấp. Ngoại trừ Đại tá Pétain, mà De Gaulle hết sức kính trọng, các tướng tá khác đều bị ông coi là đồ bỏ vì quá cổ hủ. Mỗi khi nhận được lệnh, ông thường phê bình cấp trên: « Thừa quý vị, những người chỉ huy của chúng ta là những anh hàng xén ».

Năm 1914 chiến tranh Pháp-Đức bùng nổ. De Gaulle chiến đấu rất anh dũng và nhiều lần bị thương nên được thăng Trung úy, rồi Đại úy. Tháng 2-1916 Đại úy De Gaulle mất tích trong một trận giao tranh vô cùng ác liệt tại Verdun. Bị coi là tử trận, ông được Tướng Pétain tuyên dương công trạng « là một sĩ quan phi thường, Đại úy De Gaulle đã gục ngã trong khi thi hành nhiệm vụ ». Ông còn được truy tặng Đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh.

Nhưng thật ra thì De Gaulle chỉ bị bắt làm tù binh. Sau nhiều lần tìm cách vượt ngục thất bại ông đã bị Đức giam tới khi Đệ nhất thế chiến chấm dứt. Tại Đức, ông đã quan sát cuộc sống và tâm hồn người dân Đức nên càng ngày càng tin rằng Đức sẽ luôn luôn là một kẻ thù của Pháp.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, De Gaulle được trả tự do và sang Ba-lan, vừa được hồi sinh, để huấn luyện cho



quan đội xứ này. Khi xin sang phục vụ tại Ba-lan dường như De Gaulle đã ý thức được vai trò của nước này trong công cuộc ngăn chặn các tham vọng xâm lăng của Đức quốc. Với một nước Ba-lan hùng mạnh, ông cho rằng Đức sẽ bị bao vây mà từ bỏ việc gây hấn với các nước lân cận. Tại Varsovie vị Đại úy trẻ đẹp cao 1 thước 97 được xã hội thượng lưu Ba-lan mở rộng cửa tiếp đón, được các mệnh phụ phụ nhân hết sức o bế.

Nhưng đến năm 1931, De Gaulle trở về Pháp để kết hôn với cô Yvonne Vendroux, con gái một nhà sản xuất bánh ngọt ở Calais. Yvonne từ nhỏ tới lớn học trường bà phước và đã nhiều lần từ chối không chịu lấy quân nhân vì cô không thích cuộc đời nay đây mai đó, từ trại lính nọ tới trại lính kia. Nhưng với Charles de Gaulle cô bằng lòng chấp nhận cuộc đời phiêu lưu này. Người ta kể rằng khi gặp Yvonne, De Gaulle như bị tiếng sét tình yêu nên đã đánh đổ cả một ly sữa vào áo Yvonne. Nhưng De Gaulle là một người hiểu thắng cả trong cuộc đánh bài với người đẹp nên chỉ vì thua ván bài mà ông đã nóng mặt gây gổ với Yvonne làm cho cuộc hôn nhân suýt đổ vỡ! Nhưng Yvonne vẫn sẵn sàng tha thứ cho Charles và họ đã làm lễ cưới vào ngày 7-4-1921. Năm sau, Yvonne sinh hạ được con trai đầu lòng đặt tên là Philippe, lấy theo tên của Thống-chế Philippe Pétain: vì Thống-chế nhận làm cha đỡ đầu cho Philippe.

Trong thời gian này De Gaulle lần lượt giảng dạy về Sử học ở Saint Cyr, theo học trường Cao đẳng chiến tranh. Cho tới năm 1939 De Gaulle đã viết nhiều cuốn sách như « La discorde chez l'ennemi » (Sự bất hòa trong hàng ngũ địch), « Du Prestige » (Bàn về uy tín) « Le fil de l'épée » (Lưỡi kiếm), « Vers l'armée de métier » (Hướng tới quân đội chuyên nghiệp) v.v... Trong các cuốn sách này De Gaulle đưa ra một lý thuyết về chiến tranh tân tiến. Ông đề nghị cơ-giới-hóa quân đội, loại bỏ quan niệm

chiến tranh cổ điển. Nhưng ở Pháp, những lời tiên tri này đã rơi vào khoảng không, chẳng ai để ý đến. Ngược lại tại Đức, Hitler và các lãnh tụ Quốc-xã lại lưu tâm áp dụng tư tưởng của De Gaulle khiến Đức có những đoàn quân thiết giáp hùng mạnh. Sau đó vì có Paul Reynaud ủng hộ, De Gaulle được trao sứ mạng thành lập một sư đoàn thiết giáp.

Cuộc Đệ nhị thế chiến bùng nổ. Quân đội Đức, cơ-giới-hóa đúng theo lý thuyết của De Gaulle, đã ào ạt tràn vào Pháp như vào chỗ không người. Giữa Đức và Pháp, đây là một cuộc đấu võ giữa máy móc và sức người. Trước các thất bại liên tiếp, P. Reynaud lập nội các chiến tranh và mời De Gaulle làm Thứ trưởng Quốc phòng. Để cho ông có thêm uy tín, Chính phủ Pháp cho ông thăng Thiếu-tướng ủy nhiệm. Nhưng một tháng sau, trước sức mạnh của quân đội Đức, Reynaud từ chức nhường quyền cho Thống chế Pétain. Pétain, ngay sau khi lập nội các, đã xin đầu hàng Đức, De Gaulle không chấp nhận sự đầu hàng này, bỏ trốn sang Anh để tiếp tục cuộc chiến. Tình thầy trò giữa Pétain và De Gaulle bị tan vỡ từ đó. Pétain sa lầy dần trong chính sách cộng tác với quân đội chiếm đóng, trong khi De Gaulle vật lộn với bao khó khăn để giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài Đức.

### Một nhà giải phóng dân tộc

Ngày 18-6-1940 sau khi Pétain đầu hàng Đức, De Gaulle đã lên trước đài phát thanh Anh BBC kêu gọi toàn dân kháng chiến. Ông tuyên bố: « Chúng ta chỉ mới thua có một trận, chúng ta chưa thua trong cuộc chiến tranh này ».

Tướng De Gaulle đã bỏ lại cả vợ con trốn sang Anh với 100.000 quan vay được của một người bạn. Bà De Gaulle và gia đình sau đó cũng đáp chuyến tàu thủy cuối cùng để đi theo ông. Tuy sợ cuộc đời phiêu lưu, nhưng một lần nữa, Yvonne De Gaulle lại vì chồng mà dấn thân vào cuộc phiêu lưu này.



Sống nhờ chính phủ Anh và đồng thời tuyển mộ quân lính để kháng chiến là một hành động khó khăn và nhiều khi nhục nhã. Tướng De Gaulle đã viết: « Tôi có cảm tưởng như đang tìm cách bơi qua một Đại dương ».

Tại Pháp, chính-thể Pétain tuyên án xử-tử De Gaulle về tội đảo ngũ và bắt phục tòng. Đối với chính phủ Vichy, De Gaulle chỉ là một Đại tá vì chính phủ không cho ông làm Thiếu-tướng thực thụ. Nhưng dân chúng Pháp trong chuỗi ngày tối tăm của cuộc chiếm đóng Đức đã hướng về De Gaulle như một tia hy vọng bừng lên ở chân trời. Ngày hôm trước còn vô danh, ngày hôm sau De Gaulle đã trở thành một lãnh tụ kháng chiến, một anh hùng dân tộc. Hơn nữa, De Gaulle tự coi mình là nước Pháp. Ông đã từng tuyên bố: « Nước Pháp là tôi »! Thật vậy, ông cho rằng chính-phủ Vichy của Pétain chỉ là một chính thể thực tại. Chính thể này được thành lập dưới áp lực của kẻ thù như vậy chỉ là vô hiệu và hư vô (nul et non avenue). Còn ông, De Gaulle, một Thứ trưởng của nội-các cuối cùng của Đế tam Cộng hòa Pháp, mới là chính-thống

Các thanh niên Pháp đua nhau trốn sang xin nhập ngũ. Các nhân vật quan trọng cũng kéo nhau đến xin phục vụ như René Cassin, André Philip. Đại tướng Catroux, tuy 4 sao, đã bỏ chức vụ Toàn quyền Đông-Pháp để xin phục vụ dưới quyền Thiếu tướng De Gaulle.

Nhưng những khó khăn của ông, không phải là sự thiếu phương tiện chiến đấu. Sự khó khăn chính là làm sao thuyết phục được các quốc-gia đồng minh tham chiến rằng ông là đại-diện cho nước Pháp. Thủ tướng Anh Churchill trước hy vọng rằng Pháp sẽ tiếp tục chiến đấu dưới sự lãnh đạo của một nhân vật có tiếng như Chủ-tịch Quốc-hội Herriot hay Tổng-trưởng George Mandel, nay thấy De Gaulle sang, không khỏi thất vọng vì đây là một nhân vật không ai biết tới. Nhưng sau khi hội kiến với De

Gaulle, Churchill đã phải cảm xúc trước lòng ái quốc nồng nhiệt và nghị lực rừ rào của vị tướng này...

Ở trên đất Anh, sống nhờ viện trợ Anh, nhưng De Gaulle muốn rằng ông phải được tôn trọng vì tôn trọng ông tức là tôn trọng nước Pháp. Tuy Churchill cảm phục De Gaulle nhưng vì quyền lợi quốc-gia mình, nhiều khi Churchill không thể chiều lòng De Gaulle được, nên dây liên lạc giữa phong-trào giải-phóng Pháp và chính-phủ Anh đã qua nhiều giai-đoạn căng thẳng. Một hôm Ngoại-trưởng Anh mời De Gaulle tới thăm phiên rằng ông đã gây cáo Chính-phủ Anh nhiều khó khăn hơn là tất cả các Chính-phủ kháng-chiến lưu vong khác. Nào là ông tự ý đem quân tấn công các thuộc-địa còn dưới quyền kiểm soát của Pétain, nào là lính ông quyền rừ vợ các sĩ-quan Anh... De Gaulle sung sướng, mắt sáng lên trả lời: « Thì tôi đã nói với ông nhiều lần rằng Pháp là quốc-gia vĩ-đại mà ».

Khi quân đội Mỹ tham chiến thì khó khăn giữa De Gaulle và chính-phủ Anh lại tăng thêm nhiều nữa. Tổng-thống Mỹ Roosevelt chỉ thừa nhận có Pétain và vẫn duy trì Đại-sứ tại Vichy. Roosevelt muốn được lòng Pétain nên không chịu thừa nhận De Gaulle. Khi Anh-Mỹ đổ bộ lên Bắc-Phi của Pháp năm 1942, và lên vùng Normandie vào năm 1944 De Gaulle không được tham-khảo ý kiến. Ông hết sức giận dữ vì ông không muốn người ta « đột nhập vào Pháp như những quân gian ». De Gaulle còn bị Roosevelt coi như một người có khuynh-hướng độc-tài. Roosevelt đã bảo De Gaulle: « Ông là ai, Clémenceau hay Jeanne d'Arc, hãy nói thử cho tôi xem ». Hơn nữa trong phong-trào kháng-chiến nội địa có nhiều thành phần Cộng-sản, khiến Roosevelt lại càng nghi kỵ De Gaulle. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng De Gaulle đã thành lập được 2 sư-đoàn thiết-giáp do các tướng Leclerc và Delattre de Tassigny chỉ-huy. Hai sư-đoàn này



không những đã tham gia giải phóng đất Pháp mà còn góp phần trực tiếp vào cuộc tấn công lãnh thổ Đức. Ngoài ra không đoàn Normandie - Niemen đã tích cực yểm trợ quân đội Nga trong cuộc kháng Đức.

Khi quân đội đồng-minh tiến về phía Paris, De Gaulle đã cấm Tướng Eisenhower không được cho lính Anh Mỹ vào thủ đô Pháp vì giải phóng Paris phải là công trình của quân đội Pháp. Trước thái độ cương quyết của De Gaulle, Eisenhower phải để cho Tướng Leclerc giải phóng Paris vào ngày 24-8-1944. Hai hôm sau De Gaulle tiến vào Paris giữa tiếng hoan hô của hàng triệu dân. Với cuộc giải phóng lãnh thổ Tướng De Gaulle bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn lãnh đạo quốc gia.

### Một nhà lãnh đạo quốc gia sáng suốt

Năm 1944, khi Pháp được giải phóng, vấn đề chính yếu được đặt ra là tái lập uy quyền quốc gia. Trong khoảng trống chính trị do sự sụp đổ của chính quyền Vichy tạo nên, Tướng De Gaulle nắm đủ mọi quyền hành trong tay. Nếu muốn, ông có thể thiết lập một chính thể độc tài. Nhưng ông đã cố gắng đặt nền móng mới cho nền dân chủ Pháp, tái lập các quyền tự do. Vì vậy mà ông đã tổ chức trưng cầu dân ý, triệu tập quốc hội lập hiến để quốc dân Pháp có quyền định đoạt về cơ chế mới của nhà nước.

Về mặt đối ngoại, ông cố gắng tái lập uy tín quốc tế của Pháp đã bị thương tổn quá nhiều sau khi bại trận. Chính phủ lâm thời của ông được Nga công nhận trước nhất, Anh và Mỹ mãi đến tháng 10-1944 mới quyết định thừa nhận. Vì vậy mà De Gaulle, tuy không ưa Cộng sản, nhưng vẫn có thiện cảm đối với Nga và hơn giận Anh Mỹ. Hơn nữa, Tổng thống Roosevelt không ưa ông, lại còn tìm cách đưa Đô đốc Darlan hay Tướng Giraud ra thay ông. Các vấn đề thế giới quan trọng đều được Anh, Nga, Mỹ quyết định ở các hội nghị Téhéran, Yalta và Post-

dam trong khi Paap không được tham dự. Năm 1945 Anh, vì lý do an ninh, đã cướp Syrie và Liban của Pháp. De Gaulle đã gọi Đại sứ Anh tới nói rằng: « Nước Pháp vừa bị một cái tát, trong trường hợp này chúng tôi phải chịu, nhưng xin ông biết cho rằng Pháp sẽ không bao giờ quên ».

Để bắt đầu đóng vai trò quốc tế, De Gaulle đã sang Nga để ký với Staline một hiệp ước liên minh. Ông hy vọng rằng nước Pháp sẽ là một nhịp cầu giữa hai khối Nga và Anh Mỹ, bắt đầu trở thành thù nghịch.

Tại quốc nội, sau khi Quốc hội lập hiến được triệu tập, các phe đảng lại vẫn chia rẽ như trước. De Gaulle cảm thấy ông không thể làm gì được, nên đến tháng 1-1946 ông giận dữ bỏ ra đi. Ông hy vọng rằng hình ảnh Pháp sẽ rối loạn đến nỗi người ta phải kêu gọi ông trở lại; lúc đó ông sẽ cai trị theo ý của mình. Nhưng các đảng đã thiết lập Đệ tứ Cộng hòa không có ông.

Bỏ chính quyền, De Gaulle trở về làng Colombey-les-deux-Eglises ở miền Đông nước Pháp, sống một cuộc đời bình dị mà Yvonne thường ước muốn. Ông từ chối khi chính phủ muốn thăng cho ông làm Thống chế. Ông chỉ muốn người ta gọi ông là Thiếu tướng De Gaulle vì danh hiệu này đã đi vào lịch sử. Ông từ chối mọi sự cấp dưỡng của nhà nước. Ông không chịu vào Hàn lâm viện. Ông khước từ mọi huân chương vì ông nói: « De Gaulle là nước Pháp, làm sao nước Pháp lại tự gắn huy chương cho mình được ». Nhưng cũng vì vậy mà đời sống hằng ngày của ông bị hết sức túng thiếu. Bà De Gaulle phải bán bớt những quý vật trong nhà đi để có thêm tiền chợ. Cũng may mà Pompidou đã chịu khó làm Tổng Giám đốc Ngân hàng Rotschild để ngấm ngấm giúp đỡ bà De Gaulle. De Gaulle viết hồi ký. Văn của ông siêu việt

(Xem tiếp trang 75)



## Một người Gia nã-đại và nghệ thuật của Phạm-Duy (II)

### ***Khuôn mặt người nghệ sĩ***

*Thật ra cuộc sống ít thực bằng nghệ thuật. Một cuộc sống không bao giờ, không có thể là một sáng tạo tuyệt đối (...) Trong khi nghệ thuật là một thực tại bản nhiên, vượt ngoài thời gian, ngoài sự may rủi, ngoài các trở lực, không có cứu cánh nào khác hơn là chính nó. Nghệ thuật phục thù cho cuộc sống.*

L. PIRANDELLO

Ở Phạm Duy, khuôn mặt của con người là khuôn mặt của một kẻ đã va chạm cuộc sống; còn khuôn mặt của nghệ sĩ là khuôn mặt của một kẻ đã vượt qua cuộc sống. Nếu con người ấy bản chất phức tạp, nếu con người ấy chứa đựng nhiều mâu thuẫn, thì nơi người nghệ sĩ ấy, mọi sự đều sáng tỏ, mọi sự đều được giải quyết và giải hòa. Nếu con người ấy đã không thể — hoặc không muốn — chế ngự một số đặc tính của mình, nếu con người ấy đã có những nhược điểm và những chỗ bất toàn, thì người nghệ sĩ đã cứu vãn tất cả, người nghệ sĩ đã tìm kiếm — và đạt được — sự hoàn thiện. Bởi vì nói đến khuôn mặt của người nghệ sĩ nơi Phạm Duy, là nói đến trên một sự hoàn thiện.

Hoàn thiện, trước hết, ở chỗ đã viên thành cuộc đời nghệ sĩ của mình Phạm Duy sẽ không như những số bị tan vỡ phụn ngay từ đầu, như những thiên tài chỉ được báo hiệu bằng những hứa hẹn, bằng dăm bản sơ thảo hoặc

vài tác phẩm — như trường hợp của Rimbaud bên Pháp, Gershwin bên Mỹ hay Đặng thế Phong ở Việt nam — Phạm Duy, trái lại, là một nghệ sĩ đã thành đạt đầy đủ trong phạm vi giới hạn mà ông đã tự ấn định cho mình. Nếu Phạm Duy của những năm 40 là một hứa hẹn — và còn cần phải nhấn mạnh rằng cái « hứa hẹn » đó, đã mang vài sự thành tựu huy hoàng — thì Phạm Duy của những năm 50 và 60 là sự viên thành của những hứa hẹn đó. Vâng, lời hứa đã được giữ, và tôi có thể nói rằng trong một số trường hợp nào đó, lời hứa đã được giữ trọn và giữ trọn quá mức. Nhưng tôi thiết tưởng tôi nghĩ không lầm khi ước đoán rằng người thanh niên của những năm 40 ấy đã sớm cảm thấy vận mệnh của mình ; và cái việc Phạm Duy đạt tới chỗ mình muốn dễ dàng và tuyệt diệu như thế, không phải là một khía cạnh kém quan trọng của thiên tài Phạm Duy. Đó là vì đến một lúc đã định, người nghệ sĩ ấy đều đưa ra cái gì tuyệt hảo





G. E. Gauthier, người Gia-nã-đại  
viết về nghệ thuật Phạm Duy

của mình. Phạm Duy không làm ta thất vọng bao giờ.

Lại hoàn thiện nữa trong cái đẹp liên tục của tác phẩm. Rất nhiều lần và hơn nhiều người khác, Phạm Duy đã đạt đến cái đẹp trong chân lý, vốn là đặc điểm của những tác phẩm lớn. Trong khi ở nhiều nghệ sĩ sáng tạo khác, tuyệt phẩm là cơ hội hãn hữu hay duy nhất trong suốt một đời, thì ở Phạm Duy, tuyệt phẩm hoàn mỹ lại là chuyện thông thường và năng có. Sự hợp nhất và hòa hợp của hai cái hoàn thiện ấy — đột phát và dần đo, tự nhiên và kèm chế, tình cảm và lý trí — là đặc ân dành cho những nghệ sĩ trên hàng thượng thặng và có thể quân bình mạnh mẽ.

Nhưng thật sai lầm nếu cho rằng

cái đẹp liên tục đó chỉ do nơi tính cách phi phàm của thiên tài Phạm Duy. Nơi con người ấy, hiền nhiên có sự thức tỉnh thường xuyên của cảm tính, có tâm hồn và tấm lòng thường xuyên sẵn sàng đón nhận những xúc động tinh tế nhất của con người, có sự sùng bái cuộc Sống vốn là chất men gây nên biết bao tác phẩm của biết bao nghệ sĩ. Yêu đương cuộc sống, cuộc sống yêu đương: hai dữ kiện đó pha trộn làm một trong Phạm Duy. Thực sự, Tình yêu giải thích được Phạm Duy như giải thích được một số ít nghệ sĩ. Bởi vì, không còn ngờ vực gì nữa, Phạm Duy của những tác phẩm lớn, chính là Phạm Duy của tình yêu. Chính là Phạm Duy trong tình yêu đối với con Người và nhân loại, trong tình yêu đối với quê hương với lịch sử dân tộc, là Phạm Duy trong tình yêu đối với thi ca và âm nhạc, là Phạm Duy trong tình yêu đối với người Đàn Bà, trong tình yêu đối với tình yêu, tức là Phạm Duy — đúng thế! — trong tình yêu đối với chính mình, trong tình yêu đối với niềm vui hay nỗi buồn của mình, đối với sự cuồng nhiệt hay xúc cảm của mình. Và chính sự mở rộng trái tim mình cho tình yêu của tác giả Tình Ca đã giải thích mãnh lực thu hút vô song của tác phẩm ông, giải thích sự biến hóa, sự sâu sắc và sự phong phú của tác phẩm ông.

Vâng, sự phong phú của tác phẩm nơi Phạm Duy. Giữa nước Việt Nam đã trở thành sa mạc nghệ thuật hai mươi năm nay, đối với tôi — v



chắc chắn đối với nhiều người khác — nhạc của Phạm Duy xuất hiện như một ốc đảo cứu nguy và đầy cây cối. Người ta đã từng nói đến cái «miền Nam Việt đã trở thành sa mạc nghệ thuật»... Thực ra, sa mạc ấy chạy dài từ Bắc vào Nam. Nghệ thuật — nghệ thuật chân chính — không dính líu gì đến tất cả những bài hát chiến tranh cách mạng hoặc «giải phóng», với một thứ «ái quốc» vừa đáng ngờ vừa gắt gao ấy, nghệ thuật không dính líu gì đến tất cả những phó sản giả tạo và nhạt nhẽo của những nghệ sĩ Bắc Việt hiện tại, những phó sản của những nghệ sĩ được «dạy dỗ» bởi một chế độ lệ thuộc vào một ý thức hệ. Đối với những người đó, nghệ thuật không phải là một cứu cánh, nghệ thuật là một phương tiện. Thật là buồn! Chính trị hóa nghệ thuật là một điều tà nguy.

Nghệ thuật lại cũng chẳng cần gì đến một số ca khúc của Nam Việt hiện nay, cũng một thứ phó sản khác thì tứ nhạt phèo hoặc cảm tình phóng đại với nhạt điệu pha chất ngọt, tầm thường hoặc vô vị. Lại cũng thật là buồn vậy!... Phó sản của Bắc Việt, phó sản của Nam Việt, trong cả hai trường hợp, cảm hứng nghệ thuật đều thiếu hẳn hoặc khô cạn. Nhưng đối với tôi, vốn không phải là người Việt Nam và chưa hề đến Việt Nam tất cả những phó sản ấy, tất cả những bài hát thoái hóa của hai miền nước Việt ấy, chỉ được coi như bức màn giả dối và thê thảm ở đằng sau một xứ sở bị chia xé, sinh lực bị khô cạn một xứ sở không còn giống với

chính mình nữa, một xứ sở đang tự tìm kiếm mình mà chưa thực sự bắt gặp lại mình. Và tuy vậy, tôi lại yêu xứ sở này, và ngày lại ngày, tôi muốn tiếp tục yêu bằng mỗi tình càng sâu đậm thêm lên...

Nhưng mà tất cả không phải là đen tối và tôi thấy cần nhấn mạnh là toàn thể nhạc phẩm Phạm Duy đâu sao cũng chỉ có thể được sáng tác ở miền Nam nước Việt. Bởi vì nếu quả thực nước Việt Nam có một số Văn Cao bị bóp chết tài năng thì lại cũng có một số những Vũ Hoàng Chương những Đinh Hùng, những Nguyễn-Sa những Phạm Công Thiện, những Hồ Hữu Tường, những Tạ Tỵ, những Thái Tuấn, những Phạm Duy, những Trịnh Công Sơn và một số nghệ sĩ có giá trị khác, chỉ có thể sáng tác trong bầu không khí tự do — tự do tương đối nhưng cũng là tự do — là bầu không khí miền Nam Việt Nam. Xin đừng nghĩ rằng những lời trên đây của tôi có ngụ một ý nghĩa dẫn thân chính trị nào: tôi chưa bao giờ tin ở sự dẫn thân chính trị của nghệ thuật — điều ấy không ngăn cản tôi nhận thấy mức độ «tự do» mà các xứ Cộng Sản thường cho nghệ sĩ và trí thức của họ được hưởng, là điều rất có ý nghĩa. Nghệ thuật sinh ra vốn tự do và định mệnh của nó là tự giải phóng: tôi tin như vậy. Thế nhưng, tôi xin thú thực không bao giờ có thể cảm thấy được nỗi oán hận đối với một người Việt Nam, bất cứ là người Bắc, người Trung hay người Nam-Việt, bất cứ là người theo ý thức hệ chính trị nào. Đó bởi vì từ



lâu, tôi đã ý thức hết sức rõ ràng về phạm cách của dân tộc Việt Nam, về sự bi thảm cao cả của định mệnh dân tộc này, về khía cạnh đời đời của chính định mệnh đó, vâng, tôi đã ý thức quá cao về tất cả những điều ấy cho nên mỗi cảm tình của tôi đối với dân tộc này không thể bị chi phối bởi bất cứ quan niệm chính trị hay ý thức hệ nào cả.

\* \*

Nhạc Phạm Duy đã chuyển hóa cái xô bồ bên ngoài một cách lý tưởng. Trong một xứ sở có nhiều đồi vỡ như thế, công trình đó lại xây dựng. Trong một xứ sở có nhiều chết chóc đến thế, nhạc đó ca tụng sự Sống. Trong một Việt Nam nhiều oán thù và tàn nhẫn, nhiều xấu xa và gian dối như như thế, nhạc Phạm Duy là công trình của tình yêu và nhân đạo, là tác phẩm của chân mỹ.

Có lẽ ở đây nên nhấn mạnh phạm giá của lòng yêu nước nơi Phạm Duy — lòng yêu nước không bao giờ hẹp hòi, nhưng cũng là lòng yêu nước chưa bao giờ được giải thích đúng - đắn. Mỗi một cơn thống khổ của đất nước đều phát sinh một tiếng kêu cứu độ. Đối với tôi, không còn nghi ngờ gì nữa, tại Việt Nam, Phạm Duy đã là tiếng kêu đó rất nhiều. Đối với dân tộc Lạc Hồng bị nghiền giập dường đó, Phạm Duy đã chẳng hứa hẹn sự hồi sinh đó sao? Thơ, nhạc, là trường tồn. Có những dân tộc đã trường tồn, sẽ trường tồn nhờ ở sợi dệt vô hình đó. Nhưng cũng phải nói thêm

rằng, năm tháng càng trôi qua lòng yêu nước của Phạm Duy càng vượt khỏi giới hạn, vượt qua Việt-Nam để ném mình vào thế giới và ngoài thời gian. Bởi vì càng ngày cả lòng yêu nước lẫn tác phẩm của tác giả Trường Ca càng hướng về sự giải thoát ra khỏi mọi xung đột. Phạm-Duy sẽ đạt tới chỗ siêu việt ấy.

\* \*

Nói về Phạm Duy nghệ sĩ cũng là còn nói đến sự hợp nhất lạ lùng của thi sĩ và nhạc sĩ trong ông. Thực ra, tôi không nghĩ rằng mình đã quá đáng khi nói rằng người này là kết quả của người kia. Tôi không dám quả quyết rằng ở Phạm Duy, người thi sĩ đã tạo hứng cho người nhạc sĩ hay người nhạc sĩ đã tạo hứng cho người thi sĩ — bởi vì đó là một vấn đề rắc rối hơn ta tưởng — nhưng tôi thấy rõ ràng là người này chẳng hề làm hại cho người kia. Tuy vậy cho rằng ở Phạm Duy, thi sĩ và nhạc sĩ hòa đồng làm một, cũng là nhằm: người thi sĩ có cá tính riêng, người nhạc sĩ có cá tính riêng. Sự kết duyên của cả hai — hôn nhân vì tình cùng với hôn nhân vì lý — đã tạo ra Phạm Duy mà ta biết.

Cuối cùng, nói về khuôn mặt người nghệ sĩ nơi Phạm Duy là nói về sự diễn biến của một công trình sáng tạo. Sự diễn biến ấy — đối với tôi là một phương diện đáng lưu ý nhất trong toàn thể Phạm Duy — lại là phương diện mà người ta ít am hiểu và ít tán thưởng nhất. Sự diễn biến trong tác phẩm của tác giả những Tâm Ca là một liên tục — liên tục



nơi ông không có nghĩa là "trùng hợp" Sự diễn biến của sáng tạo nơi Phạm Duy đều căn cứ trên sự đổi mới — đổi mới không bao giờ có nghĩa là chối bỏ. Lại diễn biến nữa ở cái trữ tình của Phạm Duy, cái trữ tình, theo với thời gian, thêm thâm trầm, thêm tinh tế, sắc sảo, cái trữ tình, trong nhiều lúc, suốt diễn trình sáng tạo, trở nên thoải mái, trong sáng, thanh thoát. Ai dám bảo rằng con người đã tạo nên hạt kim cương đẹp để sẫm màu chứa chất một nhiệt tình sôi nổi và cảm dỗ như bản Dạ Lai Hương hồi 1953, lại vẫn là con người đã tạo ra cái tuyệt phẩm có nhiệt tình sáng sủa và thanh thoát với nhịp điệu mới mẻ và óng ánh như bản Mùa Xuân Yêu Em vào năm 1965? Ai dám bảo con người đã từng viết nên bài hợp phở vui tươi và nhẹ nhàng với cảm hứng mịn màng vô song như Em Bé Quê lại có thể viết ra bản hợp phở với sự cao thượng rất náo nùng thể lượng là Tiếng Hát To? Ai dám nghĩ rằng sau khi đã biết sự phong phú của Tiếng Sáo Thiên Thai và Tinh Hoài Hương, lại còn có ngày chúng ta được biết cái xác xơ của Bà Mẹ Phù Sa và Kề Chuyện Đi Xa? Phạm Duy thất lạc lòng! Nghìn lẻ một khuôn mặt của nghệ sĩ, nghìn lẻ một khuôn mặt của tác phẩm.

Tôi vừa nói đến nhiều chỗ hoàn thiện của Phạm Duy — những chỗ hoàn thiện ấy sẽ được cứu xét với nhiều chi tiết trong các bài kế tiếp —

nhưng như vậy phải chăng công trình sáng tác ấy lúc nào cũng luôn luôn đứng ở những đỉnh cheo leo của sự hoàn thiện? Như vậy phải chăng công trình ấy chưa bao giờ biết đến nhược điểm và tí vết? Chắc chắn là không phải như vậy, và điều ngược lại sẽ trở thành kỳ dị. Những ca khúc mà phần nhạc hay phần thơ chưa thành công ngay, hay kém hấp dẫn, vẫn có trong Phạm Duy nhưng hiếm hoi. Tôi là người đã biết gần 3 phần 4 nhạc phẩm Phạm Duy, tôi thú thực chưa gặp một bài nào hoàn toàn hỏng, một nhạc tác nào có thể coi như một thất bại hoàn toàn. Bao giờ cũng có một nét nào đó trong phần thơ hay phần nhạc, đề cứu vãn ca khúc ra khỏi sự tầm thường hay sự bất thành toàn bộ.

Thực ra, vài bản yếu kém ấy của Phạm Duy chỉ mới ra đời mấy năm nay. Nhưng cần phải nói đến những bản đó với tất cả sự nhận thức có thể có. Từ sáu bảy năm nay, một phần của diễn trình sáng tạo của Phạm Duy rất là xuất sắc khiến cho tôi thán phục; diễn trình ấy hướng đến sự tạo thành những tuyệt phẩm hoàn mỹ như Trường Ca Mẹ Việt Nam, như nhiều bài Tâm Ca, như những ca khúc Mùa Xuân Yêu Em, Kỷ Niệm, Bà Mẹ Phù Sa, Tôi Đang Mơ Giấc Mơng Dài, Khi Tôi Về, Ngày Sẽ Tới, Mùa Thu Chết và mấy bài khác. Đồng thời, một phần của diễn trình sáng tạo của Phạm Duy tỏ ra xoay hướng và thiếu giá trị cao: tôi muốn nói đến một vài bài hát thuộc loại Sức Mấy Mà Buồn (Via hè ca) và những bài thuộc loại



khác. Nhân nói đến Via Hè Ca, tôi muốn ghi nhận điều này: cái khuyết điểm duy nhất của những bài hát ấy là chúng thử hát lên một kiểu vui vẻ vốn không tự nhiên đối với Phạm Duy. (Trong những bài khác, chúng ta sẽ xét xem lối vui vẻ nào thích hợp với Phạm Duy nhất). Nhưng như thế thì làm sao cái nghĩa được nhược điểm hay sự kém thành công của những bài không thuộc loại Via hè ca? Ấy là vì Phạm Duy hiện nay là một người có nhiều nỗi chua chát—chúng ta đừng ngạc nhiên rằng đã có sự mất mát về phần con người để đánh đổi lấy sự hoàn thiện về phía người nghệ sĩ: sự kiện đã được chứng nghiệm nơi nhiều nghệ sĩ khác—ấy là vì Phạm Duy hiện là người mang nặng kinh nghiệm thế nhân, hơn nữa là người nhiều phần mệt mỏi. Sự mệt mỏi ấy, ngoài ra, dễ dàng được nhận thấy nơi người nhạc sĩ hơn người thi sĩ: bởi vì người nhạc sĩ nơi Phạm Duy không thể giấu giếm những gì người thi sĩ có thể che giấu phần nào. Trên đây tôi đã viết «Phạm Duy của những tác phẩm lớn, đó là Phạm Duy của tình yêu» câu ấy giải thích được — gián

tiếp và phần nào—lý do yếu kém của một số tác phẩm trong những năm gần đây...

Tuy vậy, vốn yêu Phạm Duy chúng ta khó lòng chấp nhận một ngọn bút đã vẽ biết bao nhiêu bức họa lớn và họa phẩm toàn hảo, bây giờ lại có thể đưa ra đây đó một vài phác họa dù vẫn hấp dẫn nhưng giá trị nghệ thuật kém vững vàng. Con người, trong 25 trời, đã khiến chúng ta quên thuộc với phong cách cao siêu của toàn bộ tác phẩm, ngày nay chúng ta khó lòng nhìn ông thử thách, dù ít ông, đi vào dễ dãi. Tuy nhiên.. Tuy nhiên, Phạm Duy—có lẽ hơn ai hết—có quyền giác tỉnh ảo tưởng, có quyền thất vọng, mệt mỏi. Thế Uyên đã có lý: không nên quá đòi hỏi ở con người ấy phải là một anh hùng, một người anh hùng cho đến khi tận lực, cho đến khi tim ngừng đập. Nhất là chúng ta nên giữ mình đừng xét xử quá nghiêm khắc Phạm Duy vì vài tác phẩm chưa hoàn toàn thành công. Và lại, ai mà không có nhược điểm nhỉ? Nhiều nhạc sĩ khác, cũng lớn như Phạm Duy, cũng có nhược điểm, và nhược điểm tệ hơn nhiều. Vâng, vì bao nhiêu lần

**ĐÓN ĐỌC :**

## **Một ngày của Ivan Denisovitch**

của Alexander Solzenitsyn Giải Nobel 1970

Bản dịch của NGUYỄN-MINH-HOÀNG

**TRÍ BĂNG** xuất bản



Phạm Duy đã khiến chúng ta thán phục về tính cách hoàn thiện và phong cách cao siêu của các nhạc phẩm, vì bao nhiêu lần người nghệ sĩ ấy đã đưa chúng ta sát cõi trời nếu không phải là vào hẳn cõi trời bằng nguồn cảm hứng tuyệt vời của ông, vì đó, chúng ta phải tha thứ những đôi ba lần ông ta nhẹ dẫu đi chút thiên tai. Và lại, tác phẩm Phạm Duy, dù sao đi nữa, vẫn là một công trình có mức độ giá trị cao.

Tôi tin rằng Phạm Duy sẽ hồi phục sau những ngang trái của định mệnh và ông ấy sẽ tìm lại cái chân lý nghệ sỹ. Không hề nghi như vài người nào đó, rằng sự nghiệp sáng tác của Phạm Duy đã tới hồi kết thúc

—những kẻ ấy thật là đui mù—tôi tin tưởng một cách sâu xa rằng, trái lại, người nghệ sỹ vô song ấy sẽ cống hiến chúng ta những công trình vượt trội hơn nữa. Và có nguyên nhân: trong đêm đất V.N. này, ngọn hải đăng cao lớn của Phạm Duy, đối với chúng ta, hơn bao giờ hết, rất là cần thiết để chúng ta yên tâm vững dạ! Chúng ta cần đến người đó biết bao, để làm bừng lên trong cõi lòng chúng ta, cõi lòng quá mệt mỏi của chúng ta, ngọn lửa lay lắt của hy vọng, của một niềm hy vọng chứa đựng tất cả mọi hy vọng ấy.

(Còn tiếp)

Montréal. 9-1970  
G. E. GAUTHIER  
THU THỦY dịch

# ASPRO



trị:  
**CÁM CÚM  
ĐAU NHỨC**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



# BNP

*A votre service*

*tous les services de la*

**BANQUE**

**NATIONALE**

**DE PARIS**



# BỘ VIỆT-NAM TỰ-ĐIỂN

của ông Lê - văn - Đức

● NGUYỄN HIỂN-LÊ

Ông Lê Văn Đức cùng một nhóm văn hữu bỏ ra mười năm soạn một bộ Việt-Nam tự điển, ông Lê-Ngọc-Trụ hiệu đính, và nhà Khai Trí in mất trên ba năm, mới phát hành được độ nửa tháng nay. Chỉ coi khổ sách, số trang, số hàng trong mỗi trang, chúng ta cũng thấy công phu biên tập gấp ba gấp bốn những bộ đã ra trong ba chục năm nay, cả ở hai miền, tôi muốn nói những bộ :

— *Việt Nam tự điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức xuất bản vào khoảng 1939 hay 1940, năm ngoái nhà Mạc-Lâm in lại lần nhì. (Dưới đây tôi sẽ gọi tắt là bộ K.)

— *Tự điển Việt-Nam phổ thông* của Đào-văn-Tập, nhà Vĩnh Bảo xuất bản năm 1951, chưa tái bản lần nào. (Gọi tắt là bộ T).

— *Tự điển tiếng Việt*, nhà Khoa-học Xã-hội xuất bản ở Hà-Nội năm 1967. (Gọi tắt là bộ H : Hà-Nội). (1)

(1) Bộ này dĩ nhiên không bán ở Saigon, một số người đi ngoại quốc mang về được. Nghe nói ở Paris, có nhà chuyên bán sách báo Việt bất kì xuất bản ở đâu, nhưng các nhà xuất bản miền Nam không gửi qua bán, vì thể lệ xuất cảng khó khăn. Năm ngoái ông Hoàng minh Tuynh trong Ủy ban điền chế văn tự đã muốn vì cái lợi cho văn hóa, cho kiều bào ở Pháp, tổ chức việc gửi bán sách báo Miền Nam ở Paris, không biết việc đó tiến hành tới đâu.

Hai bộ trên chỉ gồm khoảng sáu bảy trăm trang, bộ dưới gồm 1160 trang nhỏ ; còn bộ của ông Lê-Văn-Đức (sẽ gọi tắt là bộ Đ) dày 2515 trang.

## Nội dung

Toàn bộ gồm hai quyển : quyển thượng từ A đến L, quyển hạ từ M tới X.

Mỗi quyển chia làm ba phần :

— Phần Thông thường (cả thượng lẫn hạ gồm 1865 trang).

— Phần Tục ngữ, Thành ngữ, Điển tích (cả thượng lẫn hạ gồm 376 trang : 8.000 thành ngữ, 2.000 tục ngữ)

— Phần Nhân danh, Địa danh, Thư danh (cả thượng lẫn hạ gồm 273 trang)

Bộ K chỉ ghi một số ít nhân danh, địa danh.

Bộ T không ghi (ông Đào-văn-Tập hứa soạn riêng một bộ về phần Sử Địa, nhưng chưa kịp làm.)

Bộ H cũng không ghi (có lẽ vì vậy mà gọi là Từ điển tiếng Việt).

Bộ K có mục Văn liệu, Bộ Đ trong phần Thông thường, không có riêng mục Văn liệu, nhưng cũng dẫn nhiều ca dao, thơ.

Bộ Đ chỉ kèm bộ K ở mỗi điểm : không in chữ Hán, hai bộ kia cũng



vậy. Nhưng tôi nghĩ việc đó cũng chẳng cần thiết.

oOo

Ngay trong phần « Thông thường », bộ Đ cũng đầy đủ hơn cả. Tôi xin lấy hai thí dụ :

**BAN** : Bộ H, ngoài những từ (1) trong hai bộ K và T, còn có thêm hai từ :

*Ban* : quả bóng bằng da hay bằng cao su để đá hay hay để đánh bằng tay.

*Ban* : loài cây thuộc họ đậu có hoa trắng nở về mùa xuân ở vùng Tây-bắc Việt-Nam.

Bộ Đ cũng ngoài những từ trong hai bộ K và T, còn có thêm :

*Ban sư* : Kéo quân về nước, về kinh đô sau khi thắng trận.

*Ban* : San, cuộc lấy đất nơi cao bồi, nơi thấp cho bằng mặt : Ban đất, ban nền nhà.

*Ban-me* : Cây thước kẹp để đo bề dày cây, ván hoặc kim loại (palmer). *Ban-me-sâu* : Cây thước thụt để đo lỗ mộng, lỗ xy-lanh v.v... (palmer de profondeur).

*Ban-me trong* : Cây thước thụt để đo bề trong các bộ phận máy (palmer d'intérieur),

*Ban-tái* : Xem chữ Ban-miêu.

Bộ Đ không có từ *ban* (quả bóng) nhưng có từ *banh*.

*Ban* thông dụng ở Bắc. *Banh* thông dụng ở Nam.

Một thí dụ nữa :

(1) Chúng tôi dùng tiếng « từ » này như tiếng « mol » của Pháp.

**DỖ**. Các bộ K, T, H đại thể ghi một số từ như nhau, chỉ khác :

Cầm một vật mà đập xuống để bụi rơi ra, hai bộ K, T ghi là *giỗ* (giỗ chiếu) còn bộ H ghi là *dỗ* (dỗ chiếu)

Bộ Đ về nghĩa đó, cũng ghi là *giỗ*. Nhưng còn thêm những từ :

*Dỗ ngủ* : Ru, hát, làm cho trẻ con ngủ.

*Dỗ* : Vỗ bằng búa gỗ cho hết móp : Đem xe tới thợ đồng dỗ lại. *Dỗ móp* : dỗ những nơi móp méo cho liền lạc.

Nhưng tôi thấy có người nói : nằm *vỗ* giấc ngủ, nghĩa là nằm yên, gắng không suy nghĩ gì cả, để cho giấc ngủ tới, và chính tôi cũng nói vậy, mà tra cả bốn bộ đều không thấy. Hoặc giả tôi dùng sai chăng ?

Lại còn từ *vỗ* nghĩa là nuôi loài vật cho mập để rồi làm thịt, cũng không thấy bộ nào ghi.

Nhưng về từ *vỗ* (lấy bàn tay đập vào vật gì), bộ Đ ghi thêm được mấy từ dưới đây :

*Vỗ hen* : nhều chút nước vào họng con gà vừa chọi xong một hiệp, rồi lật cổ nó ra mà vỗ nhẹ vào nhiều lần cho chảy nhớt ra, cách cho nước gà chọi.

*Vỗ phông* (fond) : úp tờ giấy xếp lên khuôn chữ chì rồi ép cho chữ ăn húng xuống giấy xếp, để sau đổ chì lên cho thành bản in : Sửa xong, vỗ phông.

Từ *phông* trong *vỗ phông* đó là do thợ in mình đặt ra, không biết có phải là phiên âm từ Pháp : *fond* không, (tra tra chỗ *Phông*, không thấy có nghĩa đó), chữ tiếng Pháp chính ra là *flan* : espèce de carton formé au moyen de six feuilles de papier superposées, enduites de colle de



pâte mélangée avec du blanc d'Espagne, et qui, appliquée humide sur une page de caractères mobiles, sert à en prendre l'empreinte pour le clichage (Tự điển Larousse du XX<sup>e</sup> siècle en six tomes).

Tôi nhận thấy ông Lê-văn-Đức sưu tập được nhiều tiếng về nghề nghiệp như từ *Hàn* (hàn gắn với nhau) ông ghi: *hàn cần; hàn chì; hàn dị chất; hàn đắp thêm; hàn điện; hàn đồng chất; hàn đung; hàn góc ngoài; hàn góc trong; hàn gió đá; hàn khớp; hàn lui; hàn sát bông; hàn rây thau; hàn xì.*

Mỗi từ đều giải thích thành năm sáu hàng. Một số nghề khác cũng vậy. Đó là tiến bộ. Độc giả có thể cho là quá nhiều. Tôi nghĩ rằng vô hại.

Nhưng lại thiếu những từ *hàn đê, hàn khâu* có trong bộ K. Điều đó cũng dễ hiểu: miền Nam này không có nạn vỡ đê như ngoài Bắc.

Các danh từ khoa học (y học, hóa học, khoáng vật, vật lí, kinh tế...) cũng nhiều hơn các bộ khác.

Một số danh từ về thảo mộc « được cất nghĩa tử mỉ và được chua thêm tiếng la-tinh » (nếu có) như cây *Sầu-riêng*, tiếng la-tinh là *Duriozibethinus*.

Cây *Sầu đầu* ông Lê-Văn-Đức ghi:

Loại cây 4,5m. da xù-xì, lá hình tim xanh lợt, mọc đối, hoa nhỏ, trái trở chum khi chín màu đen vỏ cây, lá và trái đều có vị đắng, tánh lạnh, có độc (sách thuốc gọi là *khổ luyện*.)

Bộ H ghi: *sầu đầu* (tiếng địa phương). Cây xoan.

Các bộ khác không ghi.

Tra từ *Xoan*.

Bộ K: *Xoan*: loài cây gỗ đắng mùa

rét không có lá, thường dùng làm nhà.

Bộ T: giống cây to lớn, trái nhỏ không ăn được.

Bộ H: loài cây cùng họ với ngâu, lá kép, hoa tím, quả hình trứng to bằng ngón tay út, gỗ có chất đắng, không mọc, thường dùng để làm nhà.

Bộ Đ ghi: loại cây to, mùa lạnh (rét) rụng hết lá, gỗ thường được cất nhà, trái tròn dài: Mặt trái xoan.

Tôi vẫn thường thấy người Nam gọi cây xoan (tiếng Bắc) là *sầu đầu*; cây xoan trong này trồng được, cũng có bông, ít trái hơn ở Bắc, lá nó có người ăn để trị đau lưng (?). Theo ông Lê-văn-Đức thì *sầu đầu* khác xoan chăng?

Loài *xoài*, ông Lê-văn-Đức ghi trên một chục giống, tả khá kĩ. Nhưng mười mấy năm nay tôi tra các tự điển, không bộ nào cho biết cái trái người Pháp gọi là *sapotille*, người mình gọi là *xa-cô-chê*, hay *xa-bô-chê* gì đó, tên thực ra sao. Tra bộ Đ cũng không có.

Bộ Đ còn đặc điểm nữa là ghi nhiều tiếng bình dân trong Nam, và nhiều tiếng lóng mới có đây như *bổ, rập*.

Về các từ cổ, bộ Đ cũng chịu khó sưu tập được những từ: *tua* (nên), *thìn* (giữ gìn), *phen* (sánh tày)...

Nhưng từ trước tôi vẫn không hiểu từ *cộ* trong câu: *Cây đa bến cộ, con đò năm xưa* nghĩa là gì. Ba bộ K, T, H, chỉ ghi *cộ* là xe cộ.

Bộ Đ phần Tự ngữ, Thành ngữ, Điển tích ghi:

*Cây đa bến cộ* (hoặc *cũ*). Vậy thì *cộ* nghĩa là *cũ* chăng? Nhưng tra *cộ* ở



phần Thông thường thì cũng chỉ có *cộ* là xe.

Rồi từ *lũa* nữa, trong câu : Cây đa bến *cộ* còn *lũa*, còn đồ đã thác năm xưa tê rồi.

Bộ K ghi *Lũa* : còn nữa, thừa.

Bộ T và H chỉ có *lũa thừa* : lơ thơ.

Bộ Đ ghi : *Lũa* : còn thừa, có dư.

Mấy nghĩa của bộ K và Đ : còn nữa, còn thừa, có dư, đem áp dụng vào câu kể trên : Cây đa bến *cộ* còn *lũa*, tôi e vẫn chưa ổn. *Lũa* có nghĩa là còn lại chăng ?

Mở một bộ từ-điển ra thì có thể tra liên miên suốt ngày được. Mục đích của tôi trong đoạn này chỉ là chứng tỏ nội dung phong phú của bộ Đ so với ba bộ kia, và giới thiệu như trên, tôi nghĩ cũng đã tạm đủ.

oOo

Bây giờ tôi xin xét về cách định-nghĩa. Soạn từ-điển, công việc định-nghĩa quan trọng nhất mà cũng khó nhất. Theo tôi, phải minh bạch mà phải gọn, càng dùng nhiều tiếng dễ hiểu càng tốt.

Ở trên chúng ta đã thấy ông Lê-văn-Đức giải thích nhiều khi rất minh bạch, đầy đủ, chẳng hạn về các loài cây, về các công việc trong mỗi nghề.

Dưới tôi xin ghi lại những định nghĩa của các bộ K, H, Đ về các từ : nghiêm, nghiêm chỉnh, nghiêm khắc, nghiêm nghị, nghiêm trang để độc giả so sánh ;

*Nghiêm* : K : Đoan trang, chính đính.

H : Chặt chẽ, đúng đắn trong cách sống, cách cư xử, cách làm.

Đ : Đúng đắn, ít nói ít cười, đáng sợ.

*Nghiêm chỉnh* : K : Nghiêm trang tề chỉnh.

H : Đúng đắn và chặt chẽ.

Đ : Nghiêm trang tề chỉnh.

*Nghiêm khắc* : K : (không có.)

H : chặt chẽ, đúng với kỷ luật, sát với đạo đức,

Đ : nghiêm nhặt, khắc nghiệt, gắt gao.

*Nghiêm nghị* : K : nghiêm trang, cương nghị.

H : nghiêm trang và quả quyết.

Đ : nghiêm trang rắn rỏi.

*Nghiêm trang* : K : nghiêm chỉnh đoan trang.

H : có dáng điệu cử chỉ, lời nói đúng đắn và hợp với một khung cảnh đòi hỏi sự tôn kính.

Đ : nghiêm chỉnh đoan trang :

Bộ T định nghĩa, còn sơ sài hơn bộ K và Đ nữa, nên tôi không ghi lại.

Chúng ta thấy những bộ K và Đ định nghĩa gần như nhau ; bộ H đã gắng sức cho bình dân hơn.

Một thí dụ nữa về một từ mới (kinh tế) :

Hai bộ K và T không ghi *hối đoái*, *hối suất*.

Bộ H không ghi *hối suất* nhưng có ghi *hối đoái* : việc đổi tiền tệ của một nước lấy tiền tệ của một nước khác.

Bộ Đ ghi : *hối đoái* : đổi tiền nước mình với tiền nước ngoài trong mọi sự giao dịch do sự kiểm soát của nhà nước và qua trung gian các ngân hàng.



*Hỏi suất* : giá trị đơn vị tiền tệ nước mình đối với tiền tệ nước ngoài.

Ngoài ra bộ Đ còn định nghĩa những từ : *hỏi khoán, hỏi lý, hỏi phí*, vân vân...

Xét chung, về các từ mới, các từ kỹ thuật, bộ Đ chẳng những đầy đủ hơn mà định nghĩa cũng minh bạch hơn.

Cùng một từ mà ở Bắc và ở Nam có hai nghĩa khác nhau (1) thì bộ K và H chỉ ghi một nghĩa ở Bắc, còn hai bộ T và Đ ghi cả hai, như :

*Kiều ngạo*, bộ T ghi : 1/ *Kiều* cãng ngạo mạn. — 2/ *Chế* nhạo, giễu cợt. Bộ Đ ghi : 1 (động từ) *Cười* chê, chế nhạo. — 2 (tính từ) *khoe* khoang, ngạo mạn.

Theo tôi, nghĩa *ngạo* mạn chỉ dùng ở Bắc, nghĩa *chế* nhạo chỉ dùng ở Nam và nên ghi rõ thêm như vậy.

\* \* \*

Nhưng có chỗ bộ Đ định nghĩa rất sơ sài. Tôi chỉ xin đưa một thí dụ.

*Kim Vân Kiều*, ông Lê văn Đức ghi: tên một bản truyện *Kiều* của Nguyễn Du.

Tra tên *Kiều*, *Truyện Kiều* đều không thấy.

Tra tên *Nguyễn Du* cũng không thấy *Kim Vân Kiều* hay *Kiều* hay *Truyện Kiều* mà chỉ thấy *Đoạn trường tân thanh*.

Rồi tra tên *Đoạn trường tân thanh* : không có.

Tên thông dụng ngày nay là *Truyện*

(1) Ở đây tôi tạm không xét trường hợp cùng một âm mà trở hai vật khác nhau như (trái) *mận* ở Nam là (trái) *gioi* ở Bắc. Trường hợp đó khác.

*Kiều*, vậy tôi nghĩ nên thêm từ *Kiều* (*Truyện*) rồi chép qua loa nội dung cùng giá trị tập truyện bằng thơ đó như soạn giả đã chép về *Chinh phụ ngâm*. *Cung oán ngâm khúc*.

Và trong chỗ chép về *Nguyễn Du* nên thêm : *Đoạn trường tân thanh* có tên thông dụng là *Truyện Kiều*.

Một mình soạn một bộ trên 2.500 trang thì không sao tránh được ít nhiều sơ sót : Ai đã soạn sách tất kinh nghiệm điều đó, mà hiểu cho ông Lê văn Đức.

\* \* \*

Thành ngữ *Ba chìm bảy nổi chín linh đình* chỉ có bộ Đ là giải nghĩa kỹ lưỡng như sau :

« *Phận* đậu nếp để làm tương, theo cách làm tương ở Quảng Bình, để cơm nếp đóng mốc, ủ rải ba ngày rồi rang đậu để vô, ngâm được ba lần chìm, ba lần nổi rồi cứ chín phần tương một phần muối thì tương được ngọt ngon. — Nghĩa bóng : chìm nổi linh đình không nơi nương tựa ».

Nghĩa bóng thì đúng rồi, còn nghĩa đen thì tôi ngờ rằng sai.

Ngay ở trên thành ngữ đó, ông Lê Văn Đức còn ghi thành ngữ : *Ba chìm bảy nổi* và ông giải thích :

« Ba phần chìm dưới mặt nước, bảy phần nổi trên mặt nước, viên bánh trôi nước nấu đến như thế là chín vừa ăn ».

Tôi cũng được nghe một cách giải thích tựa như vậy, mà tôi nhớ mãi mãi rằng khi nấu bánh trôi, mới đầu nước sôi, bánh nổi lên, chìm xuống (?). đến khi bánh chín thì nó linh đình (có lẽ vì nó linh đình nên gọi là bánh trôi).



Vậy tôi nghĩ hai thành ngữ đó có thể bỏ đi một (bỏ thành ngữ *ba chìm bảy nổi*) mà giải thích theo lối nấu bánh trôi có phần gần đúng được.

\* \* \*

« Lấy bẫy như quân Cao Biền dẫy non ». Bộ Đ giải thích :

Sợ run lấy bẫy như người xưa mỗi khi nghe tiếng địa lôi của Cao Biền phá núi thì sợ hãi, cho rằng ông có phép sai khiến thiên lôi hóa sấm phá núi (có lẽ cũng do tuyên truyền quỷ-quyệt của kẻ thống-trị.)

Tôi ngờ rằng giải thích như vậy không sát. « Quân Cao Biền dẫy non » đó là âm bình Cao Biền luyện chưa đủ ngày mà đã « dẫy ». Có một sự tích huyền hoặc về truyện đó mà tôi không nhớ rõ.

### Chánh tả

Bản Đ theo chánh tả Lê ngọc Trụ. Hiện nay ai cũng nhận như vậy là phải. Tôi xin ghi lại đây ít từ mà chánh tả trong bốn bộ khác nhau : (coi lại từ *giở* hay *dở* (chiếu) ở trên) :

— Bản K ghi : *Quyển dụ, quyển đồ* (rủ rê, đồ dành).

Bản T cũng ghi *quyển đồ, quyển dụ*, lại thêm *quyển rừ* (rủ) nghĩa cũng là cảm đồ.

Bản H ghi : *quyển đồ* và *quyển rừ* nghĩa như nhau.

Bản Đ ghi : *quyển đồ, quyển dụ, và quyển rừ*.

— Bản K: *Dở* (lật mặt nọ sang mặt kia)

Bản T : ghi là *Giở, trờ*.

Bản H : ghi là *Giở*.

Bản Đ : ghi là *Dở*.

— Chồng cô hay chồng dì, cả ba bộ K, T, H đều ghi là *dương*, duy bộ Đ ghi là *giương* vì ông Lê ngọc Trụ cho là do tiếng Hán Việt *trương* mà ra ; tr đổi ra gi.

Chắc còn một số từ nữa chánh tả mỗi bộ không giống nhau, nhưng tôi đoán là không nhiều gì, như vậy cũng kể là nhất trí rồi. Gặp những từ đó có nên ghi cả hai lối viết không, chẳng hạn : *Giở* (sách ra đọc) ; có tự-điển ghi là *dở*.

Một bộ trên hai ngàn rưỡi trang, chỉ lật coi qua và tra độ một trăm từ rồi giới thiệu thì thế nào cũng sơ sót, tôi xin nhận lỗi trước.

\* \* \*

### Trình bày

Tôi để vấn đề này lại sau cùng vì muốn góp ý kiến với các nhà soạn từ điển (nhất là Ủy-ban điển-chế văn-tự) và độc giả về ít nguyên tắc, chứ không xét riêng về bộ của ông Lê Văn Đức,

1) Các bộ K, T, H đều không phân biệt các loại từ. Duy có bộ Đ là phân biệt. Các soạn giả bộ H đưa ra lí do : « Phân biệt loại từ là công việc của ngữ pháp. Hiện nay chúng ta chưa có một quyển ngữ pháp tiếng Việt tiêu chuẩn (...) Gặp trường hợp một từ có nhiều nghĩa thì chúng tôi dùng các số La-mã để bạn đọc có thể biết đại khái định nghĩa thuộc về loại từ nào »

Chúng tôi nghĩ như vậy là phải.

2) Các bộ K, T, H đều dùng gạch nối. Duy có bộ H là không, trừ các địa-danh như Lạng-Sơn, Nam-Bộ, và



từ phiên âm tiếng ngoại quốc như a-míp, a-xê-ty-len v.v.,...

Phe chủ trương dùng gạch nối và phe chủ trương không, đều có những lí do có thể chấp nhận được. Nhưng chúng tôi nghĩ muốn dùng gạch nối thì nên đưa ra những nguyên tắc khi nào dùng gạch nối, và như vậy, trước hết phải định nghĩa thế nào là một từ đã...

Những nguyên tắc đó rất rắc rối, tôi không thể đem bàn ở đây được. Tôi không hiểu tại sao ông Lê Văn Đức dùng gạch nối trong từ nhà-bè (nhà cất trên bè) mà không dùng gạch nối trong *nhà đá* (nhà tù), *nhà đèn*. Nên đưa nguyên tắc ra cho độc giả khỏi bỡ ngỡ.

3) I và Y. Ông Nguyễn Hữu Ngự là người háng hái nhất về vấn đề chỉ dùng *i* cụt thôi trong những từ như: *i* nghĩa, *mĩ* miếu, *chui*ên tâm, vân vân...(1)

Từ trước tới nay chưa có bộ từ điển nào giải quyết vấn đề đó, mà chỉ ghi theo thói quen, ỷ ỷ như chẳng có nguyên tắc nào cả.

Xin lấy thí dụ từ *tị*,

Bộ K ghi *tị* (một tí), *tị* (suy bì), *tị* (lánh), *tị* (mũi), *tị* (chữ thứ sáu trong hàng chi).

Nhưng lại ghi *y* nghĩa, *y* nguyên, *y* ạch, *y* quyền. Bộ đó có vẻ nhất trí hơn cả. Trừ trường hợp *y* đứng một mình như *y* (lại), *y* (nghĩa), hoặc đứng đầu một từ như *yêu*, *yến*; hoặc đứng giữa một vần kép như *chuyên*, *khuya*, là dùng *y* còn thì dùng *i* hết.

(1) Dĩ nhiên không kể trường hợp: *uy*, *ay*... phải viết *y* để phân biệt với *ui*, *ai*.

Các bộ khác ghi rất lộn xộn.

Bộ T ghi *tị* (một tí), *tị* (nạnh), mà lại ghi *ty* hiêm, *ty* (mũi) — không có từ *tị* (ngôi thứ 6 trong 12 chi).

Bộ H ghi *tị* (một tí), *tị* (nạnh), *tị* hiêm, nhưng lại ghi *ty* (ngôi thứ 6 trong 12 chi).

Bộ Đ cũng ghi *tị* (một tí), *tị* nạnh, và *ty* hiêm, *ty* (tuổi *ty*).

Tại sao khi thì *tị*, khi thì *ty* không ai biết. Chúng ta có nên theo cách của ông Nguyễn Hữu Ngự không? (2)

(Nhân tiện đây, tôi xin đưa ra nhận xét này hơi lạc đề. Trong mười năm nay, đọc và nghe cả trăm lần, chữ *tị* hiêm tôi chưa may mắn gặp được người nào dùng đúng nghĩa của nó là « tránh sự hiêm nghi » (bộ K và Đ), « tránh sự nghi ngờ » bộ H. Người ta cứ dùng với nghĩa hiêm kị, hiêm khích, không hiểu rằng *tị* đó có nghĩa là tránh như trong *tị nạn*. Tôi ngại rồi chẳng bao lâu nữa, trong các từ điển phải ghi thêm: ngày nay dùng với nghĩa là hiêm kị. Và như vậy muốn diễn cái ý *tị* hiêm thì phải viết: « tránh sự hiêm nghi », hoặc « tránh sự nghi ngờ ». Thật là tai hại cho tiếng Việt !)

4) Các loài cá, như cá rô, cá lóc, cá mực... các bộ K, T, N đều xếp: *rô*, *lóc* mực. Duy bộ H xếp cả vào chỗ *cá*: *cá rô*, *cá lóc*, *cá mực*.

Chắc độc giả cũng đồng ý với tôi rằng như vậy chẳng lợi gì mà cũng chẳng có lí do gì vững.

Mình vẫn nói *con rô*, *con lóc*, hoặc

(2) Chúng tôi thú thực viết cũng lộn xộn lắm, khi *i*, khi *y*.



*khô lóc* (khô cá lóc), *khô mực*.

5) Cả ba bộ K, T, Đ đều xếp theo nghĩa của mỗi từ chẳng hạn : *ban* (buổi, thời gian) thì ở sau để *ban chiều*, *ban đầu*, *ban đêm*... ; rồi mới tới *ban* (cho), ở sau để *ban bố*, *ban cấp*...

Bộ H không xếp theo nghĩa mà theo thứ tự a b c : *ban*, *ban bố*, *ban*, *cấp*, *ban đầu*, *ban đêm*, *han hành*, *ban khen*... Cách này dễ tra, nhưng theo tôi không hợp lí, càng không có lợi cho sự hiểu nghĩa gốc của mỗi từ.

6) Về thứ tự a b c, bộ T và H theo các từ điển Pháp, Anh, giữ đúng thứ tự của vần.

Chẳng hạn *Ch* xếp chung với *C*, « đầu tiên là *Ca* đến *cây* thế thì chuyển sang *cha* đến *chớp* lại chuyển sang *co* cho đến *cựu* truyền thì hết ».

Về chữ G, Gh, Gi ; K, Kh ; N, Ng, Nh ; T, Th, Tr cũng vậy.

Bộ K và Đ xếp lối khác : hết *C* rồi mới tới *Ch*, hết *T* rồi mới đến *Th*, rồi hết *Th* mới đến *Tr*, G, K, N cũng vậy. (Riêng bộ Đ còn tách *Ngh* ra khỏi *Ng* nữa, tôi cho là tế toái.)

Lối trên có thể là hợp lí, vì giữ đúng thứ tự của vần ; nhưng chúng tôi nghĩ lối dưới dễ tra hơn. Có thể rằng tại chúng tôi quen dùng bộ K và bộ Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh (cũng dùng lối dưới) rồi chẳng ?

Tôi nghĩ chúng ta nên thống nhất cách trình bày (cách nào cũng được) để cho người dùng tự điển đỡ mất công vì mỗi bộ một khác.

7) Bộ Đ xếp vần đơn trước vần kép, chẳng hạn *ích*, *im*, *in*, *inh*, *íp*, *ít*, *iu* rồi mới tới *iêc*, *iêm*, *iên*, *iêng*, *iếp*, *iết*, *iêu*.

Các bộ K, T, H đều theo thứ tự a b c : *ích*, *iêc*, *iêm*, *iên*, *iêng*... rồi mới tới *im*, *in*, *inh*...

Cách trên có thể là hợp lí, nhưng cách dưới theo tôi tiện cho việc tra hơn.

8) Vần I và Y, bộ K và Đ để liền nhau ; hai bộ T và H để cách nhau xa, theo đúng thứ tự các chữ cái. Bộ Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh lại xếp chung với nhau. Có nên lựa một cách cho nhất trí không ?

9) Không rõ các giáo sư Đại học của mình đã định các qui tắc phiên âm các danh từ ngoại quốc chưa. Hình như ngoài Bắc đã làm công việc đó xong rồi. Họ phiên âm tiếng Pháp : a-míp, a-xê-ty-len, a-xít, át-mốt-phe, át-pi-rin.

Trong bộ Đ, tôi thấy công việc đó chưa được nhất trí : chỗ thì : A-rít-tốt, A-cê ty-len, Ác-ki-mét, Ba-côn Pê-ru..., chỗ thì Alexandre de Rhodes, Panama, Paraguay, Pasteur, Pulitzer...

Vấn đề đó cần phải định một lần cho xong.

\* \* \*

Còn nhiều vấn đề khác nữa, bàn cho hết thì dài dòng lắm, chững tôi xin phép độc giả được ngưng bút. Tôi xin nhắc lại : ông Lê Văn Đức và nhà Khai Trí quả là thiết tha với tiếng Việt, nên mới chịu hi sinh rất nhiều, người công, kẻ của, để tặng chúng ta bộ Tự điển đó. Tôi nói « hi sinh rất nhiều » vì nhớ lại ông Giám đốc nhà Lá Bối đã phàn nàn rằng phải « cố gắng tột bực » mới cho ra được bộ Sử kí của Tư Mã Thiên chỉ gồm có trên 800 trang nhỏ.

Ở miền Nam này; chính trong những hoàn cảnh gay go, tư nhân cơ hồ như lại càng gắng sức ; điều đó thật đáng mừng. Tôi mong rằng Ủy-ban điển-chế văn-tự của chính quyền gồm 40 vị làm việc đã bốn năm nay, vài năm sẽ công bố kết quả để chúng ta có được một bộ từ điển đầy đủ ít gì cũng gấp bốn gấp năm bộ của ông Lê Văn Đức.

Sài Gòn ngày 15-11-70

NGUYỄN HIỂN LÊ



## Cuộc Cách-mạng hợp-pháp ở Chí-Lợi một bài học chính-trị mới của

Châu Mỹ La-tinh

Ngày 3-9-1970, một sự-kIỆN quan trọng đã xảy ra ở Chí-Lợi, một nước Nam-Mỹ trồng ra Thái-bình-dương và chạy dài trên hơn 4.000 cây số bờ biển với hơn 9 triệu dân. gốc Tây-ban-nha sống rải rác trên 740.000 cây số vuông (bằng diện-tích Đông Dương). Đó là việc toàn dân Chí-Lợi đi bầu Quốc-hội mới. Kết quả Mặt trận bình-dân của Thượng nghị sĩ Salvador Allende đã được đa số ở Quốc-hội với 37% số phiếu, đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo chỉ được có 27% số phiếu mà thôi.

Đảng Bảo thủ đối lập của ông Alessandri hoàn toàn thất bại (thua ông Allende 40.000 phiếu). Đến ngày 24-10-70, Quốc-hội Chí-Lợi họp để bầu Tổng-thống. Tất cả các nghị-sĩ Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo đều thỏa thuận cùng Mặt-trận bình-dân của Thượng-nghị-sĩ Allende bầu ông lên làm Tổng-thống: Vị Tổng-thống Mác-xít đầu tiên của Chí-Lợi và của Châu Mỹ La-tinh do tuyên cử mà ra.

Trước đó ít bữa, phe cực hữu do tướng Roberto Viaux cầm đầu đã thúc giục tướng René Schneider, Tổng Tham-mưu-trưởng quân đội Chí-Lợi làm cuộc đảo chính. Trước sự từ chối của tướng này, phe hữu

đã ám sát ông. Chính hành vi vụng dại này đã kích động tinh thần trọng-pháp của dân Chí-Lợi, từ năm 1927 đến nay không có một cuộc đảo chính nào (khác hẳn với các nước khác thuộc Châu Mỹ La-tinh) và khiến cho ông Allende lên ghế Tổng-thống một cách dễ-dàng hơn. Đối thủ của ông là Jorge Alessandri đã phải tuyên bố bỏ cuộc. Lãnh tụ đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo, cựu Tổng-thống Eduardo Frei, (nhiệm kỳ 1964-1970), người đã thực hiện được nhiều, cải-cách quan trọng nhất Châu Mỹ La-tinh, cũng đã hô hào cả 2 viện dõn phiếu cho ông Allende. Ông Allende đã được bầu làm Tổng-thống Chí-Lợi trong nhiệm-kỳ 6 năm (1970-1976) đúng theo hiến-pháp Chí-lợi 1927.

Tuy nhiên việc một Mặt trận bình dân lên cầm quyền ở Chí-Lợi không phải là một sự kiện mới mẻ. Ngay từ năm 1938, một liên-minh những đảng tả phái (cấp-tiến, xã-hội cấp-tiến, liên-hiệp thợ thuyền, xã-hội, cộng-sản) đã nắm được đa số ở Quốc-hội và lên nắm chính quyền. Tuy nhiên vì chia rẽ nội bộ giữa các đảng phái, mà liên-minh chẳng bao lâu tan vỡ. Năm 1948 Cộng-sản bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Lần này Mặt trận của Tổng-thống Allende





Salvador Allende  
Tân Tổng Thống Chí Lợi

cũng là một liên-minh 6 đảng trong đó 2 đảng chính là đảng của ông (đảng Xã-hội) và đảng Cộng-sản là những đảng Mác-xít. Ông lại được bầu làm Tổng-thống nắm giữ quyền hành pháp, với một đa số ở lập pháp, được sự ủng hộ dè dặt của đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo, cũng có một chương - trình phát - triển kinh-tế và cải-cách xã-hội tương-tự, nghĩa là cả 2 đều chủ-trương quốc-hữu-hóa những ngành kinh tế chủ chốt, quan hệ đến đời sống của quốc-gia, hợp-doanh một số ngành khác, còn thì đề mở rộng cho tự do kinh doanh (gồm tới hơn 30.000 xí nghiệp có đầu tư ngoại quốc). Đảng Xã-hội của ông tuy gọi là Mác-xít nhưng không theo khuôn khổ Mác-tư-khoa, Bắc-kinh hay Cu-ba. Đường lối phát triển của ông có một sắc thái đặc-biệt Chí-lợi.

Đảng Cộng-sản Chí-lợi, thành-lập từ đầu thế kỷ này, đảng Cộng-sản mạnh thứ ba trong thế-giới tư bản

sau 2 đảng Cộng-sản Ý và Pháp, là một đảng thân Nga, có gốc rễ rất sâu xa và chắc chắn trong giới thợ thuyền và được nhiều cảm tình trong giới trí thức. Đảng Cộng-sản kiểm soát tới 80% trong số 12.000 Ủy-ban nhân dân lập ra để kiểm soát cuộc bầu cử Tổng-thống. Họ có hơn 40.000 đảng viên tích cực hoạt động.

Tuy nhiên đảng Xã-hội Chí-lợi cũng là một đảng có thực-lực nhất Châu Mỹ La-tinh. Đảng này cũng có gốc rễ rất chắc chắn trong giới thợ thuyền (cả thành thị lẫn thôn quê), trung lưu và trí-thức và kiểm soát từ 12 đến 15% cử-tri đoàn. Tại một vài ngành (hỏa-xa, bến tàu, mỏ đồng, mỏ dầu), lực lượng công đoàn của họ còn mạnh hơn lực lượng của Cộng-sản. Vì thế mà họ dám liên-minh với Cộng-sản. Hiện nay Mặt trận của Tổng-thống Allende lên cầm quyền là một sự thử thách sống chung giữa 2 đảng. Trong dĩ vãng, sự sống chung đó đã thất bại vì đảng Xã-hội thường chỉ-trích đảng Cộng-sản là bè phái, hẹp hòi, nô-lệ Nga. Còn đảng Cộng-sản thì lại chỉ-trích đảng Xã-hội là phiêu lưu, chống Cộng và ve vãn bọn quân phiệt. Những chỉ trích nặng nề đó khiến cho, trong một thời gian khá lâu, 2 đảng không thể thống nhất hành động được. Phe bảo-thủ đã mặc sức tung hoành cho đến 1964.

Nay với Bác-sĩ Allende, một lãnh tụ Xã-hội, bạn thân của Castro và Che Guevara và cũng là bạn cả với một số lãnh-tụ phe hữu, một người mác-xít nhưng mà lại có tình-



thần dân-chủ, tôn-trọng luật-pháp, một người như thế lên cầm quyền liệu có thực hiện được sự dung hòa và sống chung giữa 2 đảng cầm quyền không? Tương-lai của Chí-lợi và của Châu Mỹ La-tinh tùy thuộc ở sự sống chung thành công hay thất bại đó.

Ngày 3-11 vừa qua là ngày lễ tuyên thệ nhậm chức của Tổng-thống Allende. Trong số những phái đoàn đến chúc mừng có cả phái đoàn của Bắc-Việt và của Mặt trận giải phóng miền Nam, Bắc Hàn và Trung-Cộng.

Tuy nhiên ta phải nhận thấy kẻ vỗ tay reo mừng thắng lợi nhất là Mạc-tur-khoa và kẻ thất bại chua chát là Hoa-thịnh-đốn.

#### Nguyên nhân sự thành công của ông Slavador Allende

Chí-lợi là một nước rất giàu nguyên liệu, nhất là về mỏ đồng và nitrate..

Nhưng quá nửa số sản xuất đó ở trong tay tư-bản Hoa-kỳ.

Trong số hơn 9 triệu dân thì có tới hơn 8 triệu dân biết chữ, tỷ-lệ cao nhất Nam-Mỹ. Nhưng càng biết chữ bao nhiêu, họ càng thấm-thía tình-trạng khốn khổ của họ bấy nhiêu. Phe tả kiểm soát được nhiều trường Đại-học nhất là ở Santiago và Concepcion (Nam Chí-lợi). Concepcion là một trong những thành phố rất hiếm ở Nam-Mỹ có phong trào chống đối chiến-tranh Việt-Nam.

Tại những vùng mỏ, thợ thuyền sống chui rúc, thiếu mọi điều kiện vệ sinh. Ở Lota có 80.000 dân mà tới 1/2 số dưới 16 tuổi đã phải đi làm

mỏ. Họ chỉ có 2 bác sĩ săn-sóc. Nhiều gia đình ở chật hẹp đến nỗi cha mẹ phải nhường ổ cho các con đi làm về ngủ. Một nữ công nhân đã phải thốt ra một câu chua chát, dân chủ cái gì khi giá một kí thịt bằng 2/3 tiền lương 1 ngày (khoảng 1 đô-la 2).

Dân quê cực khổ quá phải bỏ ruộng đất lên tỉnh làm ăn. Xung quanh thủ-đô Santiago có tới 1 triệu người sống chen chúc trong những căn nhà tôn vách ván chật hẹp. Những kẻ vô-gia-cư mà họ gọi là «sin casa» đã phải chiếm đất bỏ hoang để làm nhà và nhiều khi chiếm cả những công-thự của chính-phủ sắp cất xong. Họ đã phải dùng bạo động để đòi quyền sống.

Trong khi đó thì 1/20 dân chúng sống trong giàu sang cực độ. Một kỹ-nghệ gia, 6 tháng trước đây có một biệt-thự trị giá 350.000 đô la, 3 xe huê-kỳ, 5 người làm, ở khu vực quý-phái nhất của thành phố, nay bằng lòng bán 200.000 đô-la biệt-thự đó mà không có ai mua.

Sự chênh lệch giàu nghèo và sự lũng đoạn của tư-bản ngoại-quốc đã làm cho các đảng Cộng-sản và Xã-hội mỗi ngày một thêm mạnh. Những nghiệp-đoàn mọc lên khắp nơi nhất là tại những khu vực bến tàu và khu mỏ đồng là nơi tư-bản ngoại - quốc khai thác mạnh mẽ nhất.

Sự nghèo đói gần như tuyệt vọng đã đưa người dân Chí-lợi cũng như tại đa số các nước khác thuộc Châu Mỹ La-tinh vào con đường tranh đấu bạo động. Một số thuộc thành phần



cực tả đã thành lập nên một phong-trào gọi là MIR tức là phong trào cách-mạng bạo-động, chủ trương võ-trang tranh đấu, phá rối chính-quyền.

Tuy nhiên tại xứ Chí-lợi người dân đã có truyền thống tôn trọng luật pháp nên bạo động không lôi cuốn được đa số dân chúng và tất cả dân nghèo đều hướng về ông Allende để thực hiện một cuộc cách-mạng ôn-hòa, thay đổi hẳn cơ-cấu xã-hội bằng những phương tiện hợp-pháp và hợp hiến.

Cũng còn một nguyên nhân nữa là xứ Chí-lợi là một xứ theo đạo Thiên-Chúa. Đứng trước tình trạng bất công của xã-hội Chí-lợi, các linh-mục sống sát với con chiên nghèo đói dần dần cũng có những tư-tưởng xã-hội tiến-bộ, khác hẳn tư tưởng bảo-thủ của hàng giáo-phẩm bên trên. Do đó mà trong khi truyền giáo, các đại-diện của Chúa cũng đã giúp cho tư-tưởng xã-hội này-nở trong đầu óc con chiên. Đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo của ông Eduardo Frie cũng là một đảng có một chương trình cải-cách xã-hội rất tiến bộ. Do đó mà họ sẵn-sàng ủng hộ Liên-minh của T.T. Allende với một chương trình cải tiến xã-hội tương-tự.

### Những khó khăn của Tổng-thống Allende.

#### A. Sự kinh chống của phe hữu.

*Kinh chống tiêu cực* — Từ ngày 3-9 là ngày Mặt-trận bình-dân thắng ở Chí-lợi, nhiều người đã bán nhà cửa để xuất ngoại. Nhiều địa chủ, nhiều chủ xí nghiệp, bác-sĩ, kỹ-sư đã

bỏ đi Hoa-kỳ, Âu-châu. Trong tháng 9 có 12.000 người đã vượt biên giới sang Argentine. Ở phi-trường Santiago, có dựng lên một tấm biển với những hàng chữ hài hước như sau : « Ai đi cuối cùng xin tắt đèn ». Nhiều người đã bán rẻ tài sản để ra đi, sống đời lưu vong.

Nhiều người ở lại, chịu ảnh hưởng tuyên-truyền chống Cộng cũng lo sợ hồi hộp, hạn chế ăn tiêu vì e trong tương lai lương sẽ bị sụt, đời sống sẽ khó khăn. Kết quả là : Số lượng thực phẩm bán ra giảm đi 53%, 10 xưởng chế-tạo xe-hơi chỉ còn bán được có 1/10 số bán trước kia. Tại 130 đài Vô-tuyến truyền-thanh, của Chí-lợi, khối lượng quảng-cáo đã giảm đi 70%. Cả những người bán báo cũng than phiền: xưa kia bán báo cho bọn người giàu được nhiều, nay chỉ bán được 1/2 số trước thôi.

Tình trạng đó, nếu kéo dài, sẽ làm cho chính phủ Allende vấp phải những khó khăn kinh-tế trầm trọng, khó lòng ổn định được tình trạng và sẽ tạo nên nhiều rối ren đưa đến chỗ thất bại hoàn toàn.

*Kinh chống tích cực.*— Phe hữu sẽ có những hành động phá hoại, ám sát như họ đã ám sát tướng Schneider. Rồi ra họ có thể đi đến tổ chức một cuộc đảo chính với sự giúp đỡ của nước ngoài. Hai nước láng giềng phía Đông của Chí-lợi là hai nước có chế-độ độc-tài cực hữu. Nhận thấy sự nguy hiểm của chế-độ mới, họ sẽ ra tay giúp đỡ những phần-tử bảo-thủ để phục hồi quyền thế.

Và lại tái-phiệt Hoa-kỳ mất một



## ĐỒ TRÍ LỰC LƯỢNG CHÍNH - TRỊ Ở CHÂU MỸ LA - TINH

Tên nước và thủ đô	Dân số	Lợi tức tính theo đầu người	Tên các nhà lãnh đạo	Chế độ chính trị
Argentine (Buenos Aires)	23.617.000	820 \$ US	Tướng Roberto Levingston	Quân phiệt cực hữu
Bolivié (La Paz)	4.680.000	150	Tướng Joan Jose Torres	Quân phiệt khuynh tả
Bresil (Rio de Janeiro)	88 209.000	250	Tướng Emilio Garrastazu Medici	Độc tài quân sự cực hữu
Chili (Santiago)	9.351.000	480	Tổng thống Salvador Allende	Chế độ bình dân khuynh tả
Colombie (Bogota)	23.617.000	310	T.T. Misael Pastrena Borrero	Chế độ bảo thủ khuynh hữu
Cuba (La Havane)	10.270.000	310	C. tịch Osvaldo Dorticos Thủ tướng Fidel Castro	Chế độ Cộng sản cực tả
Equateur (Quito)	5.695.000	220	T.T. Jose Maria Velasco Ibane	Độc tài cực hữu
Guyane (Georgetown)	719 000	430	Thủ Tướng Forbes Burnfram	Chế độ Cộng hòa khuynh hữu
Paraguay (Asuncion)	2.231.000	230	Tướng Alfredo Stroessner	Độc tài quân sự cực hữu
Perou (Lima)	12.772 000	380	Tướng Juan Velasco Alvarado	Độc tài quân sự tả khuynh
Uruguay (Montevideo)	2.818.000	520	Tổng Thống Jorge Pacheco Areco	Chế độ bảo thủ (khuynh hữu)
Venezuela (Caracas)	9.686.000	950	Tổng Thống Rafael Caldera Rodriguez	Chế độ dân chủ Thiên Chúa giáo khuynh hữu

Chú thích thêm: Nam Mỹ gần 18 triệu cây số vuông. 270 triệu dân. Cuối thế kỷ này dân số sẽ tăng lên 630 triệu. Suất số sinh cao nhất thế giới: cứ mỗi 25 năm dân số lại tăng gấp đôi... Số tăng gia thực phẩm mỗi năm tăng 1%, không tăng kịp nhân số. Cứ 3 người lại có một người thất nghiệp. Sự chênh lệch xã hội quá lớn lao, 1/2 số dân lợi tức hàng năm dưới 150 đô-la, 1/4 số dân lợi tức dưới 100 đô-la. Trong khi đó 1/20 số dân thuộc tầng lớp giàu sang lợi tức gấp cả trăm lần hơn. Rất giàu nguyên liệu nhưng 1/3 xuất cảng chỉ đủ để trang. Đầu tư Hoa-kỳ: 10 tỉ đô-la.



nơi đầu tư lớn (10 tỉ đô-la) không khi nào chịu bó tay mà không tài trợ và xúi dục cho phe hữu tìm cách nổi dậy quật đổ chính phủ khuynh-tả hợp-pháp đề thiết lập một chế-độ độc-tài khuynh-hữu giống như phần lớn các nước Nam-Mỹ khác.

### B. Những khó-khăn về phía tả.

Đảng Cộng-sản chắc chắn sẽ không gây khó khăn gì cho ông trong một thời gian nữa. Vì theo họ, cuộc giành chính quyền bằng phương-tiện hợp pháp này đã đi đúng theo đường lối của họ, đã được Mạc-tư-khoa tán thành.

Hiện nay, họ đã nắm vững hạ tầng cơ sở. Họ chỉ cần giữ vài ba bộ trong chính-phủ và họ đã được thỏa mãn. Họ không muốn và cũng không thể đi xa hơn. Vì làm như vậy, không những họ sẽ tự cô lập, bằng cách phá vỡ liên-minh, mà họ còn gây sự lo sợ trong đa số quần-chúng nông dân và tiểu-tư-sản và tăng gia sự chống đối của phe cực-hữu, bảo-thủ, và như thế chắc-chắn sẽ đưa chế-độ mới đến chỗ phá sản và tiếp tay cho phản-động cực hữu. Họ tìm được ở ông Allende một người bạn đồng minh đáng tin cậy. Họ không còn muốn gì hơn nữa.

Cái khó khăn của ông Allende là ở phía cực tả, ở phong trào MIR, phiêu lưu, quá khích, luôn luôn chủ trương dùng bạo động để lật đổ chế-độ cũ. Phong trào này, tuy không đông lắm, nhưng có mặt rải rác khắp nơi. Họ có đồng chí ở khắp mọi chỗ tại Châu Mỹ La-tinh. Họ tôn thờ Che Gue-

vara và cho rằng chỉ có thể nắm chính quyền bằng phương pháp bạo động. Gốc của họ là ở cánh tả đảng Xã-hội, nhưng họ cũng có liên-kết hành-động với những người Cộng-sản theo khuynh-hướng Mao-Trạch-Đông, chủ trương dùng cách-mạng bạo-động trái hẳn với phương-pháp của đảng Cộng-sản theo Mạc-tư-khoa.

Hiện nay tất cả các khuynh-hướng cực tả đều ngưng tay để cho ông Allende hành động. Nếu ông Allende bị thất bại, hoặc có những sơ hở trong việc thực hiện chính sách liên-minh tả phái, lúc đó họ mới ra tay. Hiện nay đã có một vài phần tử quá khích chỉ-trích việc Tổng - thống Allende bắt tay với đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-Giáo. Chính Tổng-thống Allende cũng đã phát biểu không tán thành chiến thuật của phong-trào MIR, nhưng ông bằng lòng cho họ tự do hành động trong phạm vi luật-pháp. Phong trào này hiện nay đứng ở ngoài liên minh của ông.

Trong phe tả hiện nay chỉ có phong trào MIR là không chịu liên-hiệp hành động với ông mà thôi. Nhưng cho tới nay, họ vẫn còn ngồi yên quan sát ông làm ra sao để thí-nghiệm xem cuộc cách mạng trong vòng luật pháp của ông sẽ đi đến đâu.

### Triển vọng của chế độ mới ở Chí-Lợi

Hiện nay chế độ mới của Tổng thống Allende mới đi được những bước đầu tiên nhưng cũng là những bước quyết định.



Toàn thể Châu Mỹ La-Tinh đang chăm chú theo dõi từng bước tiến của chế-độ. Một thanh-niên Mỹ-tây-Cơ nói là nếu ông thành công thì 80% dân Châu Mỹ La-tinh sẽ theo ông.

— Những người xưa nay vẫn chủ trương chỉ có bạo động mới hy vọng đạt được mục đích sẽ nghĩ lại : có lẽ dùng đường lối hợp pháp lại đỡ đỡ máu hơn. Nhưng ta nên biết tình hình Chí-lợi khác xa tình hình các nước Châu Mỹ La-tinh khác. Ở các nơi khác, người ta thường phải dùng bạo động (cả ở phe tả lẫn phe hữu) để lên nắm chính quyền, thì ở Chí-lợi từ hơn 30 năm nay cuộc tranh đấu đều được diễn ra bằng con đường hợp pháp.

— Các đảng Cộng-sản ôn hòa, theo đường lối Mạc-tư-khoa như đảng Cộng-sản Venezuela, Uruguay sẽ được khuyến khích trong việc lập liên minh với đảng Xã-hội để chống lại các lực-lượng bảo-thủ cực hữu bằng phương pháp tranh đấu nghị-trường.

— Các nước độc-tài khuynh tả sẽ vững tâm hơn vì có thêm bạn đồng-minh chống lại Hoa-thịnh-đôn. Vai trò của các đảng tả phái (Cộng-sản và Xã-hội) sẽ có dịp củng cố thêm lên để làm nền móng cho một hạ tầng cơ-sở chưa được xây dựng một cách vững vàng, và dựa trên một liên-minh theo kiểu Chí-lợi.

— Các nước độc-tài cực hữu sẽ cảnh giác đề phòng hơn nữa tất cả những hoạt động quần chúng của

các đảng Xã-hội và Cộng-sản, để tránh không cho họ gây một cơ sở quần chúng khả dĩ có thể khuynh-loát thế-lực bảo thủ đang nắm chính-quyền. Nhưng cái gương của Chí-lợi sẽ cảnh tỉnh những đảng phái đối lập ở các nước này và khuyến khích họ liên-minh hành động để tìm cách lật đổ phe hữu. Hoạt động nghị-trường sẽ có dịp phát-triển, song song với các hoạt động du-kích để tiến tới giành lấy chính-quyền.

Sự thành công của chế-độ mới ở Chí-lợi còn là sự thành công của đường lối cách mạng do Nga-sô chủ-trương thực hiện ở Nam-Mỹ : một cuộc cách-mạng ôn-hòa. Đảng Cộng-sản sẽ lên nắm chính-quyền bằng những phương-tiện hợp-p'áp, và tiến lên từng bước một. Nó làm cho chủ nghĩa phiêu-lưu cách-mạng kiểu Che Guevara, từ trước vẫn được tôn sùng trong giới cách-mạng Nam-Mỹ, trở nên sứt giá. Nó cũng rất xa với đường lối của Mao-trạch-Đông chủ trương cách mạng triệt-đề, không thỏa hiệp.

Riêng đối với Hoa-kỳ, sự thành công của chế-độ mới ở Chí-lợi sẽ khiến cho nước đàn anh của Châu Mỹ La-tinh có thể có 2 thái độ :

— Hoặc Hoa-kỳ sẽ không tha thứ cho thành công của T.T. Allende vì nó sẽ là một khuyến-khích cho nhiều nước Châu-Mỹ La-tinh khác dùng con đường đó để thoát ra khỏi ảnh-hưởng của Hoa-kỳ. Hoa-kỳ không thể chấp nhận một Cuba thứ hai ở một nơi mà Hoa-kỳ có rất nhiều quyền



lợi. Có thể Hoa-kỳ sẽ dùng mọi phương-tiện sẵn có (kể cả hoạt động của CIA) để lật đổ chế độ mới và thay thế bằng một chế-độ bảo-thủ khuynh hữu với những người như Jorge Alessandri. Hoặc nếu cần, thì để cho đảng Dân-chủ Thiên-Chúa giáo của ông Eduardo Frei lên cầm quyền như hồi 1964 cũng được, còn hơn là liên-minh tả phái ngày nay.

— Hoặc Hoa-kỳ sẽ có một thái độ rộng rãi hơn, chờ xem chế-độ mới có những hành động gì. Nếu chế độ mới không chạm tới quyền lợi của Hoa-kỳ, thì đây cũng là một dịp để Hoa-kỳ thử xem có thể sống chung đến một mức độ nào với một chế-độ khuynh-tả, không hẳn là Cộng-sản. Thí nghiệm đó sẽ giúp cho Hoa-kỳ có một thái-độ đối với nhiều nước khác trên thế-giới có một liên-minh tả-phái lên nắm chính-quyền. Sở dĩ ngay nay ta thấy Hoa-kỳ vẫn im lặng là vì thái độ chờ xem đó. Tổng-thống Allende cũng đã khôn-khéo nhắc nhở là trong chính sách cải-tạo kinh tế của ông, phần dành cho lãnh vực tư-nhân rất lớn (bao gồm tới 30.000 xí-nghiệp). Lãnh-vực hợp doanh và lãnh vực tư nhân kinh doanh sẽ cần đến sự hợp tác của tư bản và kỹ-thuật ngoại quốc, trên nguyên tắc lưỡng lợi. Lời tuyên bố đó là cốt để trấn an các nhà tư-bản Hoa-kỳ đầu tư ở Chi-lợi và cũng để nhắc cho Hoa-thịnh-đốn biết là chính-phủ của ông, tuy có đảng Cộng-sản tham gia nhưng không phải là một chính-phủ Cộng-sản và không theo đường lối thuần túy Cộng-sản. Nếu Hoa-kỳ chấp nhận bằng cách không can thiệp, để mặc cho chính-quyền Allende hoạt động, chính-quyền này sẽ có nhiều hy vọng giải-

quyết được những khó khăn nội bộ buổi đầu. Sự tồn tại của chế-độ này ở Nam Mỹ sẽ đánh dấu cho một kỷ-nguyên mới với một đường lối cách mạng mới ở Châu Mỹ La-tinh. Nó còn là một sự thử thách không những cho sự sống chung giữa Cộng-sản và Xã-hội mà còn giữa phe tả và phe hữu, đại diện cho quyền lợi của Hoa-kỳ.

Sự thành công của chế-độ này sẽ giúp cho Hoa-kỳ tìm thấy một con đường sống chung hòa-đình tại thế-giới đệ-tam mà sự phát triển của phe tả không trục xuất tất cả những quyền lợi của họ và vẫn giành cho phe hữu còn một khoảng đất sống.

Không biết rồi ra Hoa-kỳ sẽ chọn con đường nào: con đường từ trước vẫn đi là con đường liên kết với phe phản cách-mạng cực hữu hay con đường mới là con đường sống chung.

Đứng trước những khó khăn ở trong và ở ngoài, ở bên tả và ở bên hữu đó, lúc mới thắng cử, Thượng-nghị-sĩ Allende đã nói: « Chúng tôi tin ở bầu cử, chứ không tin ở súng đạn... Chúng tôi muốn thay thế chế-độ tư-bản, nhưng từ trước đến nay, việc đó không thể làm được bằng con đường hợp pháp, chúng tôi hiết rõ như vậy. Nhưng nay chúng tôi cũng cứ thử làm. Chúng tôi ý-thức được tất cả những khó khăn mà chúng tôi sẽ gặp phải. Nhưng chúng tôi có một quần chúng rất tin tưởng vào cách-mạng và sẵn sàng hậu thuẫn cho chúng tôi vượt hết mọi khó khăn ».

Cuộc cách-mạng ôn-hòa ở Chi-lợi đang là một bài học sống cho các phe tranh chấp ở Châu Mỹ La-tinh và nó khởi đầu một giai-đoạn mới có nhiều biến chuyển chính-trị ở khu vực xưa nay vẫn được coi là « dành riêng » của Hoa-kỳ.

VIỆT PHƯƠNG



# HẢI-THƯỢNG LÂN-ÔNG

(1720—1791)

● TRẦN-VĂN-TÍCH

Trong bài tựa tập Hành-giản trân-phu, Lân-ông đã nêu rõ quan-niệm của mình đối với nghề làm thuốc :

« Thầy thuốc có nghĩa-vụ cứu giúp người và làm lợi của ».

Cho nên, đối với các bệnh không có kèm-chứng phức-tạp, Cụ thường dùng các phương thuốc Nam-đơn-giản, chủ-tâm tập-trung một vài vị có hoạt-lực mạnh, nhằm giúp bệnh-nhân đỡ tổn tiền tổn thuốc, nhất là trong hoàn-cảnh thiếu-thốn dược-phẩm.

Cụ lại phối-hợp các phương-pháp phổ-thông trong dân-gian như xông hơi, chườm cứu, chích lễ, xoa bóp, nắn bóp, đắp rịt thuốc, đưa thuốc vào các khiếu trong những trường-hợp cần-thiết.

Nhưng ngoài việc thừa-kế các phương-thuốc trong thư-liệu kinh-diễn của tiên y, của ông ngoại, Lân-ông còn dụng-tâm học-học các kinh-nghiệm của quảng-đại quần-chúng.

Trong mọi hoàn-cảnh, ở khắp mọi nơi, Cụ đều tìm-tòi học-hỏi thêm : với cô bán thuốc hoàn-toàn ở Đô-thành, cùng bà mẹ bán thuốc sắc-tộc, nơi miền ngược, với nhiều thầy thuốc Nam Bắc cùng các danh-sư giáo-sĩ nước ngoài.

Đọc qua các di-cảo của Cụ, ta thấy Cụ đã dày công tập-trung được 156 nghiệm phương của 143 gia đình, học-



Hải Thượng Lãn Ông  
(tranh sơn dầu của Trần ngọc Lượng)

tập phương pháp chữa mắt của một lương-y, bỏ ra 19 quan tiền mua được 6 môn thuốc gia-truyền, thâu góp được 10 phương thuốc hay của giáo-sĩ Hòa-Lan, Bồ-Đào-Nha, danh sư Trung-Y và Lào-Quốc.

Lấy lý-luận soi sáng thực-tiến, rồi nghiên-cứu áp-dụng vào lâm-sàng, Cụ đã đúc-kết những dữ-kiện này để phổ-biến lại đời sau qua các sách Hành-giản trân-nhu và Bách gia trân-tàng.

Lân-ông đã tổng-hợp được cả này



2.854 phương thuốc đơn-giản đối chứng trị liệu các bệnh nội, ngoại-khoa, phụ, nhi-khoa, nhân-khoa, hầu-khoa, thương-khoa, cấp-cứu.

Đi theo đường cũ của Tuệ-Tĩnh thiên-sư (1), tiên-sinh đã sưu-tầm và nghiên-cứu dược-chất dược-liệu nước nhà, luôn cầu mong làm cho kho tàng Việt-dược càng ngày càng thêm phong-phú, nuôi sở-nguyện tăng-cường điều-kiện bảo-vệ sức-khỏe cho đại-chúng nghèo-khổ.

### Vài nét về tiểu-sử và thân-thế

Tiên-sinh tên thực là Lê-hữu-Trác nhất danh là Lê-hữu-Huân (2), hiệu Lân-ông hoặc Hải-Thượng Lân-Ông, tục gọi là Chiêu Bảy, vì Cụ là con thứ bảy.

Thân-phụ Lê-hữu-Mưu (3), đỗ tiến-sĩ làm chức Thượng-thư đời vua Dụ-Tông nhà Hậu-Lê. Thân-mẫu tên Bùi-thị-Thượng.

Tiên-sinh quán thôn Văn-xá, làng Liêu-xá, huyện Đường-hào, phủ Thượng-hồng, tỉnh Hải-dương (nay là xã Hữu-nam, huyện Yên-mỹ, tỉnh Hưng-yên).

Quê ngoại là xã Tĩnh-diệm, huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh.

Hải-Thượng Lân-Ông sinh ngày 12 tháng 11 năm Canh-Tý (11-12-1720), mất ngày 15 tháng giêng năm Tân-Hợi, niên-hiệu Quang-Trung thứ tư (17-02-1791), thọ 71 tuổi. (4)

Lúc nhỏ, tiên-sinh theo cha, du-học ở Kinh-đô Thăng-Long.

Năm lên hai mươi, cha mất, tiên-sinh về nhà cư tang.

Lân-ông sinh vào thời vua Lê chúa Trịnh tranh quyền ở phương Bắc, chúa Nguyễn và Tây-sơn xưng hùng xưng bá nơi miền Nam.

Tại Thăng-Long, Trịnh-Cương ra mặt chuyên quyền : về quân-sự, tự ý đặt 6 quân doanh, gây nhiều cuộc xung-đột chinh-chiến ; về tế-tự, đứng ra làm lễ Nam-giao ; về chính-trị, giết vua này thay vua khác.

Đồng thời, phong Trịnh-Giang là con làm Tiết-chế, tước Uy-quận-công, xây-dựng cung-phủ ở Cổ-bị, nơi quê-hương mẹ...

Trong khi ấy, Hoàng-thái-tử Lê-duy-Mật chiếm-cứ một vùng ở Thanh-Hóa; khắp các châu quận khác, loạn quân khởi iên rầm-rộ, có đảng thì chân-tâm, có đảng thì giả-danh, vịn vào bốn tiếng « phủ Lê diệt Trịnh » để gây hấn ; ở Hải-dương — ngay quê Cụ — có tướng Cừ tướng Hảo.

Vì trông ra bề-bộn can-qua, nam-nhi chẳng lẽ chết già nơi song cửa. (5)

(1) Tuệ Tĩnh, một thầy thuốc lớn của nước ta ở đời Trần, vẫn chủ trương « Nam dược trị Nam nhân ».

(2) Dương Quảng Hàm : Văn học sử yếu, trang 289, ghi chú số 24.

(3) Dương Quảng Hàm ghi là Lê-hữu-Kiều (sđd)

(4) Năm sinh của Cụ, theo tài liệu của Hội (Đông) Y Dược Việt Nam, là năm Giáp Thìn (1720). Nhưng theo đa số các học giả Việt Nam và ngoại quốc lại là năm Canh Tý (1720). P. Huard còn ghi tên Cụ là Lê-hữu-Chấn. (Huard et Durand. Lân-ông et la médecine sinovietnamienne. Bulletin de la Société des Études Indochinoises. 1953).

(5) Can qua mãn mục, nam nhi hà tất lão thư song.



nên thoát tiên, người thanh niên họ Lê tìm thầy học võ.

Trước hết, Lãn-ông thụ-giáo Vũ tiên-sinh ở làng Đãng-xá, huyện Hoài-an. Vũ tiên-sinh vốn là một người văn võ toàn tài, đỗ hương-tiến (1) ẩn-cư ở quê-hương, lúc bảy giờ đã tám mươi tuổi, rất tinh-thông «thiên nhân chi học». Người dạy cho cụ Lãn phép tắc binh-thư và bí-thuật nhâm-độn.

Rồi Lãn-ông tòng quân dẹp giặc.

Nhưng mang chí lớn đi sang đường vũ-lược, bước vào lĩnh-vực quân-sự chẳng bao lâu, thấy mình không đủ khả-năng xoay-chuyển cuộc thế, và nhất là cảm cảnh tàn-sát loạn-ly, tiên-sinh lại có ý muốn xếp kiếm ra đi. Và cơ-hội đến : có giấy ở quê đưa lên cho biết người anh thứ năm, nuôi mẹ ở Hương-sơn, nay bị bệnh đã qua đời.

Thế là tiên-sinh dứt khoát rời bỏ binh phục, về Hương-sơn nuôi mẹ và cháu.

Nhưng vì lao tâm lao lực quá nhiều nên Cụ bị nhiễm bệnh nặng, mời khắp các thầy thuốc, chữa hai, ba năm không khỏi.

Cuối cùng, Cụ sang huyện Thanh-sơn, trọ ở nhà ông y-sĩ họ Trần để nhờ chữa trị.

Cụ đi lại nhà ông Trần y-sĩ đến gần một năm. Ông là người ở Trung-cần, huyện Thanh-chương, đỗ hương-tiến, về ẩn-cư ở Thanh-sơn, tên húy là Độc.

Trong thời-gian chữa bệnh, Cụ dốc lòng nghiên-cứu sách thuốc, nhất là bộ Phụng-thị cảm-nang.

(1) cử nhân.

Đang tham-khảo y-thư thì được danh-tướng Phạm-đình-Trọng mộ danh mời ra tham-dự vào việc quân-cơ, và Cụ được ủy-thác đem quân qua Cao-Châu lên ra sau lưng quận Hảo để đánh tập-hậu.

Nhưng Cụ viện lẽ còn mẹ già phải phụng-dưỡng để cáo từ không đi.

Lại quay về Hương-sơn, Cụ tiếp tục miệt-mài tham-khảo y-thư của tiên-nhân : Nội-kinh, Nạn-kinh, Thương-hàn, Kim-quy, Y-tôn kim-giám, Phụng-thị..., Cụ đều đọc cả.

Sau một thời-gian, lĩnh-hội được những tinh-hoa của người xưa, nhất là bộ sách Phụng-thị cảm-nang, đồng-thời học-tập thêm kinh-nghiệm của quần-chúng, và rút tĩa ở thực-tiền trị-liệu hằng ngày, lại được lời khuyến-khích của anh là Thạch-trai tiên-sinh, Cụ đem hết tinh-lực soạn ra bộ sách *Y-tôn tâm-lĩnh* sáu mươi sáu cuốn, trong mười năm trời đằng-đăng.

Thời-gian này, Cụ viết đôi câu đối dán ở cửa : (tạm dịch)

*Thiện cũng biếng làm, đừng nói ác,*

*Giàu không mong muốn, há lo nghèo ;*

và tự đặt hiệu là Hải-Thượng Lãn-Ông.

Hải là Hải-dương, Thượng là Thượng-hồng, ý muốn nói ông già lười-biếng quê ở tỉnh Hải-dương, huyện Thượng-hồng.

Lười biếng đây dĩ-nhiên là lười-biếng với phú-quí vinh-hoa, lười-biếng với công-danh phẩm-tước.

Nắm được toàn-bộ lý-luận y-thuật cổ-truyền, thêm sẵn tinh-thần sáng-tạo phi-thường, giàu ý-thức tự-lực cánh



sinh, Cụ đã chữa nhiều bệnh lành, ít người nghi tới.

Đến nỗi cả một triều-đình Lê Trịnh đủ mặt lý số nho y, mà phải triệu Cụ lên Kinh để chữa bệnh cho Đông cung thế-tử Trịnh-Cán con Thánh-Tổ Trịnh-Vương Trịnh-Sâm, vào năm Cảnh Hưng thứ 43, theo lời tiến-cử của tể-tướng Nguyễn-Hoãn (1).

Thế-tử mới 5, 6 tuổi mà lại lâm bệnh cổ-trướng (2) đã lâu ngày, Cụ biết không thọ được, nên đành kê một đơn thuốc hòa-hoãn, bắt trung bắt viên đệ lên.

Cụ lần nữa ở Kinh sáu tháng.

Cuối năm ấy, chúa Trịnh phát bệnh nặng cho triệu vào, Cụ hết sức chữa mà chúa cũng không qua được.

Còn thế-tử thì dùng thuốc Cụ quá chậm — do những lời gièm pha của các ngự-y. thiên-cận và bất-tài — nên bệnh-tình đã trở nên vô phương cứu chữa.

Cụ đành thoái-thác xin về.

Đến nhà được mấy hôm thì quân Tam-phủ kéo đến phá và giết toàn gia Nguyễn-Hoãn. phế Trịnh-Cán lập Trịnh-Khải, rồi Trịnh-Cán bệnh nguy thêm và chết.

Từ đấy về sau, Cụ chuyên-chú nghiệp y :

*Khuy vọng Hiên Kỳ tráp tải dư,  
Hàn cùn khảng phóng án đầu thư,  
Chương chung họa phúc tâm di cụ  
Hung thứ phương viên thán bất như (3)*

Cụ mở trường dạy học tại gia, đào tạo y-sinh, vừa đặc biệt hơn nữa, lập

ra một hội Y-ti để cho các đạo-đồ, kẻ còn đang tòng học, hay kẻ tốt-nghiệp rồi, có cơ-hội và địa-chỉ liên-lạc.

Do yêu nước, từ rừng nho bước sang quân-sự, do thấy được nội bộ thối-nát của chế-độ phong-kiến thống-trị, thấy được cảnh dân-dật xa-hoa trong triều vua phủ chúa, biết rằng dù có trăm phương nghìn kế cũng không cứu-vãn được tình-hình, Cụ lại từ giả lĩnh-vực quân-sự, rẽ sang địa hạt y-lâm.

Chán ghét khoa-cử tầm - thường, không màng công danh giả-dối, trải mấy chục năm nghiên-cứu. chữa bệnh cứu người, danh tiếng Hải Thượng Lân-Ông đã bừng lên như ngôi sao sáng, xứng đáng là một bậc đại danh-y của dân-tộc, là y-tổ của Việt Nam.

(còn tiếp 1 kỳ)

*Kỳ tới: Tinh-thần nhân-dạo của người Thầy thuốc đối với Lân-ông.*

Bác-sĩ TRẦN VĂN TÍCH

(1) Theo Nguyễn Triệu Luật thì trước đó Cụ đã được ủy thác chữa bệnh hiểm muộn cho Đặng thị Huệ, nhưng đã không thành công (Nguyễn Triệu Luật, Bà Chúa Chè).

(2) Một gương nhân vi sáng láng của Y tổ Việt Nam là Cụ Hải Thượng Lân Ông (Hội Y được Việt nam trình bày, 1958). Nên nhắc lại là theo y lý cổ truyền thì cổ trướng là một trong tứ trướng nan y (phong lao cổ lại.)

(3) Hai chục năm hơn luyện nghiệp y,  
Tháng ngày kinh sách vẫn hằng ghi  
Tay cầm họa phúc nên lo mãi  
Bụng chứa kinh-luân đã thấm gì!

(Cảm-hưởng)



# TRUNG TÂM NHÂN XÃ

(Anthroposocialism Center)

2, Nguyễn văn Thịnh Saigon

*Hoàng-Xuân-Việt sáng lập và điều khiển*

T.T.N.X. : Là Học-viện đầu tiên ở V.N. đề xướng giáo-dục Hậu-học-đường nhằm phát-triển toàn diện con người, giảm bớt thất bại, tận dụng khả-năng, bổ-túc đại-học bằng những khoa Tự-Lập thân ứng dụng ngay trong cuộc sống thực-tế muôn mặt.

T.T.N.X. : Phổ biến Nhân-xã-học, 12 tháng dự-bị, 36 tháng chuyên-khoa, là môn học được trình-bày trong 74 tác-phẩm của Ông Hoàng-Xuân-Việt thuộc loại Học Làm Người từ 20 năm nay nên Trung-tâm tuyệt-đối đứng ngoài chính-trị và Tôn-giáo, lại càng không liên-hệ gì đến một đảng nọ mang trùng tên.

12 MÔN : Do giáo-sư cấp Đại-học và Học-giả tên tuổi dạy và dùng trên 200 sách loại Học làm người làm sách giáo-khoa, là : 1) Hùng biện, 2) Xử thế, 3) Lãnh đạo, 4) Dụng nhân, 5) Tò chức, 6) Khoa học ứng dụng, 7) Tâm luyện, 8) Bán hàng, 9) Hôn nhân, 10) Hướng nghiệp, 11) Viết văn và làm báo, 12) Thuật tư tưởng.

ĐẶC ĐIỂM : Vừa HỌC giáo-khoa vừa HÀNH bằng sinh-hoạt tập-thể. Mỗi tuần buộc đọc một quyển sách. Sau mỗi giờ học uống trà, nghe nhạc. Mỗi tháng du-ngoạn tinh-tâm. Mỗi tối chủ nhật Hội thoại và văn nghệ. Mỗi tuần nghe một diễn giả nói chuyện. Giảng đường tiện nghi, thanh lịch.

*Nhập khóa 1/12, 1/1 và 1/2*

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

( S. O. A. E. O. )

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) SAIGON

Tél : 93.741 - 93.742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE  
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique  
Installations de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA  
CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS



Thành là đạo của Trời  
Trung là đạo của Người

# Chinh Vân

chủ nhiệm kiêm chủ bút  
nguyên mạnh còn

**ĐẶC BIỆT: Bài học  
cổ sử**

**5 TỶ NĂM  
NGUỒN GỐC  
LOẠI NGƯỜI**

6 trang phụ bản 4 màu

SỐ

tờ báo của những suy tư và xúc động trí





Nguyệt san

# CHÍNH VĂN

TỜ BÁO CỦA NHỮNG NGƯỜI SUY TƯ VÀ XÚC ĐỘNG TRỀ

Chủ nhiệm, Chủ bút : NGUYỄN-MẠNH-CÔN

...Tôi đề nghị đến với các anh chị sinh viên trong những cuộc thảo luận kỳ cùng, không giới hạn, và không đòi hỏi gì ở các anh, các chị. Tôi muốn giúp các anh chị một số ý kiến, để sinh viên có thể đòi hỏi những gì cụ thể, hợp lý, mà các anh chị có thể tham gia xây dựng... Các anh chị có 1 tuần lễ để trả lời, vì ba lẽ...

...Lập pháp lãn mò, Hành pháp lãn mò, Tư pháp lãn mò... Miền Bắc, miền Nam, người Mỹ, người Pháp cũng thế. Riêng một tờ CHÍNH VĂN này sẽ đưa ra đường lối mới, do lý thuyết mới đưa đến thực hành CHUNG cho nhân loại mà RIÊNG cho dân tộc, cho cá nhân... Tôi không bao giờ nghĩ một người có thể làm đủ mọi việc. Cho nên tôi thành thật mời đồng bào độc giả cùng dự vào sự nghiệp hoàn thành một triết thuyết Việt nam.

.. Cộng sản trở thành lực lượng quốc tế, đưa một số người lên hàng vĩ nhân, sai khiến được hàng trăm ngàn người liều chết cho họ, như vậy không thể nói Cộng sản không có giá trị. Nhưng nếu có giá trị thì tại sao lại thất bại?... Bởi thế tôi gọi đó là những giá trị phủ định — có tài giỏi nhưng không gây hạnh phúc mà chỉ gieo đau thương. CHÍNH VĂN sẽ đăng tải y nguyên những tài liệu căn bản của các lãnh tụ cộng sản để bạn đọc thẩm định.

— CHÍNH VĂN đứng đắn mà không già nua, xây dựng nhưng không khô khan. Bạn sẽ đọc ký giả LÔ RĂNG, MAI THẢO, VIÊN LINH, TÚ KẾU, SỨC MẤY, ĐẶNG VÂN HẦU, HÀ THƯỢNG NHÂN, THẦY KHÓA TƯ và CHU TỬ...

# CHÍNH VĂN

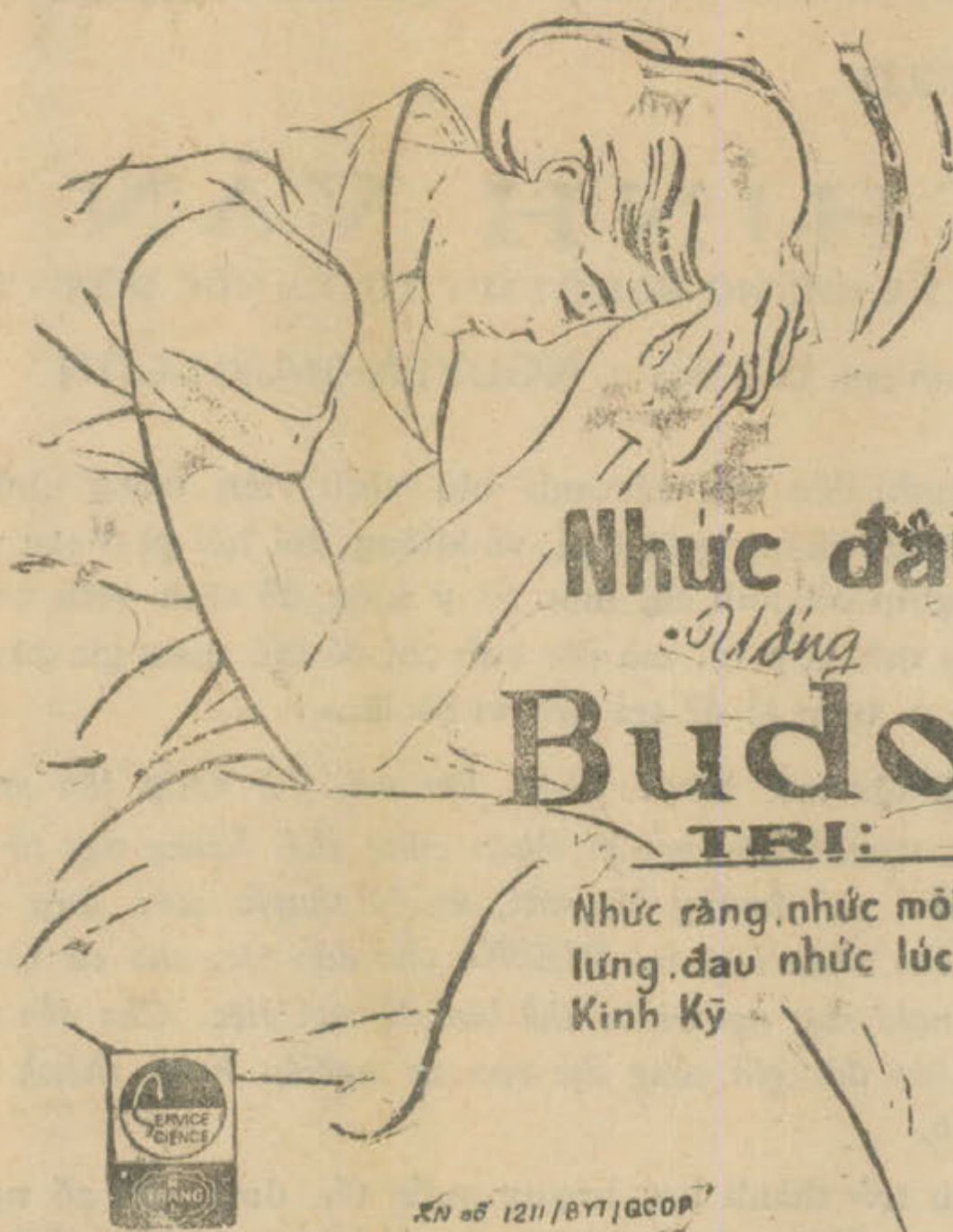
108 trang bài, bìa và 6 trang phụ bản offset 4 màu

MỘT TỜ BÁO NHƯNG LÀ MỘT ĐỜI NGƯỜI :

ĐỜI NGUYỄN MẠNH CÔN

ĐỒNG NAI TỔNG PHÁT HÀNH





**Nhức đầu**

*• Không*

**Budon**

**TRI:**

Nhức răng, nhức môi đau  
lưng, đau nhức lúc có  
Kinh Kỳ

XN số 1211/BYT/GCOP

## GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	<b>3800đ</b>
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	<b>2000đ</b>
oOo				
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	<b>2800đ</b>
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	<b>1400đ</b>
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	<b>700đ</b>

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty quản-lý tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-dình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.



# TUỔI TRẺ HƯ KHÔNG

I / *Truyện dài* HOÀNG NGỌC TUẤN

## 1) **Biển đem tiếng gọi vào nhà**

Sáng sớm trời có nhiều ngọn gió biển thổi vào thành phố. Gió đập vào cánh cửa sổ đêm qua chưa cài kín vang lên những tiếng động nhỏ nghe thật buồn bã. Trong cơn mơ hồ mê mết của giấc ngủ còn kéo dài, ánh sáng của khí trời chưa len vào căn phòng đầy bóng tối, tôi tưởng chừng như mình bị nhốt kín cô đơn trong một ngôi nhà gỗ giữa cánh đồng hoang dã. Đêm khuya những ngọn gió dữ dội của rừng xanh từ bốn phương đua nhau quấn chặt lấy ngôi nhà đe dọa phá tan hết những mảnh gỗ yếu ớt.

Tôi trở dậy đóng kín lại cánh cửa. Một vài hạt nước hắt vào bàn tay báo hiệu cơn mưa nhẹ buổi sớm đang rơi ngoài trời. Mới hôm qua, da trời còn trong vắt, nước biển còn xanh thẳm như định kéo dài tới muôn đời màu nắng trên miền đất duyên hải. Nhưng bây giờ mưa đã loáng thoáng những vết ướt nhỏ nhắn trên bãi cát nóng. Trở lại chiếc giường gỗ quen thuộc cho thân thể

đuối thẳng ra, kêu lên vài tiếng lách cách từ khớp xương mỗi đừ, tôi không thể ngủ lại được mặc dù trời còn quá sớm. Mẹ tôi và những đứa em chắc đang còn mê ngủ trong phòng bên cạnh. Đầu óc tôi miên man cơn mơ hồi đêm khuya còn rơi rớt lại, vừa mơ hồ vừa sống động như sự thật. Cơn mơ mang khuôn mặt tôi ngã xuống trong một miền đất xa lạ, hoang vắng, không có hàng rào bao quanh và cũng không có cửa khóa nhưng tôi không tài nào thoát ra được. Và tôi đã sửng sốt tỉnh dậy khi nhận ra được miền đất xa lạ ấy chính là căn nhà tôi đang ở. Tôi mở mắt nhìn bóng tối. Một vài đồ vật nhỏ nhặt ở trên bàn, bức tranh và những cuốn sách trong tủ, ly thủy tinh. Tất cả loáng thoáng không trông rõ hình thù, chỉ là những đốm bóng tối đậm hơn không khí, có một vẻ cô tịch và lờ đờ làm căn phòng trở nên lạnh lẽo. Bây giờ đâu phải mùa đông hay mùa thu mà trời lạnh. Mới là những ngày đầu tiên của tháng năm nắng cháy, nhất là



thứ nắng khô khan của mặt trời miền biển. Dầu cho thân thể lười biếng muốn kéo dài mãi cái phút thoải mái được nằm êm ấm trên giường, tâm hồn tôi như một loài hoa hướng dương bị mặt trời thức tỉnh mỗi sáng mai cuộn cuộn những ý tưởng, những hình ảnh, những cảm xúc run rẩy lạ thường bắt nguồn từ một lời kêu gọi: *ra đi... ra đi*. Những lời ma quỷ và thần thánh ấy đã chớm nở trong người tôi không biết từ bao nhiêu lâu rồi. Nở bung đẹp đẽ như một mầm cây non, rồi kiên trì bám trên đất, lần lần lớn mãi không ngừng từ ngày này qua ngày khác. Từ những buổi chiều một mình trên bãi biển không người đầy tiếng gió, sóng và tiếng reo lao xao của những ngọn phi lao. Đến những sớm mai thức dậy sớm hơn ai hết, ra một quán cóc bên vệ đường vừa mới hé mở cánh cửa, uống ly cà phê đen pha thật tồi, băng quơ hút một điếu thuốc hiệu gì đó và nghĩ đến căn nhà tôi bây giờ đang nằm yên tĩnh trong những hàng rào bao quanh dưới một khung trời hiền hậu.

Mái nhà tôi nằm trên bãi biển, thật gần với lớp sóng ngày đêm vỗ về. Mái nhà cứ bình yên như thế biết bao lâu rồi, mẹ tôi và ba đứa em, không khí gia đình bên cạnh tôi như cánh quạt máy chạy đều đều. Mỗi sáng lục tục thức dậy ăn điểm tâm, bà mẹ sửa soạn công ăn việc ăn, các em sắp xếp sách vở đi đến trường. Buổi trưa tất cả đều đủ mặt bên mâm cơm, buổi tối cũng như thế ngày mai cũng như thế. Từ khi sinh ra

đời, đã hai mươi năm nay tôi bị cuốn hút vào không khí đều đặn của gia đình, nhưng những mầm mống mơ ước đến một cuộc sống lãng du đã không thể chết dễ dàng. Chúng sống mãi, sống từ thuở ấu thơ vùi đầu trong những trang tiểu thuyết phiêu lưu, những lúc mơ mộng dưới bóng mát của tàng cây trứng cá trên bãi cát biển ban chiều.

Tôi nằm lặng yên, tưởng chừng giấc ngủ sẽ đến trở lại nhưng tiếng động của ban ngày đã văng vẳng nổi lên như thường lệ. Tiếng rao của người đàn bà bán bún bò nghe thoảng từ đằng xa rồi rõ ràng bên tai và xa dần mất hẳn theo bước chân nặng nhọc dẫm lên cát. Tôi chờ đợi ánh sáng của bóng đèn sáng lên, thật bất ngờ và khó chịu vì cả một đêm qua đôi mắt đã quen với bóng tối.

Những cánh cửa sổ đã mở tung cho ánh sáng ban ngày lùa vào trông rực rỡ vui tươi như tiếng chim hót. Mẹ tôi lọc cà phê, tóc bà rối bù và khuôn mặt chưa tỉnh hẳn, còn những nét mệt mỏi, chán nản. Tùng, đứa em trai út của tôi đã chạy ra đứng trước nhà chờ kêu một người bán bún bò, bún riêu hay bất cứ một thứ gì để ăn sáng. Đứa con gái duy nhất trong nhà tên Phương, nó vừa giúp mẹ tôi dọn ly tách trên bàn, và tìm trong tủ áo một chiếc áo đầm trắng để mặc đi học.

Cơn mưa ngắn trái mùa đã hết ngoài kia, không còn những hạt nước đan vào nhau như một màn lưới bên ngoài khung cửa sổ. Ánh



nặng chan hòa bắt đầu chậm rãi hẳn lên chiếc bàn ăn. Phương đi lại khép một cánh cửa và nó reo lên, cây tầm ruột trong vườn hôm nay sao có thật nhiều trái xanh ửng vàng. Phương gọi lớn làm Tùng chạy ra ngoài vườn, leo lên một nhánh cây hái trái tầm ruột, nó ném một vài trái xuyên qua khung cửa cho Phương bắt lấy. Tiếng mẹ tôi bực dọc la lớn :

— Tụi mày không lo vào ăn uống, sửa soạn đi học cho rồi.

Tùng nói gần như la lên :

— Con ngồi ở trên cao dễ thấy bà bán bún lắm.

Tiếng Tùng kêu vang inh ỏi. Người đàn bà đang rảo bước dừng lại và quay gánh bún nặng nề trên vai trở lại. Phương chạy ra mở cánh cửa ngõ cho bà vào. Mùi thơm của nồi nước thịt bốc khói và những thứ gia vị như chanh, ớt có lẽ đã bay vào buồng phổi của tất cả mọi người. Mẹ tôi hỏi :

— Thăng Lộc đâu ?

Phương đang chải mái tóc dài đen nhánh của nó, dừng lại :

— Anh Lộc đi đâu từ hồi sáng lúc mẹ chưa ngủ dậy, anh nói đến nhà bạn mượn vở rồi đi học luôn.

Mẹ tôi giận dữ :

— Học gì thăng đó, lại bạn bè rủ rê đi chơi đâu rồi. Mẹ tôi quay sang tôi :

— Thăng Lộc lúc này quá lắm. Ngày nào người quen cũng bắt gặp nó đi thất tha với mấy thằng cao

bồi du đãng ngoài phố. Nó bây giờ lại bày đặt hút thuốc, uống bia, tối nào cũng la cà ở các quán. Con thỉnh thoảng phải trông chừng la rầy nó...

— Nó cũng đã mười tám tuổi rồi.

Mẹ tôi « hừ » một tiếng, mắt bà đầy những dấu hiệu khó chịu.

— Tưởng lớn lắm rồi hả ? Mày là anh mà không biết lo lắng, ngăn cấm gì em út cả. Phải mà... thằng anh cũng bê tha hoang đàng thì thằng em hèn gì không bắt chước.

Tôi quá chán những vụ la mắng, cần nhẩn òn ào vào buổi sáng sớm, thức dậy tưởng chừng thênh thang đón nhận một ngày thật dịu dàng với không khí trong lành của bình minh, tiếng cười đùa của những người thân thuộc Tôi lặng lẽ bỏ hai miếng đường nhỏ vào tách cà phê, chất nước đậm đặc quen thuộc thấm vào lưỡi làm người tỉnh táo. Tôi thấy thêm một điều thuốc lá và có thể làm hài lòng mẹ tôi bằng cách rán nhịn đi một lát, chờ bà đi vắng rồi hút thả cửa, vì bà rất ghét nhìn thấy con cái hút thuốc lá, mặc dù cái cảnh ấy không phải bây giờ mới xảy ra lần đầu tiên. Nhưng tôi không thích cái trò dẫu diêm giả tạo đó.

Tôi châm một điếu thuốc, nuốt hết khói vào bụng và cố gắng thòi ra thật ít khói nhưng đôi mắt mẹ tôi đã nhúu lại, giọng nói có âm thanh sắc mạnh của bà vang lên. Tôi đã nhiều năm nghe tiếng nói quen thuộc ấy khuấy động tôi không một



phút bình yên. Tôi đi nát điều thuốc trong chiếc gạt tàn, uống một hơi hết tách cà phê và đứng dậy đi vào trong phòng. Khi cánh cửa phòng đóng lại, căn phòng hơi tối tăm và nóng bức nhưng tôi lại thấy êm ái dễ chịu. Điều thuốc lá hút trong căn phòng chập, tỏa ra những ngum khói cay bay vòng quanh hoài trước mặt một lúc lâu rồi mới tan biến. Những mẫu tàn thuốc ngấn thi nhau nằm dưới đất, bị đè bởi gót chân chỉ còn lan đi yếu ớt một vài sợi khói rồi tắt hẳn. Chiếc đồng hồ trên bàn đã chết máy, kim chỉ giờ dừng lại số ba, mặt kính bóng loáng là đồ vật nhìn thấy rõ nhất trong căn phòng. Bỗng nhiên tôi chợt nghĩ căn phòng của tôi giống như một nhà tù. Một nhà tù không có lính canh và hàng rào kẽm gai chắn lối, nhưng người nhân bao năm nay đã yếu đuối muốn kéo dài mãi mãi thân thể bệnh hoạn của mình trong đó, và sợ hãi không khí mới lạ bao la của thế giới bên ngoài. Những cuốn sách xếp cạnh nhau trong ngăn tủ. Cả một tuổi trẻ tôi đã yêu quý nó hết lòng, hai bàn tay và đôi mắt say mê lật từng trang giấy màu vàng ngà và những chữ in đậm nét. Trong mùi thơm của giấy mực, những câu chuyện muôn màu của nhân loại. Sự hoan lạc và khổ đau của kiếp người trong mỗi trang sách, lập đi lập lại trong những lối phô bày khác nhau, bằng bàn tay và bộ óc của những con người đủ mọi chủng tộc, ở những không gian cách xa nhau và thời gian cũng trăm nghìn khác biệt. Sáng tạo của trí

tuệ con người dần trải qua từ quá khứ xa xôi nối liền với hiện tại. Những khuôn mặt xa lạ chưa bao giờ gặp gỡ ở những nơi xa xôi bây giờ mỗi ngày mỗi hẳn những nét trên những trang sách, trong căn phòng của tôi, và bao trùm lấy tôi như một vòng tay đàn bà thật ngọt ngào hư ảo mà tôi không chiếm đoạt được toàn vẹn, chỉ mỗi giây phút là mỗi bước chân rụt rè nhưng mạo hiểm ao ước được thấu hiểu, đón nhận người đàn bà mơ tưởng ấy trong tay. Nhưng bao lâu nay nó chỉ là những bước chân ngẩn thất vọng. Tâm hồn mình và tâm hồn kẻ lạ, đời sống mình và đời sống người khác không thể tìm thấy cho tận cùng trong những cuốn sách dày cho dù được sáng tạo nên bởi công khó của những bộ óc vĩ đại.

Bây giờ những cuốn sách yêu dấu của một thời trẻ tuổi ấy nằm khiêm nhường trước mắt, đã bớt đi nhiều cái vẻ cao quý và thần thánh.

Căn phòng nóng bức theo sự di động của mặt trời lên cao dần. Tôi cởi áo ra, nhìn những giọt mồ hôi lấm tẩm trên làn da trước ngực, những điều thuốc làm khô nóng cuống họng. Tôi đứng dậy, gần như bị đánh thức dậy đột ngột bởi một bàn tay xô đẩy dữ dội. Tiếng người nói chuyện vui vẻ ngoài con ngõ hẹp trước nhà, con chó của nhà bác Tư thọt mồm bên cạnh sủa vang. Những tiếng động ấy tràn vào tai tôi và rút ra khỏi rất nhanh. Nhưng có một tiếng gọi đầu nghe thật xa xăm mơ hồ, yếu ớt sinh động trong tâm hồn



và trí não, đã dần dần xô đẩy nhau cuốn chảy phẳng phẳng như nước của một ngọn thác đổ xuống dòng suối. Và tiếng gọi đã chan hòa trong mạch máu, làm người tôi rung động như vừa hứng trọn một ngọn gió lạnh, lạnh tê buốt người tưởng chừng đang trần truồng dưới cơn mưa mùa đông rơi hoài không dứt hạt.

Tiếng động nhẹ của cánh cửa hé mở, khuôn mặt của đứa em gái hiện ra chỉ một nửa ở kẻ hở.

— Mày làm gì đó Phương?

Đôi mắt đen thật to của Phương có một chút sợ hãi làm tôi phải mỉm cười cho nó yên lòng. Tôi đưa tay ngoắc nó vào và vuốt nhẹ mái tóc dài êm ái của nó. Hồi nhỏ tôi vẫn thích vuốt tóc em gái tôi nhưng dần dần lớn lên tôi ít có dịp đùa nghịch thân mật với mấy đứa em nữa.

— Anh ăn bún không, em mua vào cho?

— Không, tao uống cà phê đủ rồi.

Tôi nắm chiếc cổ tay nhỏ nhắn của đứa em gái. Tôi chợt thấy thân hình nó thật ốm yếu, đôi chân cao nghều nghệu, cánh tay toàn là xương không. Con nhỏ này làm biếng ăn nhất nhà, nó chỉ mê với mấy con búp bê và những chồn sách truyện cổ tích đầy hình vẽ.

— Cho mày ăn phần của tao đó, sáng nay mày phải đớp cho hết hai tô bún bò. Mày phải chịu khó ăn uống nhiều thêm chút nữa, chứ con gái gì mà ốm tong như que củi.

Đứa em gái lườm tôi :

— Bộ anh mập dữ lắm hả? anh mới ốm nhất nhà, chỉ ham hút thuốc lá cà phê, đi chơi cho dữ rồi lại nằm mãi trong phòng. Mẹ bảo trông anh giống như ngưòi lạ trong nhà. Anh ít khi nói chuyện với ai cả.

— Nói với ai bây giờ? Mẹ mở miệng là la mắng tao đủ thứ, tìm đủ chuyện để cằn nhằn với tao. Còn tụi mày có cần gì tao nói chuyện, cho tiền đi ăn quà là tụi mày khoái nhất rồi.

Đứa em gái lắc đầu, tránh tay vuốt ve mãi làm rối tung mái tóc mới chải cẩn thận của nó.

— Hồi xưa anh hay kể chuyện cổ tích hấp dẫn thấy mồ.

— Bây giờ tao quên hết rồi, thôi để bữa nào tao mua truyện đọc rồi kể cho mày với thằng Tùng nghe ... Mà tụi mày biết đọc cả rồi, đòi nghe kể làm gì nữa?

— Nghe kể chuyện khoái hơn, đọc mau buồn ngủ lắm.

Mái tóc đứa em gái thật thơm mùi bồ kết. Tôi muốn vuốt ve và hôn mãi lên những sợi tóc dễ thương ấy, nó làm tôi thấy dễ chịu êm ái vô cùng. Nhưng một khoảng thời gian ngắn ngủi qua đi, Phương nói nó phải đi học kéo trẻ giờ khi nghe tiếng thằng Tùng gọi ở trước nhà.

— Thôi hai chị em mày đi học đi, tao cho mỗi đứa hai chục đề giành đến giờ ra chơi mà ăn hàng. Mày là vua ăn quà vặt phải không? Thằng Tùng nói mày ít ăn cơm vì chiều nào cũng đớp hai ba đĩa thịt bò khô ở trên trường.



Phương cầm lấy mấy tờ giấy bạc cất vào chiếc cặp da có hình chú chuột Mickey. Nó vội vàng chạy nhanh ra khỏi cửa nhưng không quên lắc đầu nguầy nguậy :

— Em đâu có ăn hàng, anh. Thăng Tùng mới là vua ăn cà rem đó, mới sáng sớm nó đã ăn hết năm cây, anh không thấy rằng nó sún rụng hết sao ?

— Bộ mày không sún răng à. Con gái sún răng hay nói láo lăm.

Phương cười, nhưng nó bụm miệng để tôi khỏi thấy chiếc răng sún, rồi ôm cặp chạy mất ra khỏi phòng. Tôi nhìn theo chiếc áo đầm

trắng thấp thoáng của nó biến nhanh mau lẹ, một vài giây phút êm đềm đến với tôi cũng ngắn ngủi như thế mỗi khi đùa chơi với mấy đứa em nhỏ.

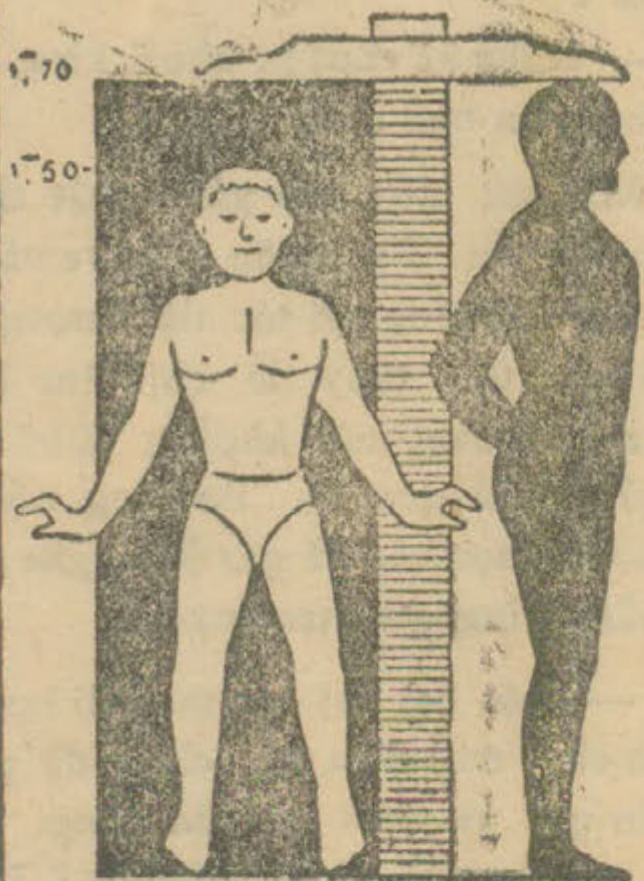
Mẹ tôi đã đi đâu mất rồi, có lẽ bà lên nhà một người quen bàn bạc về một vụ làm ăn hụi hè gì đó. Căn nhà chỉ còn lại một mình tôi. Tôi đi chậm rãi khắp nhà, sờ tay lên những bàn ghế, tủ giường, tất cả đồ vật trong nhà đều lặng câm không nói làm tôi thấy yên tĩnh nhưng cũng đem lại một nỗi cô tịch buồn bã lạ thường.

(Còn tiếp)

HOÀNG NGỌC TUẤN

# Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ  
C - D - PP - B2 - B6 - B12



LADOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ

- CÒN NIT MAU BIẾT ĐI
- CƯỜNG XƯƠNG.
- MẠNH KHOẺ .
- NGƯỜI LỚN CƯỜNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG .
- YẾU PHỔI .
- MỆT MỎI

S6 KN 18-MBY1/QCPD





M.L.C. CHOLON

HIỆU THUỐC THƠM  
VIRGINIA NỔI TIẾNG  
NHỜ...  
**ĐẤU LỘC !**

## THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

231-233 235, Phạm-Ngũ-Lão — Sài-gòn

Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG  
có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cờ áo (étiquette)  
màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Số : 2.701 THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN



**BÓN ĐỌC :**

# 15 GƯƠNG PHỤ-NỮ

của *MARIANNE MONESTIER*  
NGUYỄN HIẾN-LÊ lược dịch

**TRÍ ĐĂNG** xuất bản (phát hành trung tuần tháng 12)

# BASTOS *Luxe*



巴  
士  
多  
金  
牌  
煙  
名  
貴  
大  
方  
真  
地  
超  
等

Siêu đẳng thượng hảo hạng



## Một buổi tối nào đó

Vào mùa mưa thường có những buổi chiều đẹp trời. Con mưa đã đi qua. Mưa rào bất chợt của mùa hè làm sáng lại những ngọn cây bụi bậm. Mái ngói rêu cũng như vừa ửng hồng lên đôi chút. Thời tiết và mùa màng là những điều ghê gớm thật. Nó đổi thay cây cỏ trong một khoảng khắc nào đó. Tôi nghe rõ tiếng lá cây chao đập trong gió. Hương hoa ngâu phảng phất đâu đây. Tôi lại nhớ đến N. Làm sao tôi cứ phải nhớ lại cái hạnh phúc đã mù mịt thất lạc ấy? Giống như nghe một bản nhạc xa cũ nào đó mà âm điệu, tiết tấu đã một lần nghe mê mãi, bây giờ được nghe lại trong nỗi nhớ tiếc bàng hoàng về một ngày tháng quên mặt nào đó, về một nơi chốn xa lìa nào đó. Thứ ngôn ngữ mịn màng của âm thanh, hương vị đã một lần thấm qua đời người rồi lắng đọng vào ký ức, chẳng thể không ngừng cái ước vọng được một lần sống lại bằng hơi xưa, tiếng cũ.

Hạnh phúc đó cũng chính là nỗi đau đớn của tôi. N. là thứ hạnh phúc xót xa ấy và có phải vì thế mà tôi chẳng thể quên nàng, có phải cũng vì thế mà tôi vẫn phải trở về nơi chốn này để được buồn bã thêm một lần nữa (sau khi những nỗi buồn cũ đã tàn phai). Buồn thảm : một cái có để tôi tập thêm những thói quen hư hỏng khác, những cuộc rong chơi mòn mỏi khác. Một cái

có để tôi có thể gian dối với lương tâm mình?

Kỷ niệm đã già nua theo ngày tháng xuôi chảy nhưng chẳng biết tăm. Như ngày, kỷ niệm rồi sẽ trở lại bằng thao thức sự nhớ, như rặng đông một buổi sớm mai tôi đứng dưới hiên này, mù mờ bóng lá tối lay động, hơi đất ẩm lá mục. Hoa dạ lý thảo hương thơm trong sương. Trong tĩnh mịch đó tôi ngỡ tưởng ra nàng, thấp thoáng trong đám trúc đào như hình ảnh truyện Bồ Tùng Linh. Tôi giàu tưởng tượng? Tôi lãng mạn? Cũng có thể vì tôi cận thị nặng quá, nhưng chắc chắn là tôi chẳng thể quên những ngày hạnh phúc của đời mình. Chúng như vông đưa trong hơi mát của buổi chiều, làm sao tôi chẳng ru mình vào một đời mộng寐.

Bây giờ nàng đã thuộc về một người khác. Đáng lẽ tôi không còn được phép nghĩ về nàng nữa nhưng nàng chẳng thể thành kẻ lạ mặt trong tôi. Quên nàng là điều khó khăn quá sức. Với những Thúc, Loan, Hương... những người đã đến và đã bỏ đi, tôi chỉ thấy bình thản nhìn họ rời xa như nhìn ngày tháng xuôi chảy, không một bước chân vọng lại, chẳng có gì, như một ngày tắt, một đêm lên, Tôi gỡ gọng kính ra lau.

Khoảng vườn trở thành màu xanh nhòa. N. đã thuộc về một người khác,



Đó là chuyện hiển nhiên. Tôi vẫn còn mang một ảo tưởng nào đó về nàng. Tại sao? Nàng vẫn cứ lẩn quẩn trong tôi. Có phải cái ngày hạnh phúc là cái ngày lớn lao quá để suốt đời mình không ra khỏi?

Khi tôi trở về căn nhà của người chị là tôi đã phải trở về một ngày quá khứ hạnh phúc của mình. Cảnh đồng ở xa, con lạch nước lên vào mỗi buổi chiều, khu vườn xanh thêm lá non trong mưa, khoảng sân đất sạch sẽ, lá mục được vun quén lại chờ đốt vào ngày nắng. chiếc vông đồng đưa ở hiên chẳng ai ngồi, cuối cùng là sự có mặt của nàng trong tư tưởng. Tôi nghĩ ngợi mãi về nàng như một đứa bé khờ dại, đang ngần ngại trước một điều lạ lần đầu tiên nhìn thấy. Có phải tình yêu cũng chính là điều tuyệt vời đó, chỉ thấy được lần đầu tiên trong mỗi đời người. Tôi không giận N? Chắc là không. Không có gì phải giận cả. Tại sao? cũng chẳng sao cả. Khi còn được yêu nhau, tôi chưa bao giờ tưởng ra một cuộc tình có thể ghê gớm đến thế. Có lẽ tôi mê vì hạnh phúc của mình. Bây giờ khi tôi hiểu ra sự đau đớn của mình thì chẳng còn gì để có thể làm mới lại. Có phải tình yêu là thực phẩm của đời sống như mùa màng cần thời tiết? Thì cũng xong vậy thôi! đừng oán trách gì nhau cả. Có thể chẳng ai sung sướng gì khi còn phải nghĩ về nhau trong một phút giây nào đó, ở một nơi chốn nào đó. Toại — một người bạn — cứ nói ngày rồi sẽ qua tình rồi sẽ hết. Tôi nghĩ đó chỉ là một cách nói gian dối để tự an ủi mình. Ngày phải qua nhưng ngày sẽ trở lại và sống cũng chỉ là lặp lại

ngày-hôm-qua-của-mình. Cho nên trở về cái ngày hạnh phúc cũng là trở về về với những đau đớn của mình. Tôi hiểu ra mỗi khi tôi về lại khu vườn của người chị. Nơi chốn này, phút giây này, nàng sống lại như bóng của đêm, rồi sẽ trở về. Cũng như bóng đêm nàng vẫn vừa giam giữ vừa bôi xóa tôi đi. Tình đã trở nên đêm trong tôi và có ai có thể ra khỏi những đêm trong đời mình. Có phải sống đích thực chỉ là lặp lại những-ngày-hôm-qua của mình không? Như thế tôi chẳng thể không buồn nản với những ngày hôm qua trước mặt không có nàng.

Khu vườn của chị vẫn u tịch với nắng cuối ngày, không sân đất sạch sẽ, mái hiên dẫm lóng mát của dàn hoa giấy (một chỗ đẹp nhất để hôn nhau), rồi đêm sẽ về theo những con chim sẽ trên vòm lá tối, rồi khu vườn chìm mất trong đêm không trăng. Chị em tôi có những bữa cơm tối ấm cúng. Nhà không có điện, phải thắp nến. Những bữa cơm dưới ánh nến, tôi thường nói đùa với chị.

— Những bữa dạ tiệc dưới nến, chị thấy không? Đời sống vua chúa mới được vậy.

Chị Xuyên cười. Nụ cười của chị cũng đầm thắm nhẹ nhàng như nụ cười của mẹ. Chị vẫn là bóng mát cho các đứa em chị trở về cư ngụ. Những đứa em trai bốn ba đi lính, những đứa em gái cũng bốn ba theo chồng làm lính. Riêng tôi là đứa em vô dụng nhất. Nhà binh cũng chẳng thèm dùng huống hồ — Chị Xuyên hay đùa như vậy. Nhưng tôi là đứa em được chị thương nhất, vì con người vô dụng của tôi cũng



nên, vì những nghề nghiệp chẳng ra nghề, lông bông, lêu bêu trong thành phố này. Nơi chốn đã hái mất ngay tuổi thơ của mình, khi nó mới chỉ mơ hồ thành hình bóng. Tôi là đứa em trai lêu bêu của chị nhưng chẳng bao giờ chị phiền vì sự lêu bêu của tôi. Tôi trở về một lúc nào đó và chị biết tôi đã trở về. Tôi cũng luôn luôn hiểu rằng nơi chốn này là nơi trở về của tôi trong những ngày tháng mệt mỏi chẳng ra làm sao, không vì gì hết. Những ngày tháng rong chơi mệt nhọc, phiền muộn. Như người khách đầu tiên vào quán, bàn ghế còn ẩm lạnh hơi sương của đêm đọng lại.

Tách cà phê đầu tiên trong ngày thành một nỗi vui vô vị. Những người đi ngoài cửa kính, tôi chẳng hề nghe bước chân họ. Họ vẫn đi qua mỗi sáng đều đặn. Tôi vẫn ngồi lại đốt những điếu thuốc, biếng lười suy nghĩ. Những buổi sáng sớm của tôi, thức dậy sớm để đi uống cà phê một mình. Sống quả là một trò khôi hài quá đáng! Buổi sáng đọc một tờ báo trong quán, ngáp nhiều lần. Giấc ngủ chưa ra khỏi hơi thở. Tôi như kẻ đang chờ đợi một ngày nào đến, một ngày, ước muốn khác hơn

những ngày đã ra đi, nhưng ngày chẳng thể khác. Tôi cũng chẳng thể khác. Tôi bật cười vì sự đại khờ ngu ngốc của mình nhưng tôi lại thương tôi hơn hết cả. Đến lúc tôi bước ra đường nhìn thấy bóng mình lêu nghêu trên nắng vừa hè tôi mới nghĩ là ngày bắt đầu trong âm thanh ồn ào xuẩn động của thành phố.

Như người khách cuối cùng ra khỏi quán sắp nửa đêm. Đêm trùm lấp trên những ngọn cây. Đêm nắp bóng trong hiên tối nhà thờ Đức bà. Có những cặp tình nhân hôn nhau ở đó. Bóng họ nhập lại. Đêm đã buộc họ với nhau. Đêm như tiếp nối hơi thở của tình. Những bàn tay đan díu. Những bàn tay xấu hổ. Tôi nghĩ đến N. những đêm trở về nhà trọ. Đêm đã đuổi tôi trở về, nằm trên căn gác hẹp cạnh con đường tàu bỏ không, nằm hút nốt những điếu thuốc còn lại trong bao, nằm ngửi mùi mốc thối của vách gỗ đã phải chịu bao mùa mưa qua, nằm nghe tiếng con chó lục lạo chiếc thùng rác rĩ sét trước cửa.

Rồi có những đêm mưa tôi trở về. Những cặp tình nhân vẫn hôn nhau trong một mái hiên tối nào đó. Họ vẫn chẳng ngừng hôn nhau khi tôi đi qua.

NGÔ TẤT TỐ

## KINH DỊCH

Toàn bộ 4 quyển trên 1.000 trang

Bán tại : Nhà sách KHAI TRÍ 62, [Lê-Lợi SAIGON

TÀI BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN



Có phải tình yêu chính là sự truyền sinh của hơi thở? Đêm mưa trên những ngọn cây khô. Chiếc bóng của N. như đêm vắt vẻo trong tôi. Sự vắng mặt của nàng bỗng trở nên khoảng hụt hẫng.

Đêm mưa tôi trở về lần mò lên chiếc cầu thang ọp ẹp, chẳng dám bật đèn sợ phiền mọi người, cởi quần áo vắt lên thành ghế — chiếc ghế duy nhất vẫn thường dành cho em ngồi những buổi chiều mùa hè trốn học đó — chui vào mùng và lắng nghe tiếng muỗi đỏi vo ve. Quả thật em làm mất thì giờ của anh quá lắm! Đêm đã trở thành nỗi ám ảnh không vóc dáng, nỗi ám ảnh mù mịt của hạnh phúc mình, của quá khứ mình. Tôi nằm nghe những cơn mưa dồn thổi vang vọng từ xa. Mưa đến. Mưa qua. Ngưng bật. Chỉ còn những giọt mái hiên rơi lãng đãng trên vũng lội mà âm động bỗng trở nên nổi chán chường. Chẳng ra làm sao. Cái khoảng trống vô định suốt đời tôi không ra khỏi. Khoảng trống nàng đã bỏ lại? Nếu quả thật là vậy thì — Toại ời! Tình chẳng được như ngày vì ngày sẽ có những lần trở lại, còn tình chỉ có một lần, chỉ mất một lần về quá khứ tôi hẳn đã vẹn tròn, như chiếc bóng của chính mình lêu nghêu trên những hè phố nắng, chẳng thể bỏ lại sau những bước chân. Chiếc bóng, người đồng hành duy nhất, cũng là nỗi ám ảnh theo đuổi chẳng buông tha. Em làm mất thì giờ của anh quá lắm! Làm sao em có thể thản nhiên? Làm sao anh chẳng thể thản nhiên? Làm sao anh...

— Em yêu mùi thuốc lá trong miệng anh và hơi thở của anh sau đó... Sao không nói tại sao anh yêu em?

— Vì em đốt anh cháy mau như một que diêm.

— Anh là cả một hộp diêm mới đúng. Anh tham lam, cái gì anh cũng tỏ ra tham lam nhưng em yêu sự tham lam đó.

— Em...!

— Thôi anh... ngủ đi! Sắp sáng rồi đó!

— Em mệt?

— Không! Em sợ anh mệt. Ngủ đi, sáng còn đi làm!

— Lo gì, công việc của một kẻ lười biếng. Những đứa thất-nghiệp-nhà-nghỉ mà!

— Dù sao cũng mệt, anh chẳng khoẻ mạnh gì đâu.

— Em...

— Thôi mà anh! Hôn em rồi ngủ đi!

Những đêm mưa trong căn gác hẹp cạnh đường tàu hay những buổi chiều nắng dồn thổi vàng mật trên những ngọn cây me Saigon hai đũa đến thăm chị Xuyên. Nơi đó còn những lời nói động quỵện, ấm áp, hạnh phúc. Nơi này còn những dấu chân mờ tỏ của tưởng tượng, tiếng cười trẻ thơ của một thuở quá khứ chúng ta. Tôi trở về xóm đường tàu trong những đêm mưa, những lần mở tủ áo nhìn lại chiếc áo dài của N. bỏ lại. Chiếc áo ảm mốc nhưng tôi vẫn còn vắt vẻo trong trí tưởng hơi hướng nàng, da thịt nàng. Vẫn còn những tiếng nói vang vọng như trời mưa. Vẫn còn mê dại những cánh tay đan vòng quấn quít. Vẫn còn N. Vẫn còn tôi. Vẫn còn con đường tàu.

— Anh tập cho em toàn những điều gian dối.



— Hạnh phúc không là điều gian dối.

— Anh nguy hiểm.

— Chắc là vậy...

— Thôi chớ thêm nói chuyện với anh nữa, xấu quá! gì đâu không à. Em có hư đốn quá không anh?

— Em: tuyệt vời. Nhưng tại sao?

— Thế này là hư đốn quá rồi còn gì. Chúa nhật anh phải đưa em đi nhà thờ, em xưng tội.

— Tội gì chứ?

— Còn tội gì nữa! Anh làm em hư đốn quá mà!

— Như vậy anh có tội chứ không phải em.

— Còn anh cũng phải cầu nguyện cho chúng ta.

— Em muốn anh cầu nguyện thế nào?

— Thế nào thì anh phải biết chứ!

Vẫn còn chiếc áo trong tủ, chiếc áo đã mặc trong những ngày tình đầm thắm nhất. Có thể N. chẳng còn nhớ đến chiếc áo cũ ấy.

Bóng tối xuống phẳng phất lặng lẽ. Mời cậu vào dùng cơm. Tôi quay lại. Đứa cháu gái thật sự đã lớn. Tóc nó chảy mờ trong bóng tối xuống vai. Hôm

nay ngày sinh nhật năm thứ mười lăm của nó. Mau thật! Tôi nghĩ đến một tuổi già vô vị nào đó của mình với một người đàn bà nào đó. Tôi quay vào nhà còn nghe tiếng chim sẻ trên ngọn cao ngoài vườn.

Kim cảm động thấp những ngọn nến đứng vòng tròn quanh chiếc bánh của mình. Mấy đứa bạn nó mỉm cười ranh mãnh. Chị Xuyên nói:

— Chút nữa con cố thổi một hơi cho tắt hết nhé! Tôi đốt một điều thuốc:

— Năm cô bé này thổi một lần may ra mới tắt hết được.

— Cậu của Kim đó mấy bồ.

— Mấy cô học cùng lớp với Kim?

Kim nói:

— Riêng có Thu học ở Hội Việt-Mỹ với cháu còn Ninh, Viên, Trang đều học cùng lớp ở Trung Vương.

Thu ngồi đối diện với tôi nơi bàn ăn, Thu lớn nhất trong bọn. Trang điểm một chút, điệu bộ một chút, Thu có nụ cười hồn nhiên như N. Ánh nến soi hồng khuôn mặt các cô gái. Bữa ăn vui vẻ. Chị Xuyên nói về ngày giỗ cha sắp đến.

## THANH-VÂN

### TƯ TƯỢNG TÂY PHƯƠNG

*Tuyên dịch và sắp thành hệ thống*

### VIỆT ANH ĐỐI CHIẾU

Sách in khổ to, dày trên 370 trang. Giá 380\$

Bán tại: Nhà sách KHAI TRÍ 62 Lê Lợi Saigon



— Các cháu cũng đã sắp lớn cả, thỉnh thoảng cậu cũng nên dạy dỗ chúng nó dùm chị.

Tôi định nói em dạy mình cũng chưa xong nữa là, nhưng lại thôi. Tôi nói vâng ! Hồi này em cũng không bận lắm.

— Chị có thấy lúc nào cậu bận đâu.

— Cũng nhiều khi thờ không ra hơi chứ chị tưởng !

— Đã lâu chị không thấy cậu in thêm cuốn sách nào.

— Hồi này em lười biếng lắm.

Thu nói xen vào.

— Thu có đọc những cuốn sách của cậu. Thu thích những nhân vật đó, chắc là có thật phải không cậu ?

Tôi cười :

— Cũng còn tùy, nhưng chắc chắn tôi không thể có nhiều nhân vật có thật đến vậy.

— Nhưng sao cậu cho những nhân vật sống xót xa quá thế ?

— Vì tôi ba mươi tuổi rồi.

— A ! như vậy Thu biết thêm một điều là đến ba mươi tuổi người ta sẽ thấy đời sống xót xa hơn. Như vậy cháu chẳng muốn lớn nữa.

— Cô bao nhiêu tuổi rồi.

— Thu mười tám.

— Mười tám là lớn rồi, Mẹ của Kim lấy ba Kim năm mười bảy.

— Hồi đó bác Xuyên khác, tụi Thu bây giờ là trẻ con cả.

— Nếu được như vậy là một điều may, còn tôi thấy mình già nua rồi.

Kim lớn tiếng nói với các bạn .

— Cậu khôi lúc nào cũng tưởng mình già dù mới hai mươi chín tuổi.

Chị Xuyên cười tươi trong ánh nến ngày vui của con :

— Tôi mong cô nào «nhặt» được cậu đi cho tôi mừng.

Tôi nói đùa :

— Ngày bốn buổi em lang thang ngoài đường chờ để được «nhặt» đi mà mãi chẳng ai thèm.

Bữa ăn bắt đầu. Mấy cô bé cười nói đùa rơn tự nhiên. Tôi hình như không có ở đó. Chị Xuyên nói mãi về những lo lắng của chị cho tương lai. Tôi nói với chị đến đâu hay đến đó chị lo quá làm gì cho mệt. Cậu thì lúc nào cũng chỉ nghĩ thế. Tôi im lặng không phản đối gì cả.

Ánh nến hắt bóng mỗi người lên tường lay động. Khoảng tối quầng mắt trong bức tranh của TH đứng sững, thắm thì đăm đăm. Lâu lắm rồi tôi mới lại ngồi ăn nơi bàn ăn này, trong ánh nến — Chẳng còn ý nghĩ khôi hài ví von với bữa ăn vua chúa—N. đã đã chẳng còn có mặt. Chị Xuyên thêm lo buồn về sinh kế, vật giá leo thang. Tôi còn nổi vô vị quanh những ánh lửa nến đang cháy khô khan trong im lặng. Không có N. Tại sao cứ phải là N., cứ mãi là N. Tại sao vậy ? Tôi yếu đuối quá sức để ra khỏi ngày hạnh phúc của mình. Ngày tháng đó đã thất lạc rồi nhưng tôi vẫn còn gánh chịu chiếc bóng của chúng. N. hay chính đó là tuổi trẻ đẹp nhất của tôi ? Suy nghĩ và lang thang với những ý nghĩ, tôi vẫn chẳng ra khỏi cái vòng lẩn quẩn giam giữ của tình, của một nơi chốn chẳng thể từ bỏ.



Tôi trả lời chị tôi những câu hỏi một cách hết sức lấy lệ. Chị Xuyên cứ hỏi về những dự tính. Tôi thì lại chẳng có dự tính gì bao giờ. Đến đâu hay đến đó. Cậu cũng phải liều liệu mà lập gia đình đi chứ ! Chẳng lẽ bằng tuổi cậu, cậu vẫn chưa chọn được người vừa ý ? Tôi nghe người ta nói cậu hồi này lêu bêu hư hỏng lắm. Tôi cười trừ, nói lấp : Món cari gà này chị nấu tuyệt vời. Chị Xuyên cũng bật cười :

— Thật cậu hết nói nổi !

Thu xen vào :

— Thu thấy cậu Khôi hay dùng chữ tuyệt vời.

— Vì tôi thường mơ ước chuyện tuyệt vời mà !

— Thế cậu Khôi đã được bao giờ chưa ?

— Đã tuyệt vời thì làm sao có thật.

Thu lắc đầu :

— Hình như cậu thích đặt một cái bẫy trong ngôn ngữ của cậu để lừa người khác mắc phải.

— Cô đừng lo vì tôi mới là kẻ đầu tiên rơi vào cái bẫy ngôn ngữ của chính mình.

— Thu sợ không hiểu nổi câu nói của cậu.

— Không cần thiết, không quan trọng gì cả !

Tôi uống một hớp bière. Hơi lạnh chầm chậm như nghẹn lại trong ngực. Một chút ấp ấp trong đôi mắt của Thu. Đôi mắt ! mang nỗi thăm kín im lặng nào đó như ngọn lửa, phảng phất đôi mắt của N. trên những đốm lửa nền. Vẫn là N. ? Tại sao ? Vẫn là đôi mắt ?

Những ngày đối diện đầm ấm của chúng ta xưa. Kim gấp cho tôi những miếng chả nguội lạnh. Đôi môi của người chết. Không ! đừng bi thảm quá vậy. N. chỉ là một ngọn lửa. Ngọn lửa nào dù ấm đến mấy rồi cũng phải tắt. Cậu no rồi mà. Cậu không ăn lệ bọn quý này nó ăn hết. Bọn trẻ cười, trong xanh như đêm. Tôi cũng cười. Chị Xuyên cười nhẹ. Từ khi anh ấy mất ít khi thấy chị cười thành tiếng. Nụ cười chị làm thành những nếp nhăn cuối mắt. Tôi sợ tuổi già, tôi mặc cảm khốn cùng với cái tuổi già. Một thứ bệnh hãn thể !

Bữa ăn dứt. Chị Xuyên huy động mấy cô gái dọn dẹp. Tối ngồi ngoài hiên uống một tách trà nóng. Đêm đầy đặc trên lá cây khu xóm ngoại ô không đèn điện. Hơi hướng ấp ấp của hoàng hôn đất và những gốc cây phủ lá mục. Tôi

## TUẦN LÝ HUỲNH KHẮC DỤNG MỤC LỤC HÌNH SỬ

Toàn bộ dày trên 2.000 trang, khổ to, đóng làm 2 quyển  
bia cứng, giá mỗi quyển 850\$

Sách rất cần thiết cho các vị Thâm phán, Luật sư, Tư pháp cảnh  
lại, sinh viên trường Luật

Bán tại : Nhà sách KHAI TRÍ 62 Lê Lợi Saigon



vắt mẩu thuốc vào vũng nước đầu hiên và đứng lên. Bữa ăn no cứng, vô vị làm tôi mệt mỏi bất hoại. Tôi phải đi bây giờ vì tôi sắp lại buồn bã, chẳng về một cái gì cả, không hiểu tại sao.

— Cậu còn đi đâu giờ này ?

— Mới tám rưỡi mà chị. Em có hẹn với vài người bạn, chỉ là một cách nói, tôi muốn rời xa đây ngay bây giờ cái có thể !

— Thế khuya cậu có về không để tôi bảo cháu dọn phòng.

— Thôi chị ! hôm nào em về.

Kim nói :

— Cậu cho Thu quá giang về Trần Hưng Đạo được không ?

— Thôi mà Kim ! Sợ làm phiền cậu để mình đi taxi cũng được.

— Giờ này bỏ đón hụt hơi cũng không ra xe ở cái khu này.

— Được rồi để tôi đưa cô Thu về, tôi cũng lên Sài Gòn bây giờ mà.

Con ngõ đưa ra lộ chính tối im và vắng. Thu nói buổi tối ở đây buồn nhưng thật tĩnh mịch phải không cậu ? Tôi nói tôi sợ phải ở mãi nơi này. Sau đó tôi chợt ân hận nếu Thu hỏi tại sao thì tôi chắc chẳng thể trả lời. Nhưng may Thu không hỏi gì cả. Con ngõ đưa tôi qua những bụi tre quen thuộc, cái áo bèo lá tối đen. Một chút quê

hương cũ phảng phất bụi ngùi. N. thích đi bộ qua con ngõ này, im lặng nhưng đắm thắm, trong tiếng lá tre sao xác. Tôi thầm đọc những câu thơ của T.

*Em đừng khóc, đừng buồn, đừng nhìn  
nữa*

*Cứ cúi đầu, cứ thế, rồi ra đi*

*Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết*

*Và dấu giày mai sẽ lá sương che.*

Ánh sáng điện đầu đường hát tới nỗi bàng hoàng tỉnh dậy. Tôi yên tâm trở lại. Khi xe chạy mau tôi nghe vạt áo dài của Thu bay phấp phật trong gió. Qua Café G vắng vẻ. Tôi nói: nếu có thể được Thu uống một tách trà với tôi rồi về.

— Tùy cậu nhưng phải cho Thu về trước mười giờ.

Tôi nhìn đồng hồ :

— Còn sớm chán, chưa tới chín giờ.

Tôi gọi một tách trà cho Thu và một cà phê cho tôi. Thu không có vẻ khó chịu vì sự im lặng của tôi. Tôi vụng về ? hay đó chính là điều làm tôi mất N. Đúng lẽ tôi phải giam giữ nàng trong ngôn ngữ. Thu ngồi nhìn ra đường sau lớp cửa kính. Tôi thấy những sợi tóc chảy buồn xuống lưng. Thu có vẻ người lớn hơn là tôi nghĩ. Thu quay lại nhìn tôi, vén sợi tóc xòa trước trán, mỉm cười :

— Thành phố hôm nay coi bộ vắng.

Bác - sĩ NGUYỄN - TRỌNG - TRỮ

## LUYỆN CHÍ ĐỂ THÀNH CÔNG

Giá trị của ta có thể tăng lên gấp 5, gấp 10, nếu ta biết phát huy đầy đủ những năng khiếu sẵn có của ta

*Quyển sách cần thiết cho mọi người*

**Bán tại: Nhà sách KHAI TRÍ 62 Lê Lợi Saigon**



— Tối thứ hai thường như vậy.

— Cậu có thể ngồi ngày này qua ngày khác ở cái quán này được sao?

— Ai bảo cô vậy?

— Kim.

— Tôi tập làm quen với ngày tháng mà.

— Giá một mình chắc Thu chẳng dám bước vào đây.

— Có gì ghê gớm ở đây đâu. Tại cô không tập làm quen với các thói quen thế thôi!

— Chắc là vậy nhưng ở tuổi Thu thì có nhiều cái chả nên tập làm gì.

— Chắc cô cho thế là hư hỏng?

— Không! Nhưng bọn Kim thì nó nghĩ thế!

— Như vậy tôi hư hỏng hơn mấy cô bé đó tưởng.

— Thu không nghĩ thế vì ở tuổi bọn Thu làm sao hiểu được cậu. Hơn nữa mỗi người có một cách sống riêng.

Tôi tìm được những điều phiền muộn mơ hồ trong lời nói của Thu. Tôi muốn hỏi Thu vài điều về nàng nhưng lại thôi. Tôi im lặng thắp những điều thuốc — *Khi anh im lặng thấy dễ thương hơn. N. thường nói vậy* — Cho đến lúc ra về. Khi khép cửa quán, tôi quay lại nhìn chiếc bàn nơi tôi và Thu vừa ngồi (chiếc bàn tôi và N. vẫn thường ngồi) hai chiếc ghế trống đối diện nhau ngỡ ngác. Ngoài đường gió từ sông thổi tới mát lạnh, ảm đục. Một cơn mưa khác sắp kéo tới. Bức tượng hai người lính ôm súng đẩy nhau chồm tới muốn ngã xuống. Tôi tưởng như đang đứng một mình trên vỉa hè. Không có ai.

ĐÌNH-NGUYỄN

Tăng cường sinh lực bằng

**CETONIC**

**VITAMINE C 250mg**

433-YTDP.Đ.



# Những mùa lá mục

Thơ ĐÌNH NGUYỄN

Khi em đi ngày bỗng dưng chợt lạnh  
Lá tre vàng xao xác đón mưa qua  
Giòng sông ngủ trong nỗi buồn hiu-quạnh  
Gió trở mình qua mấy liếp phen thưa.

Khi em đi có nghìn hoa bướm rụng  
Ngọn cau già chùng mong đợi hắt hiu  
Chiều cúi mặt sau hàng cây mưa bụi  
Ngày xa lìa không vọng một âm hao

Ngõ tre già vẫn âm thầm bóng tối  
Vẫn âm thầm mùi lá mục năm xưa  
Em đã đến, rồi đi, rồi mãi mãi  
Những mùa hè lá chiu nặng cơn mưa

Khu vườn mẹ vẫn buồn như thuở đó  
Anh một mình, mưa bong bóng quanh sân  
Bờ giếng lạnh, then rào lơi nỗi nhớ  
Vòng hiên ngoài đưa đầy mảnh hồn không

Anh ở đó chợt u-hoài quá thể  
Đêm tiếng buồn theo những giọt hiên rơi  
Rồi đêm xuống, rồi hồn anh nhỏ lệ  
Gối tay mình mới biết chẳng còn ai.



# Như chút mây bay

Thơ LÊ-VĂN-TRUNG

Có bao giờ em tưởng rằng  
Một ngày anh về thăm ngôi nhà chúng ta  
Ở bên kia thành phố  
Là ngày cuối cùng anh bỏ đi

Mong được thấy em còn nguyên nụ cười!  
Tuổi lớn khôn đầy tay mộng ước  
Em ngủ bình yên trong hàm núp đạn  
Mơ chuyện thanh bình hoa gạo đỏ bên sông  
Một sớm mùa xuân em sẽ theo chồng  
Như chuyện mẹ cha hai mươi năm trước

Mong được thấy mẹ anh ngồi bên bếp lửa  
Hơ ấm đôi tay gầy guộc nhăn nheo  
Vẫn mong đợi một ngày nào yên ổn  
Vun nường khoai, nhen khói ấm mái tranh nghèo

Mong được thấy cha anh mỗi sáng  
Uống chén trà thơm ngấm vài câu thơ  
Dầu tuổi đã chất chồng đầy đầu biển  
Lòng vẫn còn tươi những nỗi đợi chờ

• • •

Em có tưởng một ngày anh trở lại  
Là ngày anh vĩnh viễn ra đi  
Vì hy vọng mẹ cha  
Vì nụ hồng em mơ ước  
Cũng mịt mù trăm cõi xa xôi  
Chắc là em sẽ già cùng chờ đợi  
Chắc là mẹ sẽ chết cùng cỏ cây  
Và cha anh cũng không còn ở lại

Cõi đời anh đành như chút mây bay



## **Sách mới Lá Bối**

### **HUYỀN GIÁC CHỨNG ĐẠO CA**

Một khúc ca quen thuộc của văn hóa Đông Phương từ bao thế kỷ. Quen thuộc vì đó là thơ và đạo.

*Bằng thơ, con người vượt lên cơ tâm của tình cảm.*

*Bằng đạo, con người vượt lên cơ trí của triết học.*

*Cơ tâm, cơ trí: đó là thân phận người. Cần vượt qua,*

*Vượt qua để làm gì? để đến đâu? để trở thành gì?*

*Những khắc khoải ngàn đời của kiếp sống. Xin đón đọc:*

**TRÚC THIÊN** giới thiệu **CHỨNG ĐẠO CA**

**LÁ BỐI** ấn hành, Việt Hán Anh Ngữ, trung tuần tháng 11-70

## **NHÁNH RONG PHIÊU BẠC**

*của* **VÕ-HỒNG**

Câu chuyện một em bé lạc loài, nạn nhân của giặc giã, của những đày ải dồn dập nơi thị thành. Ai đã say mê đọc Vô Gia Đình của Hector Malot sẽ còn say mê hơn nữa khi đọc **NHÁNH RONG PHIÊU BẠC** của Võ-Hồng, bởi vì câu chuyện mang đầy đủ tính chất xót xa thâm thúy của Xã-hội thời chiến hôm nay và bởi vì ngòi bút của **VÕ-HỒNG** luôn luôn giữ nét dịu dàng tha thiết.

*Một cuốn sách làm ấm lòng độc giả người lớn lẫn trẻ em.*

**LÁ BỐI** xuất bản



## CUỘC ĐỜI HÀO HÙNG CỦA TƯỞNG DE GAULLE

(Tiếp theo trang 22)

như một đại văn hào. Tác quyền của ông mang lại cho ông những số tiền lớn. Nhưng ông đã quyết định cúng những số tiền này vào cơ sở Anne de Gaulle, một hội thiện có mục đích nuôi nấng các trẻ em chậm tiến như cô con gái Anne của ông ngày trước.

Tại trại La Boisserie ở Colombey, hàng ngày nhìn qua cửa sổ của vùng Champagne ông cảm thấy yêu thương hơn bao giờ hết nước Pháp khốn khổ của ông. Nước Pháp đã tự mình làm hại mình vì những chia rẽ nội bộ. Với những thớ đất sộp đen màu mỡ, vùng Champagne chìm trong sương mù ẩm ướt cuối mùa thu, hay ẩm ướt vào mùa hạ, là nơi sản xuất loại rượu quý mang tên của vùng, nhưng cũng là nơi mà những trang sử Pháp được ghi lại nhiều nhất. Thật vậy vùng này nằm trên đường sang Đức. Ở đây một tướng De Gaulle tuổi đã xế chiều dường như còn nghe tiếng giày ống của quân xâm lăng Phổ hay tiếng rêu đặc thảng của những thanh-niên Pháp rượt kẻ thù. Ông viết: «Buổi chiều ón lạnh đã xâm nhập vào con tim già cả của tôi».

12 năm suy nghĩ, 12 năm sống trong cô đơn. Cuộc đời lưu đầy của ông được chấm dứt với sự sụp đổ của nền Đệ tứ Cộng-hòa. Thật vậy trong khi De Gaulle vắng mặt trong chính

quyền, nước Pháp đã đi từ thất bại nọ tới thất bại kia. Thay vì trả lại độc lập cho các thuộc địa một cách êm thấm và hòa hoãn, Pháp đã dẫn thân vào một cuộc chiến-tranh thuộc-địa ở Đông Dương. Kết quả là Pháp mất Đông Dương trong những điều kiện nhục nhã nhất. Năm 1954 quân đội viễn chinh Pháp vừa rút khỏi Đông Dương lại được gửi ngay sang Algérie để duy trì sự đô hộ của Pháp ở xứ này. Các cuộc chiến tranh càng kéo dài, quân đội Pháp càng mất tinh thần. Các tướng-lãnh đổ tội cho các chính-trị-gia đã phản bội quân đội. Quân đội Pháp, mà De Gaulle coi như cột trụ của nhà nước, bị phân hóa. Người thì trung thành với chính phủ, kẻ thì muốn lật đổ chính quyền. Trong khi đó các chính-trị-gia mà De Gaulle thường gọi một cách khinh miệt là bọn «politiciens» đua nhau tranh chấp quyền hành. Khủng hoảng nội-các khiến các chính-phủ trung-bình cứ 6 tháng đổ một lần. Nền kinh-tế quốc-gia suy sụp, nạn lạm phát hoành hành dữ dội. Mọi người đều quay về De Gaulle để xin ông trở lại cứu nước Pháp. Ngày 13-5-1958 những người Pháp thực dân ở Algérie cầu kết với quân đội làm đảo chính buộc chính-phủ Pháp phải cương quyết hơn trong việc chiến đấu tại Algérie để bảo vệ quyền lợi của họ. Quân nhảy dù chuẩn bị đổ bộ xuống thủ đô Paris. Những thành phần khuynh tả cũng tổ chức kháng chiến chống hữu



phái quân phiệt. Cuộc nội chiến sắp sửa bùng nổ thì Tổng-thống Pháp René Coty kêu gọi Tướng De Gaulle ra cầm quyền.

Tháng 6-1958 De Gaulle trở lại chính quyền với chức vụ Thủ-tướng. Ông được Quốc-hội trao cho toàn quyền để cải cách Nhà nước. Ông giải tán Quốc-hội, đề nghị với quốc dân Pháp một hiến-pháp mới thiết-lập một cơ quan hành-pháp mạnh và hữu hiệu. Cuối năm 1958 quốc dân Pháp, bằng trưng cầu-dân ý, đã dồn phiếu để chấp thuận các đề nghị của ông. De Gaulle tuyên bố thành lập nền Đệ ngũ Cộng hòa mà ông là vị Tổng-thống đầu tiên. Cùng một lúc ông phá giá đồng phật-ăng, đẩy mạnh việc tham gia vào Thị trường chung Âu-châu khiến Pháp bước vào một giai đoạn trù phú và ổn định chưa từng có trong lịch-sử.

Tướng De Gaulle biết rõ tật xấu của người dân Pháp. Người Pháp nào cũng tự phụ cho mình là giỏi là hay hơn người khác. Không ai chịu ai. Nước Pháp là nạn nhân của chính mình, của sự chia rẽ giữa các người Pháp, của tinh thần vô kỷ luật. Có lần De Gaulle đã phải than thở: « Làm sao tôi cai trị nổi một nước có tới 60 loại pho mát khác nhau ». Ông cố gắng ổn định đời sống và phong tục chính trị trong nước. Ông dùng mọi biện pháp mạnh để tăng cường uy quyền quốc gia. Có người tố cáo ông độc tài. Ông trả lời: « Nếu tôi muốn thì tôi đã độc tài từ năm 1944 chứ không đợi đến năm 67 tuổi mới bắt đầu độc tài. Ngày trước tôi giải phóng Pháp, tái lập tự do không phải là để bày giờ bôn chết nó ». Suốt

trong 10 năm nắm giữ chính quyền ông đã tạo cho Nhà nước Pháp một kỷ cương. Ông có một quan niệm dân chủ về chính quyền nên cách sử-xử của ông hết sức trịnh trọng uy nghi. Ông thích đi thăm các vương quốc như Anh, Ethiopie để được các quốc vương đón tiếp trong những cỗ xe ngựa cổ kính vàng son. Điện Elysée, nơi ông ở, các bãi cỏ được cắt sén kỹ, vệ binh canh gác nghiêm trang. Các buổi diện kiến với ông đều được dàn xếp với đầy đủ chi tiết đúng từng phút từng giây. Dưới sự lãnh đạo của ông, người dân Pháp, tuy bắt mẫn thường trực, luôn luôn chê ông là lộng hành, nhưng trong bụng lại mừng thầm là đã trút được mọi gánh nặng cho ông và đời họ trở nên bảo đảm hơn, đỡ phải lo cho tương lai.

Về mặt đối ngoại Tướng De Gaulle lại còn cố gắng hơn nữa. Biết rằng nước Pháp nghèo, dân Pháp ít, ông chỉ có thể cạnh tranh được với hai siêu cường quốc Mỹ-Nga bằng những thủ đoạn ngoại giao mà thôi. Vì vậy chính sách đối ngoại được coi như « lãnh vực riêng của ông ». Ông đã cố gắng đóng vai trò hòa giải giữa hai khối Đông và Tây. Trong khi khối Cộng sản bị suy yếu vì cuộc tranh chấp Nga Hoa thì chính De Gaulle cũng làm suy yếu khối Tây phương bằng cách đã kích Mỹ, bằng cách rút quân khỏi Minh ước Bắc Đại Tây Dương. Làm như vậy ông vừa muốn chấm dứt sự « đô hộ » của Mỹ ở Âu châu mà ông còn giảm tình trạng căng thẳng trên thế giới. Vì bị suy yếu, không còn khối nào có được ưu thế nữa, nên Nga và Mỹ phải sống



chung hòa bình vì nhau. Trong điều kiện này Pháp có cơ hội thuận lợi để đóng vai trò trung gian hòa giải. Tuy nước Pháp giờ chỉ còn là một cường quốc hạng trung, nhưng nhờ De Gaulle mà nước này đã có một uy tín quốc-tế đặc biệt. De Gaulle chủ trương chế tạo vũ khí nguyên tử, tổ chức guồng máy quốc phòng một cách khoa-học hơn, nên Pháp đã trở thành một quốc gia nguyên-tử. De Gaulle còn muốn đóng vai trò lãnh đạo khối Đệ-tam thế-giới để có thể bắt bí Nga và Mỹ dễ dàng hơn. Để đạt tới mục-tiêu này ông đã đi theo chiều hướng của lịch-sử bằng cách giải-phóng một loạt các thuộc-địa của Pháp ở Bắc-Phi. Từ một nhà giải phóng dân tộc Pháp, De Gaulle đã trở thành một nhà giải phóng Phi-châu. Riêng có chiến tranh Algérie đã làm cho ông phải lao tâm khổ trí. Ông được thực dân Pháp ở Algérie ủng hộ trở lại chính quyền để bảo vệ quyền lợi cho họ, nhưng đến khi làm chủ được nước Pháp ông lại tìm cách trả độc-lập cho Algérie. Năm 1961 quân đội Pháp ở Algérie, dưới quyền lãnh đạo của 4 tướng Salan, Jouhand, Zeller và Challes đã nổi loạn đòi ly khai, nhằm giữ lại Algérie. De Gaulle chỉ ra trước vô tuyến truyền hình đọc một bài diễn-văn lâu 5 phút là phong-trào ly khai này đã tan rã. Mỗi khi gặp khó khăn, ông ưa ra trước vô tuyến truyền hình để đối-thoại trực-tiếp với quốc-dân [náp là mọi việc được giải quyết. Trong các bài diễn-văn, ông thường dùng những thành-ngữ cổ-diễn hoa mỹ, khiến cho dân chúng Pháp thường mỉm cười tr[ở « cái đồ cổ vật bảo tàng » này nhưng lời nói của ông

có một ma lực nên dù phe đối lập cũng bị mê hoặc. Giáo sư chính-trị-học Duverger đã gọi chính - thể của De Gaulle là « một nền dân-chủ truyền hình ».

Sau khi ông trả lại độc lập cho Algérie, ông đã bị nhiều vụ mưu sát nhưng ông vẫn luôn luôn khinh thường. Tháng 8 1961 Trung-tá Bastien-Thiry và một số người đứng dọc hai bên đường nấp tiểu-liên vào xe ông. Tuy đạn xuyên qua kính xe, bay sát qua tai ông, Tướng De Gaulle vẫn thản nhiên không chịu cúi xuống. Người ta có cảm tưởng rằng ông ước muốn được một cái chết oai hùng xứng đáng với ông để ông bước vào lịch-sử hơn là chết trên giường bệnh, lúc tuổi già. Khi Bastien Thiry bị tòa kết án tử hình, De Gaulle không chịu cho án giảm cũng như ông không chịu ân xá cho Thống chế Pétain 20 năm về trước. Ông trừng trị hết sức nghiêm ngặt những kẻ nào xúc phạm tới ông vì ông cho rằng họ đã dám khinh thường ông, tức là khinh thường nước Pháp. Vì vậy mà nhiều người trách ông là không có tình cảm. Năm 1968 sinh viên và thợ thuyền đã nổi loạn khiến cho chính thể của Đệ ngũ Cộng hòa bị lung lay. Thủ tướng Pompidou đã giúp Tổng thống De Gaulle vượt qua các khó khăn và đưa đảng của ông tới thắng lợi vẻ vang trong cuộc bầu cử Quốc hội. Nhưng De Gaulle không những không biết ơn Pompidou mà còn yêu cầu ông này từ chức để ông cử ông Couve de Murville lên thay thế. Khi nào quyền lợi quốc gia đòi hỏi, ông không ngần



ngại gạt bỏ mọi tình cảm cá nhân. Nhưng ông là một con người phức tạp, trong đời tư ông đã tỏ ra nhiều tình cảm hơn ai hết.

### Một con người đầy tình cảm

Tình cảm sâu đậm nhất của Tướng De Gaulle được dành cho nước Pháp. Ông yêu nước ông từ thửa đất, từng rặng đồi cho tới không khí ông thở trên đất Pháp. Người ta nói rằng, ông yêu nước Pháp như yêu một người tình... Qua các tập văn thơ của ông, khi đối thoại với nước Pháp, ông thường dùng danh từ « tu » thân thiết và trìu mến. Trong các cuộc công du trong nước, không bao giờ ông quên xuống xe bắt tay từng người dân đứng đón chào ông ở suốt dọc đường khiến cho đám cận vệ của ông phải nhiều phen lo lắng cho an ninh của ông.

Một De Gaulle nghiêm trang long trọng của các buổi lễ đã nhường chỗ cho một De Gaulle tình cảm khi ông trở về Colombey. Mỗi tuần, ông về làng này ngày thứ bảy và chủ nhật để thoát khỏi cuộc đời vàng son của điện Elysée. Ông chơi với các cháu nội ngoại, đàm thoại với vợ và con dâu, con rể. Có những lúc ông ngồi ngoài vườn tưởng nhớ tới cô con gái Anne tàng tị đã làm cho ông đau khổ suốt 20 năm trời. Ông đã phải thổi kèn, đánh trống để làm cho Anne vui mà quên số phận hẩm hiu của mình.

Cuộc đời lưu đầy ở Anh; khi ông kháng chiến chống Đức, cũng luôn luôn là những kỷ niệm quý báu. dù chua xót hay vui tươi. Khi ở Luân-đôn người thợ may của ông, sau bao cố gắng, mới

tìm được mấy thước vải kaki may sắc phục cho ông. Để cảm ơn người thợ này, ông đưa ra một chiếc xì gà và nói: « Nước Pháp giờ nghèo quá nên tôi chỉ biếu ông được chiếc xì gà này thôi. Khi nào nước tôi được giải-phóng tôi sẽ biếu ông một hộp xì gà lớn hơn của ông Churchill ». Bao nhiêu năm trôi qua, nước Pháp được giải-phóng, người thợ may đã nhận được một hộp đựng những chiếc xì-gà vĩ đại mà chính Churchill cũng chưa từng trông thấy.

Đối với Churchill, De Gaulle không bao giờ quên rằng Thủ-tướng Anh đã giúp đỡ ông rất nhiều trong quá-khứ. Nên tuy có nhiều cuộc bất hòa giữa hai người nhưng De Gaulle luôn luôn quý mến Churchill. Năm 1959 trong chức vụ Tổng-thống Pháp ông sang viếng thăm Anh-quốc. Khi đến đọc diễn-văn trước Quốc-hội Anh, Tướng De Gaulle gặp Churchill, xúc động ứa lệ, nói không nên lời.

Đối với những quốc-trưởng của các quốc-gia đã từng cùng Pháp chống Đức, De Gaulle tiếp đãi họ với những nghi lễ đặc biệt như đích thân đưa họ tới mộ chiến sĩ trận vong đặt vòng hoa, tổ chức bữa tiệc mà chính ông chọn thực đơn...

Ông luôn luôn cần cảm tình của dân chúng nên thỉnh thoảng ông lại tổ chức trưng cầu dân ý. Nhưng đến năm 1969 dân Pháp vì quá chán nản trước các cuộc bỏ phiếu, và cũng muốn có đôi chút thay đổi trong cuộc sống chính trị quá bình thản, nên đã trả lời « không » ủng-hộ ông. Tướng De Gaulle giận đời



bỏ về Colombey không một lời từ giã.

Ông không buồn cho sự nghiệp của riêng ông mà buồn về thái độ của dân chúng, hay hơn nữa, ông đã buồn về không cải-tạo được tính vô kỷ-luật của người dân Rháp.

Ông trở về làng cũ tiếp tục cuộc sống cô đơn của một vĩ-nhân về già, viết tiếp lại những thiên hồi-ký để ôn lại quá khứ đầy sóng gió đầy biến cố của mình. Cuộc sống này kéo dài trên một năm cho tới một buổi chiều mùa thu vừa qua, đang cùng với bà Yvonne đánh bài ông bỗng gục ngã và trút hơi thở cuối cùng, để lại «sự góa bụa» cho nước Rháp như lời đương kim Tổng-thống Rpidou đã nói.

\* \* \*

Tướng De Gaulle lia đời như một cây cỏ thụ đột nhiên đổ xuống. Người ta tưởng như mắt ông đã khép lại mà tay ông còn chưa rời được bao nhiêu nhiệm vụ chưa hoàn tất, ước mong chưa thực hiện... Việc cải hóa tinh thần dân chúng Pháp, việc hòa giải Đông Tây..., việc hội kiến với Mao-Trạch-Đông — mà cựu Thủ-tướng Couve de Murville đã từng chuẩn bị — và cả việc viết hai tập hồi-ký chót kể lại giai

đoạn ông cầm quyền từ 1962 tới 1969.

Theo đúng bản di-chức đã trao lại cho ông Pompidou từ 1952, đám tang của Tướng Charles de Gaulle đã được cử hành hết sức giản dị, không cờ, không kèn trống, không điệu văn, không quan khách. Chỉ có gia đình ông, dân làng Colombey, và những bạn cùng kháng chiến với ông, đưa ông tới nơi an nghỉ cuối cùng mà thôi. Các Vua chúa, Tổng thống, Thủ tướng từ 80 nước tới phúng điếu chỉ được mời dự lễ cầu hồn ở nhà thờ Đức Bà tại Paris. Tại nơi đây, hàng triệu người dân Pháp đã tụ họp ở Công trường Etoile, nay gọi là công trường Charles de Gaulle, để tưởng niệm ông một lần chót. Bao nhiêu chống đối, hận thù phút chốc đã lắng xuống để trong lòng mọi người chỉ còn dâng lên chung một niềm ngậm ngùi thương tiếc chan hòa.

Trong khi đó thì Charles de Gaulle đã nằm yên trong lòng đất quê hương ở Colombey, bên cạnh mộ phần người con gái xưa kia ông rất mực cưng chiều. Và huyền-sử cũng bắt đầu bao phủ lên cuộc đời con người đã làm nên lịch sử cho nước Pháp.

TỪ-TRÌ

**THUYẾT-TRÌNH** tại trường *TABERD* hồi 4 g chiều

Chúa nhật 13-12-70 về đề tài :

## MẤY NHẬN ĐỊNH VỀ TÔN-GIÁO ĐỐI-CHIẾU

với thuyết trình viên tên tuổi, bác-sĩ **NGUYỄN-VĂN-THỌ**

Nên biết triết lý về tôn giáo là một môn học mới mẻ và hữu ích  
để tìm hiểu những vấn đề nền tảng của các tôn giáo

**PHONG TRÀO HUNG GIÁO VĂN ĐÔNG**

(vào cửa tự do)

kính mời



# Thời sự thế giới

TỪ-TRÍ

Trong những ngày vừa qua dư luận quốc tế đặc biệt chú ý tới sự tiến triển của chính sách Đông-phương của Thủ-tướng Tây Đức Willy Brandt, sự kéo dài thời hạn hưu-chiến ở Trung Đông và sự thành lập của các chính thể khuynh tả ở Nam Mỹ. Ba biến cố này được mọi người chú ý vì chúng có tầm quan trọng vượt quá khuôn khổ quốc gia hay địa phương

## Tiến-bộ trong chính-sách Đông-phương của ông Willy Brandt

Trước đây ít lâu người ta đã có cảm tưởng rằng chính-sách nhích lại các quốc gia Cộng-sản Đông-Âu của ông Willy Brandt sắp sửa thất bại. Bởi vì Nga nhất định không chịu nhượng bộ trong vấn đề Bá-ling. Nga hành động như muốn đợi đảng Dân-chủ Thiên-Chúa-giáo lên cầm quyền thay thế Đảng Xã-hội của ông Willy Brandt mới quyết định về thái độ đối với Đức. Thật vậy ông Brandt chỉ làm được Thủ-tướng nhờ có 6 phiếu đa số. Nay đảng Tự-do lại đang đe dọa rút khỏi chính quyền khiến địa vị ông Brandt bị lung lay. Nga dọa đóng cửa Bá-ling không cho liên lạc với Tây-Đức và Ba-lan bỗng dưng có thái độ bất nhượng bộ trong các cuộc thương thuyết.

Nhưng ông Brandt trong có vài ngày đã đảo ngược lại thế cờ. Giờ đây, ông đã nắm lại quyền kiểm soát tình

thế một cách vững vàng hơn trước rất nhiều. Nhận thấy sự cứng rắn của mình chỉ có hại cho sự chuẩn y hiệp ước Mạc-tư-khoa, của Tây-Đức, Nga đã thay đổi chiến thuật. Họ bỏ mọi đe dọa, hứa sẽ có thái độ mềm dẻo hơn trước vấn đề Bá-ling để cho ông Brandt dễ trình quốc hội xin duyệt y hiệp ước. Ba-lan và Tiệp-khắc cũng tỏ ý mong muốn thương thuyết để bình-thường-hóa liên lạc với Tây Đức. Ngay cả Đông Đức cũng muốn tuyên bố sẵn sàng thương thuyết với Bonn. Ngoại trưởng Nga Gromyko tuyên bố với ngoại trưởng Đức Walter Scheel rằng giờ đã đến lúc tứ cường cần phải họp nhau lại để giải quyết vấn đề Bá-ling. Ông Gromyko còn tin tưởng rằng đến cuối tháng 2 tới người ta sẽ đi đến một thỏa hiệp.

Tại quốc nội, đảng Xã hội của ông Brandt lại còn thắng tại cuộc tuyển cử địa phương ở Tiểu-bang Hesse và đồng thời đảng Tự do tiết lộ phương pháp mà đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo dùng để lôi cuốn đảng Tự do như hứa cho tiền và giúp cho đắc cử dân biểu tại một nơi có cử tri chắc ăn. Sự tiết lộ này đã làm lu mờ uy tín của ông Josef Strauss, lãnh tụ đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo và là đối thủ lợi hại nhất của ông Brandt.

## Hưu chiến được kéo dài thêm 3 tháng ở Trung Đông

Ngày 6-11 vừa qua Đại Hội-đồng Liên Hiệp Quốc đã nhóm họp để



bàn về Trung-Đông. Sau nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi, hai quyết nghị đã được đưa ra trước Đại Hội đồng. Mỹ đưa ra một quyết nghị có lợi cho Do-Thái nhưng cả Anh lẫn Pháp đều không ủng hộ nên phái đoàn Mỹ đã rút về không xin biểu quyết. Quyết nghị thứ hai của khối Á Pni, do Pháp sửa đổi, đã được chấp thuận bằng 57 phiếu thuận trong đó có Pháp và Nga, 16 phiếu chống và 39 phiếu trắng. Quyết nghị này yêu cầu hai bên phải hưu chiến thêm 3 tháng nữa kể từ ngày 5-11-1970 và nối lại cuộc thương thuyết không điều kiện tiên quyết.

Quyết nghị này tuy được chấp thuận nhưng không làm cho các phe liên hệ trong cuộc chiến Trung Đông hài lòng vì đối với Á Fập quyết nghị này thừa nhận sự hiện hữu của Do Thái trong khi Á Rập coi Do Thái như không có. Do Thái thì lại trách rằng quyết nghị bắt hai bên phải thương thuyết vô điều kiện trong khi Do Thái chỉ bằng lòng thương thuyết với một số điều-kiện nào đó mà thôi. Riêng Mỹ thì lại còn bất bình hơn nữa vì bản quyết nghị này không hề đá động tới những nỗ lực của Mỹ trong năm qua để tìm cách tái lập hòa bình ở Trung Đông. Hơn nữa Pháp và Anh không ủng hộ Mỹ. Hai nước này, nhất là Pháp, hình như ghen tức trước những thành quả của Mỹ. Pháp từ trước tới nay vẫn luôn luôn đòi hợp tay tư Anh, Nga, Mỹ, Pháp để giải quyết vấn đề Trung Đông. Nhưng Nga và Mỹ chỉ hợp riêng với nhau để tìm giải pháp, nên Pháp càng cố gắng tìm cách ngăn chặn các cố gắng của Mỹ.

Do Thái, Ai Cập và Jordanie đã chấp nhận hưu chiến nhưng ông Gunnar Jarring vẫn còn vấp phải trở lực trước khi cuộc thương thuyết được khởi sự.

### Hiện tượng trượt về phía tả ở Nam Mỹ

Vào tháng 11 vừa qua người ta thấy một vài hiện tượng biểu hiệu sự tiến triển của đời sống chính trị Nam Mỹ theo một chiều hướng mới. Thật vậy, tại Chili Bác sĩ Salvadore Allende Gossens đã được bầu làm Tổng-thống của nước này. Cuối tháng 10, ông đã chánh thức đắc cử sau khi được Quốc-hội Chili hợp-thức-hóa bằng 153 phiếu thuận và 35 phiếu chống. Trước đây ông Allende là một Thượng nghị sĩ đã từng ra tranh cử chức vụ Tổng thống 3 lần. Năm nay ông 62 tuổi thuộc phe mác-xít. Đây là lần đầu tiên mà chủ nghĩa mác-xít chiếm được chính quyền tại Nam Mỹ bằng phương tiện hòa hoãn Ông Allende đã công bố một chương trình hoạt động hoàn toàn có tính cách mác-xít cải cách điền địa, phát triển đô thị, quốc-lũu-hóa các ngân hàng. Ngay từ bây giờ ông đã nối lại liên lạc ngoại giao với Cuba. Như vậy Chili là một quốc gia Nam Mỹ duy nhất có quan hệ bình thường với một Cuba cộng sản.

Vì không chủ trương dùng bạo lực nên người ta cho rằng ông Allende trong tương lai khó có thể thiết lập một chính thể Cộng sản ở Chili vì quân đội và giới trung lưu không



bao giờ chịu để cho quyền lợi của mình bị thương tổn. Hơn nữa chính sách quốc-hữu-hóa của ông Allende sẽ xúc phạm tới đặc quyền của khoảng 110 công ty Mỹ hiện hữu tại nước này. Mỹ đã đầu tư vào Chili cả 1 tỷ Mỹ kim. Người ta tự hỏi không biết chính phủ Hoa-thịnh-đốn có chịu ngồi khoanh tay để mặc cho ông Allende hành động hay không. Nhưng trước những khó khăn khó vượt nổi, các trở lực do phe bảo thủ gây ra, có lẽ chủ nghĩa xã-hội của ông Allende chỉ có tính cách cấp tiến chứ không có tính cách cách mạng. Chủ nghĩa xã hội cấp tiến có lẽ hiện thời đang là một mô thức thực hiện dân chủ, đầy mạnh phát triển kinh tế ở Nam Mỹ. Thật vậy, tại Bolivie và Pérou, hai nước láng giềng của Chili các lãnh tụ quân nhân đang mạnh dạn thực hiện chủ nghĩa xã hội. Tại Bolivie Tướng Juan José Torres đã dựa vào các lực lượng tả phái của không quân và bộ binh để nắm quyền Tổng thống. Ngay khi nhậm chức ông đã cam kết giải phóng đất nước khỏi vòng lệ thuộc của ngoại bang bằng cách quốc-hữu-hóa các công ty ngoại quốc.

Cùng một lúc ở Pérou các tướng lãnh khuynh tả đã kỷ niệm năm thứ

hai ngày cướp chính quyền. Tướng Juan Velasco Alvarado đã truất hữu những công ty ngoại quốc và tịch thu các đầu tư ngoại quốc củng cố quốc gia trong công cuộc cải cách.

Một điều lạ là các đảng Cộng-sản Nam Mỹ giờ bắt đầu cộng tác với các chính quyền quân phiệt để thực hiện cách mạng bằng đường lối ôn hòa. Nga-xô nhờ các thí nghiệm ở Nam Mỹ đã có thể tự hào rằng chủ trương cách mạng ôn hòa của họ là một đường lối đứng đắn và đồng thời chứng minh được rằng tư tưởng của Mao - Trạch - Đông về cách mạng bạo động là sai lầm. Đối với các chính thể độc tài quân phiệt, đảng Cộng-sản không còn bị coi là một đe dọa nữa. Tại Uruguay, đảng Cộng-sản là một đảng hợp pháp, tại Ba Tây họ cũng không bị chính quyền đàn áp. Tại Equateur lãnh tụ Cộng-sản Pedro Saad sống một cuộc đời xa xỉ và nói tới thuyết Mác-xít như một giáo sư chính trị học hơn là một nhà cách mạng.

Với sự trưởng-giả-hóa, với cuộc tranh chấp Nga-Hoa, các đảng Cộng-sản, không riêng gì ở Nam Mỹ, đang mất dần tính cách cách-mạng.

TỪ TRÌ

**BÁCH - KHOA KỶ - NIỆM 14 NĂM** cũng là **SỐ TẾT TÂN HỢI** sẽ ra ngày 15-1-71 như thường lệ. Quý bạn viết bài về số đặc biệt trên đây xin gửi về Tòa-soạn trước ngày 15-12-1970 để kịp sắp xếp. Chân thành cảm tạ.



# SINH HOẠT

## THỜI SỰ KHOA HỌC

### Máu nhân tạo

Các nhà sinh lý học Hoa-kỳ vừa giải quyết xong một nhu cầu quan trọng trong lịch sử Y học hiện đại! Họ đã thí nghiệm thành công trong việc thể chất máu thiên nhiên trong cơ thể mỗi sinh vật bằng một loại máu nhân tạo.

Sự truyền máu càng ngày càng trở nên thông dụng cùng với đà phát triển của ngành giải phẫu và số lượng máu cần thiết để cung ứng cho việc trị liệu không phải lúc nào cũng được đầy đủ. Cho tới nay, nguồn cung cấp duy nhất là do những người tình nguyện hiến máu. Máu được tích trữ tại các ngân hàng máu; nơi đây nó được phân tích ra những thành phần cấu tạo nhỏ hơn để có thể giữ được lâu. Máu còn được phân loại một cách khá phức tạp và sự truyền máu phải được thực hiện cẩn thận để tránh những tai nạn nguy hiểm khi bệnh nhân được truyền nhầm một loại máu khác. Sự phân loại máu thường theo hai hệ thống chính. Hệ thống ABO và hệ thống Rh.

Ở Việt Nam, sự phân phối các loại máu như sau:

- Loại máu A : 21,75%
- B : 30,54%
- AB : 5,90%
- O : 41,79%

Trong hệ thống Rhesus thì hầu thể

người Việt Nam đều có yếu tố Rh trong máu tức Rh(+). Loại máu Rh(—) rất hiếm với một tỷ lệ là 184 phần 1.000.000 người.

Ý tưởng về sự cần thiết trong việc tìm ra một loại chất lỏng nhân tạo lý tưởng để thể cho máu người đã có từ những năm 1960. Sự kiện đầu tiên là bác sĩ Leland Clark của trường Đại học Y khoa Cincinnati đã nhận thấy một con chuột có thể sống sót sau nhiều giờ bị ngâm vào trong một dung dịch hỗn hợp 2 chất *fluorocarbon—oxygen*. Sau đó bác sĩ Robert R. Gleyer đã tiến một bước quan trọng hơn khi ông rút 90% số lượng máu của những con chuột thí nghiệm và thay thế vào đó một dung dịch gồm 2 chất *fluorocarbon* và *polyol*. Những con chuột của Geyer đều sống khoẻ mạnh và sau một tuần số lượng máu của chúng đã được cơ thể tái tạo lại tới mức bình thường. Bác sĩ Clark đã thành công trong thí nghiệm tương tự trên những con chó và nhận thấy vai trò của hợp chất *fluorocarbon—polyol* còn tốt hơn là máu thường.

Trong dung dịch hỗn hợp hai chất *fluorocarbon—polyol*, *fluorocarbon* giữ vai trò của hồng huyết cầu trong máu có khả năng vận chuyển dưỡng khí từ phổi vào các mô và mang thán khí từ các mô về phổi. *Polyol* trái lại là những phân



tử lớn, giữ vai trò của dẫn-bạch-tinh trong huyết-tương, hút nước và điều hòa các chất điện-giải.

Rồi tới một lúc mà máu con người không còn đủ nữa !

### Công dụng của kiến lửa

Nếu sự tình cờ đã khiến cho Alexander Fleming tìm ra thuốc Penicilline, mở đầu cho kỷ nguyên kháng sinh của y học thì có thể sự tình cờ lần này cũng khiến cho loài kiến có được một vai trò gì hữu ích hơn là chỉ chuyên môn đi cắn bậy.

Cắn bậy vậy mà nên chuyện ! Vài ba chú kiến lửa rủ nhau đi cắn đúng bắp chân cô em gái của nhà côn trùng học Murray Blum, khiến ông ta phải mất công dỗ dành mãi cô mới nín. Từ đó Blum bắt đầu nhìn lũ kiến với một con mắt khác. Ông tự hỏi nọc độc của chúng mạnh ra sao mà khiến cho một con kiến nhỏ nhoi như thế lại có thể cắn đau đến bậc đó. Ông ta bắt đầu nghiên cứu hẳn về loài kiến lửa. Để có đủ lượng chất độc nghiên cứu, ông đã cùng người cộng sự viên ngồi bóp bụng hàng vạn con kiến trong suốt 2 tháng trời. Trung bình một con kiến lửa có chừng 10 phần triệu gram độc tố.

Kết quả đầu tiên mà Blum nhận thấy là nọc kiến lửa có tính cách sát trùng khá mạnh. Nó ngăn cản sự sinh sản của chuỗi-cầu-trùng, chùm cầu-trùng và một vài loại nấm. Chùm cầu trùng là một trong những loại vi trùng nguy hiểm nhất trong các phòng mổ vì nó kháng lại hầu hết các loại trụ-sinh hiện nay. Nếu nọc kiến lửa có thể cung cấp một loại trụ-sinh mới có thể giết chết

chùm cầu-trùng thì đó là một sự kiện quan trọng trong lãnh vực y-khoa.

Hơn nữa, khi phân tích nọc độc kiến Blum còn ghận thấy nó không có chứa chất dẫn-bạch tinh. Điều này có nghĩa là nọc kiến lửa sẽ dễ xử dụng hơn trên thực tế một, khi được phép đem ra áp dụng, vì nó không gây ra các biến-ứng khi chích vào cơ thể.

### Hợp tác trong không gian

Cho tới nay sự hợp tác trong lãnh vực không gian của hai cường quốc không gian Nga và Mỹ chỉ giới hạn trong 2 thỏa hiệp nhỏ : quy chế dành cho việc đối xử với các phi hành gia của nước khác trong trường hợp bắt buộc phải đáp xuống lãnh thổ của mình và sự thỏa thuận trao đổi những tin tức do các vệ tinh khí-tượng thu lượm được.

Phải sau gần 10 năm, sự hợp tác giữa Nga và Mỹ mới thực sự bắt đầu bằng một văn kiện được ký kết tại Mạc-tư-khoa giữa Robert Gilruth. Giám đốc chương trình các chuyến bay có người lái ở Trung tâm Houston và Boris N. Petrol. Chủ tịch Hội đồng xô viết về các hợp tác quốc tế trong lãnh vực khám phá và xử dụng không gian. Trong thỏa hiệp mới này người Nga và người Mỹ đồng ý hợp tác chế tạo những phi thuyền có thể ráp nối với nhau trong không gian. Mục đích đầu tiên là để phi thuyền Nga có thể cứu phi thuyền Mỹ khi phi thuyền này bị gặp nạn, hoặc ngược lại ; sau đó là những công tác khác tùy nghi xảy ra khi 2 phi thuyền đã được ráp nối lại với nhau.

Trong tương lai, chương trình không



gian của Nga và Mỹ cũng có nhiều điểm giống nhau. Cả hai đều dự trù thực hiện những trạm không gian to lớn chung quanh quỹ đạo trái đất. Những trạm không gian này sẽ tiếp nhận những phi thuyền phóng đi từ dưới đất và phóng trả chúng trở lại trái đất. Những phi thuyền liên-hành-tinh sẽ được phóng đi từ những trạm này thoy vì phóng trực tiếp từ những căn cứ ở dưới đất. Nếu mọi việc đều xảy ra tốt đẹp, người ta hy vọng có thể thấy vào khoảng những năm cuối cùng của những năm 70 hoặc những năm 80 một phi thuyền đầu tiên mang hai lá cờ Nga và Mỹ.

### TỬ DIỆP

## Sách mới

— Lịch sử thành-lập đất Việt của Trần kim Thạch, Lê quang Xáng, Lê thị Đính, do Lửa Thiêng xuất bản và G.S. Trần kim Thạch gửi tặng. Sách dày 128 trang, biên soạn công phu về địa sử của Việt-nam, gồm 8 chương từ dấu vết thời vô sinh đến

khí hình thành đất Việt, với 18 hình vẽ và bản danh-từ địa-chất. Bản đặc biệt. Giá 180đ.

— Thi vô ca tập thơ của Nam-Chữ do tác giả xuất bản và gửi tặng. Sách dày 30 trang gồm 20 bài thơ và 1 phụ bản của Phan thảo Vy. Giá 70đ.

..

## Sách Thiếu Nhi

Nhà xuất bản Tuổi Hoa vừa gửi tặng những sách sau đây :

— Hoa tâm gửi, truyện dài của Nguyễn thái Hải dày 128 trang Giá 60đ.

— Mái nhà xưa, truyện dài thứ 5 của Bích Thủy xuất bản trong tủ sách Tuổi Hoa, dày 166 trang. Giá 70đ.

— Mái tóc, truyện dài thứ 2 của Thụy Ý, xuất bản trong tủ sách Tuổi Hoa, dày 122 trang. Giá 60đ.

Những sách trên đây nội dung rất hợp với các thiếu nhi và bìa do họa sĩ Vi Vi trình bày rất đẹp mắt. Xin trân trọng cảm ơn nhà xuất bản và xin giới thiệu cùng bạn đọc Bách Khoa.

## TIN MỪNG

Được thiệp báo tin nhà văn Đoàn Thêm sẽ làm lễ thành hôn cho trưởng nam là :

Anh ĐOÀN TÂN HỘI và Cô UÔNG THỊ NGỌC OANH  
hôn lễ sẽ cử hành tại Nhà Thờ Tân Định — Saigon, hồi 17 giờ ngày 6-12-1970.

Xin trân trọng mừng văn-hữu Đoàn Thêm và chúc tân lang cùng tân giai-nhân trăm năm hạnh phúc.

LÊ NGỘ CHÂU



# Nhạc trưởng Đỗ-Thế-Phiệt không còn nữa !

Giáo sư nhạc trưởng Đỗ Thế Phiệt đã trút hơi thở cuối cùng ngày 5-11-70 tại Saigon, sau một cơn đau tim. Nhạc trưởng Đỗ Thế Phiệt tốt nghiệp Âm nhạc viện Quốc gia Ba Lê và đã từng đoạt ba giải thưởng quốc tế về vĩ cầm. Ông dạy vĩ cầm tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon từ mười bốn năm nay, kể từ khi về nước. Có lần đã giữ chức Quyền Giám đốc Trường Quốc gia Âm nhạc (từ 1965-67) và đã điều khiển một dàn đại hòa tấu hoạt động từ mười hai năm nay. Ngoài những hoạt động về âm nhạc vượt quá sức người của ông, nhạc trưởng Đỗ Thế Phiệt còn được biết như một giáo sư đã đào tạo nhiều nhạc sĩ vĩ cầm hứa

hẹn nhất ở Việt Nam hiện nay. Ông qua đời để lại vợ, một giáo sư dương cầm tốt nghiệp Âm nhạc viện Quốc gia Ba Lê, một người con trai 10 tuổi hiện cũng đang học vĩ cầm, và một số đông đảo học trò — những môn đệ trong ngày tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng đã để tang ông như một người cha, một người cha tinh thần.

Cái chết đột ngột của nhạc trưởng Đỗ Thế Phiệt không những là một mất mát lớn lao đối với thân nhân bạn bè và với thể hệ các nhạc sĩ và nhạc công mà nhạc trưởng vẫn hằng tin tưởng, mà còn là một thiệt thòi lớn cho nền âm nhạc Việt Nam và cho các thế-hệ nhạc sĩ tương lai.

## CÁO LỖI

Trong mấy số gần đây, Bách-Khoa thay đổi nhà in, nên trong lúc đầu có những sự trục trặc về kỹ thuật, khiến báo ra trễ, làm các bạn đọc trông đợi. Xin quý bạn vui lòng thứ lỗi cho. Bắt đầu từ số này, các khó khăn đã được khắc phục dần, chúng tôi hy vọng báo Bách-Khoa sẽ tới tay bạn đọc được đúng kỳ hạn như cũ.

Mặt khác vì bạn Nguyễn Hữu Ngự (Tân-Fong-Hiệp) bất thường bị đau nên loạt bài về sách thiếu nhi phải ngưng lại trong nhiều kỳ vừa qua. Xin trân trọng cáo lỗi cùng quý bạn đọc.

Tòa soạn **BÁCH KHOA**